Hậu Chân Dung và đối thoại

nhiều tác giả

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

Bài 1
Bài 2
Bài 3
Bài 4
Bài 5
Bài 6
Bài 7
Bài 8
Bài 9
Bài 10
Bài 11
Bài 12
Bài 13
Bài 14
Bài 15
Bài 16
Bài 17
Bài 18
Bài 19
Bài 20
Bài 21
Bài 22
Bài 23
Bài 24

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 1

CHUYệN Lạ: "CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI"

Hai tuần trước ở Huế, nghe cô bán sách bên bến Sông Hương phôn gọi "Chân dung và đối thoại đã về, nhưng ít lắm", tôi nhào ra ngay. Ấy thế mà bị chậm. Nhà thơ Vĩnh Nguyên đã đứng đó tự bao giờ. Anh đang xuống giọng năn nỉ cô bán sách "ưu tiên" cho mình cuốn cuối cùng. Thấy tôi, anh nheo mắt, vểnh đôi ria mép giật giật: "Gớm bồ bịch hay sao mà ưu ái nhau dữ vậy!?" Thấy chúng tôi quyết tâm không ai nhường ai, cô bán sách bèn nhăn nhó lôi trong quầy ra thêm cuốn nữa gọi là "Sách nhà, không bán, chỉ thương các bác mà nhượng lại". Hai lăm năm ở Huế, tôi chưa bao giờ thấy cuốn sách nào lại phải đi năn nỉ để mua như thế.

Ra Hà Nội, mới hay không khí mua bán sách "Chân dung và đối thoại" của Trần Đăng Khoa ở Huế chưa là cái đinh gì! Ở Hà Nội có một cơn sốt "Chân dung và đối thoại" thực sự. Từ bến xe, ga tàu, quán nhậu, cửa hàng kính mắt cho đến quán cóc vỉa hè... đều có một đội quân bán "Chân dung và đối thoại". Tôi cùng nhà văn Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Thành Phong ngồi tiết canh lòng lợn ở một quán vỉa hè đường Lê Thái Tổ chỉ hơn giờ đồng hồ đã có tới hơn chục đứa trẻ sán tới chào bán "Chân dung và đối thoại". Một tay chúng cắp mớ báo An Ninh Thế giới, tay kia cắp một chồng "Chân dung

và đối thoại". Chúng làm như đất nước này chỉ đọc có hai thứ đó. Ở quán nhậu "Lan Chín", chúng dí "Chân dung và đối thoại" vào tận mặt tôi: "Mua đi chú". Tôi bảo thằng nhỏ ngồi xuống cho nó hai nghìn "chú mua rồi, đọc rồi. Đây là chú thưởng cháu về việc đã tiếp sức với nhà văn Trần Đăng Khoa mang "Chân dung và đối thoại" đến với mọi nhà". Thằng bé tên là Tuấn ấy không chịu nhận tiền, nhưng hỏi gì nó cũng trả lời nhiệt tình.

- Cháu bán "Chân dung và đối thoại" từ bao giờ?
- Khoảng hai tuần nay.
- Mỗi ngày bán được mấy cuốn?
- Mười hoặc mười hai cuốn, có ngày năm, bảy cuốn.
- Bọn cháu đi bán "Chân dung và đối thoại" có đông không?
- Khu vực này có hơn chục thằng. Bọn đánh giày dạo này cũng nhảy ra bán "Chân dung và đối thoại"!

Ở cửa hàng kính mắt Tràng Tiền có tới bảy, tám đứa bán sách dạo suốt ngày rao bán "Chân dung và đối thoại". Tôi hỏi một bé gái:

- Cháu có biết cuốn sách này viết những gì trong ấy?
- Biết chớ, họ cãi nhau dữ lắm!
- Cãi nhau về việc gì?
- Không biết, chỉ biết các nhà văn cãi nhau là hay lắm chú ạ, chú mua đi!

Mấy cô cậu bán sách dạo cho biết, bọn chúng bán sách "Chân dung và đối thoại" đúng bằng giá ở cửa hàng. Tức là 30.000 đ/cuốn. Không đứa nào tăng giá. Bán một cuốn, chúng được hưởng 4.500 đến 5.000 đồng. Hết thì cứ đến đại lý mà nhận. Mua trả tiền ngay. Nhà văn Nguyễn Quang Lập

cho biết quán sách của vợ chồng anh ở 5 Lý Thái Tổ chỉ hơn tuần đã bán được 65 cuốn. Nhờ trời anh được lấy sách từ gốc nên hoa hồng tới 40%. Nghĩa là bán một cuốn lãi 12.000 đồng. Anh cho biết ngày nào người ta cũng xếp hàng chật ních trước cửa Nhà xuất bản Thanh Niên để "ăn" "Chân dung và đối thoại". Xe tải chở sách từ nhà in về chẳng cần phải bốc xuống, cứ đứng ngay trên xe mà bán như là bán dưa hấu đầu mùa ở miền Nam! Một nhoáng là hết vèo xe sách. Khiếp thật!

Đến nay, theo số liệu mà chúng tôi nắm được từ các nhà văn là bạn bè ở Hà Nội thì nhà văn Trần Đăng Khoa đã được trả nhuận bút 16 triệu đồng. Theo mức trả (3% giá bìa) mà tính ra thì số sách phát hành là 17.000 cuốn. Ấy là con số phát hành vô địch của một cuốn sách văn học ở Việt Nam từ vài chục năm lại đây. Nhưng có nhà văn đoán chắc rằng, con số trên chỉ là số công khai, chứ với sự sôi sục của thị trường sách "Chân dung và đối thoại" hiện nay ở Hà Nội và các tỉnh thì con số phát hành phải gấp đôi, gấp ba? Thực tế sau tám lần tái bản, người ta vẫn còn in nối để nhân bản phát hành. Xem ra, cơn sốt "Chân dung và đối thoại" còn lâu mới nguôi, Và những người làm sách tha hồ mà hốt tiền!

Tại sao lại có hiện tượng chưa từng có: một cuốn sách chẳng phải Chưởng Kim Dung, cũng chẳng phải chuyện tình ly kỳ hay tiểu thuyết thời đại gì cả, chỉ là một cuốn "Bình luận văn chương" hay nhàm đàm về văn chương, lại bán chạy đến mức ấy? Tôi đi hỏi nhiều người là nhà văn, nhà phê bình là người bán sách... Có người cho rằng cuốn sách của Trần Đăng Khoa viết hay và thật. Tức là có cái để đọc, để ngẫm

nghĩ, để tủm tỉm cười một mình.
Người thạo bếp núc nghề xuất bản thì quả quyết công đầu thuộc về nữ nhà thơ Đoàn Thị Lam Luyến, người có con mắt xanh đã soi thấy điều mà mọi người thích ở trong cuốn sách của Khoa, từ đó mà đọc và biên tập, đưa in ấn.
(Trích báo Tuổi trẻ trên Internet)

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 2

Về một cuốn sách Chân Dung và Đối thoại của Trần Đăng Khoa

Có những bút danh do tình cờ mà thành, lại có khi do sự viết sai, mà nên. Thí dụ như Trần Đăng Khoa chẳng hạn. Vốn là Trần Giang Khoa (em gái của Khoa tên Giang) nhưng vì mới đi học nên anh viết (trật) là Trần Dang Khoa, đến khi (có bài) đăng báo, tòa soạn sửa lại thành Trần Đăng Khoa.
(Trích Chuyện vãn về bút danh, tác giả Ngô Vĩnh Bình, báo Sài Gòn Giải Phóng, qua báo Nhân Dân trên Internet).
Đây là một cuốn sách đã và đang gây chấn động ở trong nước. Nghe kể lại, đã in tới lần thứ tám hoặc chín, được bán kèm với gần như tất cả những vật dụng cần thiết cho đời sống hàng ngày của người dân trong nước: tờ giấy số, nhật báo, hay gói mì ăn liền... Tại sao lại có hiện tượng, một tác phẩm "văn học" đi vào cuộc sống mỗi ngày là một chuyện khó hiểu. Đừng coi đây như hiện tượng best-sellers ở Tây-phương. Có lẽ chỉ có thể giải thích bằng lời phẩm bình của nữ thi sĩ Nga, Akhmatova: Chỉ người nào có sống ở Nga, và nghe radio mỗi ngày, mới hiểu chủ nghĩa Cộng-sản là gì. (Only someone who lives in Russia and listens to the radio every day can understand what communism is, trích dẫn từ Chuyện trò với Joseph Brodsky, của Solomon Volkov, nhà xb The Free Press, 1998).

Cuốn sách cũng đang gây "chấn động" ở hải ngoại. Tờ này, tờ nọ chọn đăng lại. Người viết, khi nghe nói về nó, liên hệ tới chuyện "đói thông tin" ở trong nước, nghĩ: chắc nó cũng giống hiện tượng Đêm Giữa Ban Ngày đối với độc giả hải ngoại. Người ta đọc trước tiên vì tò mò, khoan nói tới mong ước, có trong tay Một Ngày Trong Đời Ivan Denisovich (Solzhenitsyn).

Mới đây được đọc, và thấy có phần đúng. Nhưng không giản dị như vậy.

Riêng phần dữ kiện, nó hé cho thấy không chỉ đằng sau một chế độ, mà còn đằng sau một con người, nhiều con người. Nhiều cõi nhân sinh, quan điểm nghệ thuật, có thể đồng ý, hoặc phản bác, hoặc dựa vào đó, để công kích, để "chống Cộng"...

Bài quan trọng nhất, theo tôi, là Chân dung tự họa của Trần Đăng Khoa. Đây là điểm qui chiếu của tác phẩm. Cũng có thể coi chi tiết "viết sai tên, Giang thành Dang" ở trên như là một ẩn dụ làm nền cho cái đọc Chân Dung và Đối thoại của chúng ta.

Bởi vì tất cả những chân dung sau đó, đều là những "phó bản" của tự họa.

Người viết có "tham vọng" đọc từng bài, rồi "tản mạn" về từng bài. Như một cách "giao lưu văn hóa."

Trước tiên là bài viết về Tố Hữu, và nhân đó về Nguyễn Tuân. Một chuyên gia về biếm văn, sau khi trích đoạn viết về Tố Hữu, đã cho rằng: những dòng thơ "phịa", về chiến thắng Điện Biên (chỉ ngồi nhà nghe hóng, rồi viết), vậy mà đã xúi bao nhiêu con người lao vào chỗ chết.

Nhận xét này theo tôi đã phần nào nói lên cái được, cái mất của tác phẩm: chính Trần Đăng Khoa, khi phê bình Nguyễn Tuân cũng mắc đúng một khuyết điểm như vậy.

Những nhận xét văn học của Trần Đăng Khoa, phần lớn đã lấy thước đo là đời sống, là cái "hiện thực". Trong khi nghệ thuật, nó "đếch cần" cuộc đời. "Nói theo" nhà thơ Nga Joseph Brodsky: nghệ thuật không bắt chước, nhưng nó "làm độc" đời sống. (1)

Thơ rất độc, tẩm vào người nỗi chết (2)

Trần Đăng Khoa hỏi, về xuất xứ bài Hoan hô Chiến sĩ Điện Biên, Tố Hữu cho biết:

- Chịu không thể nhớ được (..) Hồi đó, mình là trưởng ban tuyên truyền. Suốt ngày chỉ hong hóng chờ tin tức từ chỗ anh Trường Chinh, hoặc lại chạy sang bên Bộ Tổng, Quân Uỷ trung ương, chỗ anh Văn, hỏi xem có đánh nhau ở đâu thì viết bài tuyên truyền (..)

- Vậy tin toàn thắng đến với anh vào lúc nào?

- Lúc ấy khoảng 5 rưỡi hay 6 giờ chiều ngày 7-5. Rừng đã nhá nhem tối mới có điện từ anh Trường Chinh xuống. Mình mừng quá. Cái chuyện Hỏa tốc, hỏa tốc - Ngựa bay lên dốc ấy là có thật (..) chứ làm gì có Đuốc chạy sáng rừng, với Làng bản đỏ đèn đỏ lửa (...) Thực tế lúc ấy, nhìn ra xung quanh, rừng tối mù mù (..) Vậy thì loa với ai, thế mà vẫn loa kêu từng cửa. Làng bản đỏ đèn đỏ lửa (..) Này xem ra không thể tin cánh văn nghệ được đâu hỉ. Phịa, toàn chuyện phịa. Chỉ có điều mình phịa như thật, nên người ta tha cho.

Phịa như thật (thật nào?). Tại sao lại tha cho?

Nhưng chi tiết sau đây theo tôi, mới "quan trọng":

Rồi Tố Hữu lại cười. Nụ cười thật hiền hậu. Trông ông lúc này có dáng vẻ của một ông Phật.
Có thể Trần Đăng Khoa đã quên mất mấy chữ "phịa như thật", nên đã mượn "ma", để "chê" Nguyễn Tuân.
Bàn về văn Nguyễn Tuân "Ma" nói:
"Quả ông cụ viết khá nhiều về món ăn(..) Nhưng đưa các món ăn lên thành những áng văn chương, thành văn hóa ẩm thực, trước tiên phải kể đến Vũ Bằng với Thương nhớ mười hai, Miếng ngon Hà Nội, Món lạ miền Nam (..) những kiệt tác về ăn uống(..) Nó là hồn vía của cả một vùng đất. Văn chương ăn uống của cụ Nguyễn chưa đạt đến độ ấy. Đôi khi ngay trong chuyện ăn uống này, ông cụ cũng lại đùa."
Viết về hai nhà văn tiền bối như vậy, là không đúng, bởi vì người được khen cũng không cảm thấy hãnh diện. Chưa kể chuyện, vì cũng là món ăn, cho nên có người ưa món ăn "Nguyễn Tuân", có người ưa món ăn "Vũ Bằng". Người viết cũng có thể đưa ra những lý lẽ để nói ngược lại (văn của cụ Vũ chưa đạt tới độ ấy), nhưng không dám, vì quá vô lễ, cảm thấy mình nếu làm vậy thì cũng giống như một trong "nhiều người tò mò, lặn lội hàng trăm cây số bom đạn, tìm đến nhà y, chỉ cốt để à xem y như xem... ma quỉ hiện hình. Có người còn bắt y xòe tay nom đường chỉ, vạch tóc ngó xoáy đầu, rồi lặng lẽ ra đi với gương mặt rất là bí hiểm" (Chân dung tự họa). Có thể họ Trần sẽ nói: đây là những việc thực, người thực, nhưng khi làm văn chương "nguyên con" như vậy, nó lại lòi ra bản chất của người viết. Bởi vì nghệ thuật không bắt chước cuộc đời. Nó tẩm độc cuộc đời. Độc ở đâu ra?
Tôi không nhớ đã đọc ở đâu một câu, đại khái: Cái độc, cái

ác là "thức ăn" của thiên tài. Độc là cần thiết trong văn chương, theo tôi. Không độc không trượng phu, mà lị! Nhưng nó làm tác phẩm trở thành một tác phẩm, hay một thảm họa, là tùy người viết.

Cũng vì cố bám chặt vào "hiện thực", cho nên họ Trần đã không thấy nét đẹp của Chém treo ngành, của những ngôi sao đánh dấu con đường từ giếng trời về trần trong Những chiếc ấm đất. Phê bình Chém treo ngành, ông viết: "Đưa việc chém người lên thành nghệ thuật và tả đường đao, mũi đao với vẻ khoái cảm như một dạng thưởng thức nghệ thuật thì chỉ ở cõi người mới có nhà phê bình viết bài tán dương, chứ ma thì con xin vái cụ!" Ở đây, họ Trần lại mâu thuẫn với chính ông khi chê Nguyễn Tuân không đưa việc ăn uống lên thành nghệ thuật. Nhưng ngay câu tiếp theo cho thấy tại sao:

"Ngay cả kẻ bị chém là lũ tà đạo, lũ cướp đường, tả thế cũng không ổn, huống hồ đó lại là quân khởi nghĩa, những người xả thân vì nghĩa cả. Nhà văn lớn, ai lại viết thế."

"Balzac mô tả một cái nón, là bởi vì có một người đang đội nó." (3). Đằng sau những loa, những đèn đỏ rực bản làng, có một giấc mơ - cái thật trong tương lai - mà cả một miền đất muốn vươn tới, muốn sở hữu. Chúng ta phải hiểu như vậy, thì mới giải thích được, dù chỉ một người ngã xuống, ở mảnh đất Điện Biên.

Như chúng ta đều biết, giấc mơ không trở thành hiện thực, và đó là những cay đắng nhục nhã giấu kín đằng sau nụ cười hiền như Phật của Tố Hữu.

6-99
Nguyễn Quốc Trụ

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 3

Hội thảo

Nghe tin sắp tới, Cánh Én (Đức) để dành đất trên báo, lập hội trường cho một cuộc hội thảo Văn Nghệ Sĩ, tôi mừng lắm, vội vã sắp xếp thời gian lùng mua vé đi dự. Cái vé tôi nói ở đây, chính là quyển sách "Chân Dung và Đối Thoại" của ký giả Trần Đăng Khoa - người nổi tiếng làm thơ hay từ hồi còn nhỏ và được phong biệt hiệu Thần Đồng. Nội dung cuốn sách tôi nghe nói ông Khoa viết về rất nhiều văn nghệ sĩ trong nước, con số có thể tính đến hàng trăm, nhưng tôi chỉ mới đọc được một bài duy nhất về nhà thơ Tố Hữu. Chưa đủ mức tối thiểu, nhưng vẫn cảm thấy hứng thú, về cái điều gọi là Hội Thảo - Đối Thoại văn nghệ sĩ. Tôi sẽ có vé đi dự - Sớm hay muộn mà thôi.

Nếu hôm nay là ngày của tháng 7 năm 1999, thì đúng 10 năm trước đây, người đầu tiên đứng ra Đối Thoại công khai với đông đảo Văn Nghệ Sĩ là nhà văn Trần Độ. Ông Trần Đăng Khoa kỳ này mở Đối Thoại là người thứ hai. Mười năm trường mới có một cuộc hội ngộ, quý hóa làm sao!

Cuộc Đối Thoại của ông Trần Độ mang tính chất đối mặt trực tiếp. Đặt ra các vấn đề, trả lời ngay tại chỗ. Bây giờ là cuộc Đối Thoại vắng mặt ông Trần Đăng Khoa - người khởi xướng, lại do anh chị em văn nghệ sĩ ở ngoài nước đặt ra các vấn đề, liệu ông Khoa có khả năng để trả lời hay không? Liệu có

thành nổi cuộc đối thoại và mọi người sẽ đúc kết được những vấn đề hữu ích khi tan cuộc? Không ai biết trước. Bầu không khí Dân Chủ mở rộng hôm nay và kỹ thuật trao đổi đã tiến tới liên mạng toàn cầu trong nháy mắt, tôi tin ở sự thuận lợi. Và kết quả, chắc phải phong phú hơn lần trước nhiều. Bởi vì ông Khoa đưa ra các vấn đề in trên sách, và mọi người thì lại có thời gian đọc kỹ, nghiền ngẫm trước khi cầm bút đặt thành câu hỏi. Sự chín muồi của cái lợi thế thời gian có được cho cả hai phía, khiến cho "sợi tóc có thể chẻ làm tư ấy" chắc chắn mang lại nhiều gấp bội sự hứa hẹn so sánh với cuộc Đối Thoại do ông Trần Độ khởi xướng trước đây.

Tôi nhớ, Ngày ấy Nguyễn Văn Linh đưa ra chủ trương mới, khởi đấu bằng bài viết trên báo chí: "Những việc cần làm ngay". Ở Hà Nội, tuyên bố "Cởi Trói" cho văn nghệ sĩ. Để chứng minh, họ bèn thả cái phim bị giam giữ 9 năm của "Hà Nội Trong Mắt Ai", "Chuyện Tử Tế" của Đào Trọng Khánh, Trần Văn Thủy; Cho phép Trần Dần đăng thơ trên báo, ký tên Trần Dần. Rồi cho Phùng Quán, Hoàng Cầm gia nhập Hội Nhà Văn. In lại "Vượt Côn Đảo". Lúc ấy ở Liên Xô đang có cao trào đổi mới sôi động, hàng loạt tiểu thuyết như "Đoạn Đầu Đài" của Ai-ma-tốp, rồi "Thám Tử Buồn", "Những Đứa Con Của Đường Phố Ác-pát"v.v... đã ảnh hưởng tới Việt Nam khá mạnh. Mọi hy vọng về một không khí dân chủ tràn ngập vào. Trung Ương Đảng cử Trần Độ là Trưởng Ban Văn Hóa Văn Nghệ tổ chức buổi hội thảo tại hội trường Đài Truyền Hình thành phố Hồ Chí Minh. Có khoảng 300 người tới dự. Đa phần là các nhà báo, nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ...

thuộc lực lượng sáng tác hàng đầu của Sài Gòn. Danh nghĩa tổ chức giao cho Hội Nhà Báo Sài Gòn đảm nhiệm mời, giới thiệu... Tưởng cũng nên nhắc lại một chi tiết nhỏ nhưng quan trọng lắm. Ấy là cái địa điểm của buổi hội thảo. Số là ban đầu Đảng dự định làm tại Hà Nội, gì thì cũng nên mở màn từ trung ương xuống. Kinh tế đất nước đã tới hồi nguy kịch, phải dấy động lòng yêu nước của toàn dân vượt qua giai đoạn cam go, tiếng nói của Văn Nghệ Sĩ là đội quân tiên phong đi mở đường. Rất quan trọng. Nhưng ông Trần Độ đã đề nghị làm khác đi. Trần Độ nhận xét: Nếu mở hội thảo ở Thủ Đô, văn nhân Hà Nội đã từng nếm mùi "Trăm hoa đua nở", bị tới hàng trăm quả lừa, còn mấy ai tin mà hưởng ứng? Sau khi cân nhắc, ông Trần Độ chọn đất Sài Gòn. Văn nhân Sài Gòn tới rất đông. Xu thế nhiệt tình hơn dân Bắc. Quả như ông dự liệu. Trần Độ trình bầy quan điểm dân chủ của Đảng trước tình hình mới. Rất nhiều người đặt ra các câu hỏi. Có những câu hỏi mang phạm trù rất lớn, như: "Đường lối văn học, quan điểm nghệ thuật; Cách mạng Việt Nam và Văn Hóa, mối tương quan của nó; Quan niệm của Đảng, thế nào là báo chí? Văn Học Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa được minh định đến mức như thế nàov.v... "

Cuộc hội thảo mỗi lúc một sôi nổi với đủ các thể tài, nội dung liên quan tới các vấn đề Văn Hoá và Văn Nghệ.

Thí dụ như, hỏi: "Về số phận một vài nhân vật "Nhân Văn Giai Phẩm" trước đây bị bắt nay chưa thấy xuất hiện, họ đã chết trong tù hay là chưa được thả? Bà Thụy An bây giờ ở đâu? Làm gì? Thụy An có còn bị coi là gián điệp nữa hay không? Trần Dần bây giờ ở đâu, làm gì? Lê Đạt ở đâu? Phan

Khôi đã chết trong hoàn cảnh nào? Đảng Cộng Sản ngày nay đối với những người đã lỡ phát biểu góp ý thẳng thắn trước đây nhưng bị quy chụp là "Nhân Văn Giai Phẩm" như thế nào? Liệu Đảng có dự định phục hồi lại danh dự cho họ hay không?"

Trần Độ nói: "Nhân Văn Giai Phẩm là những người phản cách mạng, chống Đảng, chống nhân dân. Đảng phải cải tạo họ. Nay họ đã cải tạo xong thì Đảng cho phép họ quay lại cuộc sống bình thường. Các đồng chí dùng từ ngữ "phục hồi danh dự" cho những người Nhân Văn Giai Phẩm là không đúng. Đảng không có cái gì sai với họ cả."

Thí dụ khác, hỏi: "Chức năng của Văn Học? Thế nào là nền văn học Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa? Và văn học Việt Nam phải theo đúng trào lưu như thế nào để được phép tồn tại?"

Trần Độ đã trả lời: "Đảng quan niệm văn học và các vấn đề văn hóa ở nước Việt Nam hiện nay nó phải phản ảnh đời sống của nhân dân, phản ảnh các cuộc vận động chống ngoại xâm vừa qua v.v... Vì truyền thống văn hóa của Việt Nam chúng ta phải đảm bảo tính kế thừa, tính dân tộc, tính khoa học, tính Đảng, tính giai cấp... Rồi phát huy. Đấy mới là văn học thực sự!õ (?)

Hỏi: "Văn Hóa Thế Giới nở rộ nhiều trào lưu. Thành phố Sài Gòn còn tồn trữ nhiều giòng di sản, thành tựu văn hóa của Thế Giới Mở. Liệu chúng tôi có được phép sử dụng hay không? Có bị hạn chế ở một mức độ cụ thể nào không?" Trả lời: "Phải chọn lọc những gì phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam." Hỏi tiếp: "Nếu vậy sẽ bị hạn chế giới thiệu các tác phẩm lớn của Thế Giới?" Trả lời: "Chắc chắn là như

vậy, vì nhân dân sẽ là người chọn lựa." Cả hội trường đã nhao nhao lên với các câu "NHÂN DÂN là ai? Là Đảng hay là anh chị em cán bộ văn hóa khi làm việc Chọn lựa?"
Hỏi: "Đảng quan niệm, định nghĩa báo chí là gì? Báo chí làm nhiệm vụ gì? Khi có người nói rằng Văn Hóa và Báo Chí thì phải là Công cụ của cách mạng, theo đồng chí có phải là như vậy không?"
Trần Độ trả lời: "Xét từ góc độ nào đấy, thì giai cấp thống trị ở bất cứ nước nào, bất cứ đảng phái nào cũng đều dùng nó như là một công cụ...." Nhà báo trẻ đã ngắt ngay lời Trần Độ: "Tôi đã đọc hàng trăm cuốn sách nói về chức năng báo chí... Chỉ thấy nói là phương tiện truyền thông đại chúng, không hề thấy nói báo chí là Công cụ!" Hội trường đã vang dội lên những tiếng cười khi thấy Trần Độ bị... tắc tị. Và cứ cái đà hỏi như thế, Trần Độ như người bị dồn đuổi quanh quẩn, nói thế nào cũng vẫn bị tắc tị và bị cả hội trường cười cợt chế riễu.
Trần Độ đã trình bầy một giờ đồng hồ, nhưng phải trả lời các câu hỏi liên tục kéo tới trên 4 giờ đồng hồ. Đi theo Trần Độ có 4 chuyên viên. Khi Trần Độ không trả lời nổi, các chuyên viên đã đứng lên trả lời hộ. Qua buổi hội thảo này, mọi người đều thấy rõ sự chủ quan của "MC" Trần Độ vì không chuẩn bị từ cơ sở đường lối, hội nghị bàn thảo về văn hóa. Và nhất là không ngờ, cánh "miền Nam" nom trẻ mà có vẻ khôn ngoan và dữ tợn hơn cả cánh "Nhân Văn Giai Phẩm" của miền Bắc nhiều! Đau xót hơn cả là Nguyễn Văn Linh, người giao việc cho Trần Độ mở hội thảo. (Ông Linh đã bị mất chức tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam qua vụ này. Mà người ra chỉ thị để cách chức mới hài hước làm sao - một người chưa hề làm

đơn vào Đảng! - Ông Lê Đức Anh cách chức ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản!)
Buổi đó gây cho mọi người sự thất vọng, tất cả vẫn như cũ, chả có gì thay đổi cả! Chỉ đề ra một khẩu hiệu mới - nhưng không cụ thể - thành một thứ chủ thuyết sao chép vụng về, không có giá trị. Cách giải thích vẫn hoàn toàn dẫn tới các cách giải thích cũ. Cánh trẻ cảm thấy như bị đánh lừa. Tụi trẻ đã ngộ nhận, tưởng là đã có trào lưu dân chủ, do xuất bản quá nhiều sách báo của Liên Xô. Họ tiếp tục chất vấn thay vì phải giữ thái độ lễ độ của đàn em cấp dưới. Trần Độ nhiều lúc mặt đỏ gay gắt. Nhiều lần bực bội, nắm tay đấm thình thình xuống bàn. Trần Độ vì không chuẩn bị kỹ, cũng không ngờ thái độ phản ứng của cánh trẻ với những câu hỏi vừa sâu sắc vừa mạnh đến như thế. Buổi hội thảo chưa kết thúc, mà cả hai bên đã bừng bừng nóng mặt như sắp sửa... đánh nhau. (!)
Về sau, các cán bộ an ninh của Cục 2 tổng kết: Dường như cánh nhà văn nhà báo đã có cuộc họp trước, bàn bạc đồng lõa với nhau, phân công mỗi người hỏi một khía cạnh, dồn Trần Độ vào thế bí. (Thực chất do nhậy cảm nghề nghiệp, vì đây là lần đầu được tự do hội thảo, anh em trẻ có kiến thức vững nên thẳng thắn chất vấn.) Cán bộ an ninh của Cục đã viết báo cáo tổng kết, điều tra lý lịch các bạn trẻ đã đứng lên chất vấn Trần Độ như một "âm mưu", đợi xử lý sau. Trần Độ biết chuyện, ông đã gạt đi... Tại sao Trần Độ gạt đi? Trần Độ không muốn xẩy ra vụ Nhân Văn Giai Phẩm mới hay là vì một lý do nào khác? Có lẽ chỉ có riêng Trần Độ mới có thể trả lời nổi vì sao...

Hôm ấy, Trần Độ đứng trên diễn đàn, mặc áo đại cán 4 túi kiểu Mao Trạch Đông, đâu có ngờ ông bị thảm bại. Trước các mũi tên của "đối thủ" cứng nhọn tua tủa "bắn" lên diễn đàn với những câu hỏi găm khắp người ông Độ, dày đặc như lông nhím! Ông Độ phải nhiều lần lật bật mở cúc áo cổ ngực, đóng, cài, đóng, cài, rồi lúng búng giả bộ ừng ực uống nước, mà vẫn "chiến đấu trả lời" không kịp thở! Anh em đã cười nhao lên và bàn tán tại chỗ: "Trần Độ mới chỉ cởi có một cái cúc ngực áo. Bao giờ Trần Độ mặc sơ-vin hoa, đeo ca vát, chúng ta mới thoải mái cởi trói được."

Sau này, một anh bạn quen biết với nhóm "quý tộc" ở Hà Nội nói lại cho tôi biết: "Thực tế buổi hội thảo hôm đó, Nguyễn Văn Linh chỉ muốn mượn tay báo chí và văn nghệ sĩ dưới danh dạng "Hội Thảo Văn Học Nghệ Thuật" để đánh lại phe bảo thủ, đây là cuộc tranh dành quyền lực trong Đảng của những người cầm quyền. Chẳng có văn học nghệ thuật khỉ gió gì hết! Anh em văn nghệ sĩ Sài Gòn không nắm được bản chất của vấn đề, khi thảo luận hăng lên, đã thắc mắc, rồi chất vấn, rồi... đánh đòn hội chợ. Đánh đòn luôn kẻ giao giảng là Trần Độ! Và cũng là gián tiếp đánh đòn luôn cả Nguyễn Văn Linh và cả Đảng Cộng Sản độc tài!

Tình cảnh của văn nghệ sĩ lúc bấy giờ cũng bi đát như mọi tầng lớp nhân dân, nhưng nỗi bi đát bị thảm hóa hơn lên vì sự nhận thức sâu hơn, đau đớn hơn. Do đó, khi có dịp, anh em đã phản ứng mạnh bạo đến mức... liều. Văn nghệ sĩ, trong cái đời thường đã bị BẦN CÙNG HÓA, họ chỉ còn con đường lựa chọn hoặc là sống tráo trở phản phúc, bẻ cong ngòi bút nịnh bợ đi vào giai cấp QUAN LIÊU; hoặc không

chấp nhận thì trước sau cũng sẽ bị đẩy vào con đường LƯU MANH, gọi là TAM HÓA. Sau buổi hội thảo, anh chị em văn nghệ sĩ Sài Gòn đã thất vọng hoàn toàn. Họ nghĩ cho cùng, Trần Độ cũng chỉ là loại tướng hèn nằm chung trong hàng ngũ quan liêu, càng bị đánh, càng lộ rõ bản chất quan liêu qua các câu trả lời. Mà sự tham quyền cố vị của tầng lớp quan liêu, nhiều khi rất khó phân định làn ranh của QUAN LIÊU hay là LƯU MANH. Như tướng Võ Nguyên Giáp. Khi ông Giáp bị đánh, bị cách chức, cho giữ kế hoạch sinh đẻ, cũng không dám ho he, vì đời sống đang sung túc, hưởng thụ...".

Tôi cho rằng: Tin tức của anh bạn nói với tôi chưa hẳn đã đúng lắm, có một số chi tiết sai lạc, nhất là những nhận xét về ông tướng kiêm văn sĩ Trần Độ. Sự không đúng thể hiện ít nhất cho tôi thấy rõ ở chỗ, ông Trần Độ đã bỏ qua bản báo cáo tổng kết của Cục 2 đòi xử lý số anh chị em Văn Nghệ Sĩ đã chất vấn "đánh đòn" Trần Độ. Và cũng biết đâu đấy, chính từ sau cái buổi hội thảo văn nghệ văn hóa đó, ông Trần Độ đã mở bừng mắt, sáng lòng dạ để bắt đầu cho một cái nhìn trở lại. Nếu không, khởi từ đâu bài "Một Cái Nhìn Trở Lại đã ra đời?

Sau hội thảo. Lo sợ bị bắt, Văn Nghệ Sĩ Sài Gòn, có anh ngồi ăn với vợ con, cơm chan nước mắt; Có anh đến bệnh viện bán máu tìm đường vượt biên... Còn đại đa số anh chị em thì sao? Tuy được Trần Độ bỏ qua, nhưng làm sao khép nổi "trang sử cũ"? Mọi vấn đề vẫn còn đấy -y nguyên- nhức nhối. Xã hội vẫn đang bị đẩy xuống mãi lề vực sâu, xuống cấp đạo đức, thế hệ tiếp nối băng hoại. Hơn bao giờ hết, văn nghệ sĩ phải tự cứu lấy mình, phải nhẩy vượt lên trước khi bị

lưu manh hóa bởi sự bần cùng và kìm hãm. (Trần Độ hiện nay bị quản thúc chặt chẽ; Võ Nguyên Giáp sau hai lần muốn tự tử không thành, - bà Hà đã than vãn như vậy- xoay sang viết hồi ký để gia nhập hàng ngũ nhà văn, nghệ sĩ. (?)

Cuốn sách "Chân Dung và Đối Thoại" của Trần Đăng Khoa ra đời. Đúng lúc, chúng ta có dịp ngồi với nhau thảo luận: Chơi bài ngỏ!
Văn Nghệ Sĩ hội thảo là chuyện vui. Nó là dịp mỗi người tự kiểm nội lực tu dưỡng văn học của chính mình. Cũng trong cuộc hội thảo, thông qua phê bình, nhận xét, để nâng tính phê bình và nhận xét lên thành NGHỆ THUẬT cảm hóa, thúc đẩy lẫn nhau, yêu nhau hơn, yêu đời hơn, yêu nhân dân và tổ quốc mình hơn. Trút bỏ mọi nỗi đau đớn cho nhẹ mình. Nhưng điều buồn phiền nhất là một khi, chỉ vì ngây thơ, không thấy rõ sự chi phối của các thế lực chính trị, anh chị em Văn Nghệ Sĩ sẽ đau đớn thêm. Mấy chục năm nay, đất nước ta đã mất đi biết bao nhiêu nhân tài kiệt xuất cũng chỉ vì... hội thảo!
3-7-1999, San Francisco - USA
Văn Thanh

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 4

Lê Lựu Đại Náo Huê Kỳ

"Nhà thơ nhà nước" (poète d état) Yevtushenko - trong một cuộc họp báo ở Mỹ, khi được hỏi, tại sao ở Nga có hiện tượng "làm vua suốt đời" như Stalin, trong khi ở Mỹ cứ bốn năm là phải bầu lại tổng thống - đã trả lời, đại khái: Nga là một nước cổ, lâu đời, "vợ chồng" lấy nhau một lần và chẳng nghĩ đến chuyện li dị, trong khi Mỹ là một nước mới lập, cứ thay đổi người tình xoành xoạch!

Đọc Chân Dung và Đối thoại, đoạn họ Trần kể lại cách ứng xử của Lê Lựu khi được mời qua Mỹ, bỗng nhiên tôi nhớ tới câu trả lời thật "thông minh, dí dỏm" và cũng thật "khôn ngoan, láu cá" của nhà thơ đàn anh của ông.

Khi hỏi cảm giác của anh tới Liên Xô và Mỹ, anh cười: "Tôi rất ngạc nhiên. Ngạc nhiên đến kinh ngạc. Ở Liên Xô tôi lại tưởng Liên Xô là Mỹ, và khi ở Mỹ thì tôi cứ nghĩ Mỹ là Liên Xô". Còn hỏi về chuyến đi Mỹ của anh thì anh cười hề hề: "Chẳng có gì to tát, và nghiêm trọng cả. Mình với Mỹ như hai anh láng giềng, có một thời xích mích, gây ra cãi cọ, dẫn tới choảng nhau, rồi thì rào kín cổng ngõ, không thèm nhìn mặt. Bây giờ cơn nóng giận đã qua rồi, cả hai đều muốn ngồi lại với nhau, nhưng anh nào cũng sĩ diện, không muốn làm lành trước, đành nghĩ ra cái mẹo, là xua chó gà sang nhà nhau, rồi lấy cớ ấy mà hỏi qua hàng rào: "Này bác ơi,

bác có thấy con gà, con chó nhà tôi chạy qua bên đó không?" Ấy thế rồi nói chuyện được với nhau đấy. Tôi sang Mỹ là cũng để làm con gà con chó thôi. Có gì ghê gớm đâu cơ chứ".

Nhưng "chi tiết" sau đây mới thật "tuyệt", theo tôi:

Có một lần Lê Lựu đến dự cuộc gặp gỡ, trao đổi với các nhà văn cựu chiến binh, trong một biệt thự sang trọng. Anh ăn mặc lịch sự như một chính khách. Cuộc gặp gỡ được hai bên chuẩn bị chu đáo, nhưng Lê Lựu vẫn băn khoăn, vẫn thấy có một cái gì đó chưa thật ổn thỏa. Anh vội bí mật nhìn trước nhìn sau, xem có ai tò mò để ý đến mình không rồi thì thật bất ngờ, anh vắt cả cái chân còn nguyên tất lên mũi và... ngửi. (Không biết anh có bị "ảnh hưởng" bởi Khrushchev, khi tháo giầy đập lên bàn hội nghị Liên Hiệp Quốc, và ông vua kinh dị Hitchcock đã nhìn thấy tất của ngài Bí thư có lỗ thủng to tổ bố? - NQT). Cử chỉ lạ lùng, quái đản này không lọt qua được mắt các nhà văn Mỹ, đã từng là lính trinh sát trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, họ "mê" Lê Lựu ngay từ cái cử chỉ dị mọ rất... Lê Lựu này. Cử chỉ ấy, nếu ở người khác, có thể gây nên sự khó chịu, nhưng ở Lê Lựu, người ta lại thấy đáng yêu, vì nó xuề xòa, tự nhiên và hợp lý như sự sắp đặt của Chúa...

Lẽ dĩ nhiên, chúng ta nhìn ra "chính chúng ta" - người Việt xấu xí - ở trong đó: Láu cá vặt. Như những chuyện tiếu lâm về Trạng Quỳnh, Bà Thị Điểm... đối đáp với xứ Tầu. Chuyện ông Trạng xé bỏ bức tranh, vì lầm chim trong tranh là thật (Sẻ làm sao đậu trên cành trúc? Kẻ tiểu nhân làm sao đứng bên người quân tử?) Chuyện trọi trâu...

Cũng có thể dựa vào "hiện thực", để bắt bẻ: Cuộc chiến Việt Nam không đơn giản chỉ là chuyện hai ông láng giềng cãi cọ. Bởi vì muốn tránh né nó, hoặc không dám đối đầu, (vì dốt nát, mặc cảm tự ti?)
Và sự tránh né là có thật, ngay ở trong những trang tiểu thuyết của Lê Lựu.
Hãy nói qua về phương pháp "phê bình" (vẽ chân dung) một tác giả, của Trần Đăng Khoa. Họ Trần thường đưa một người lên, trong khi hạ một người khác xuống. Phê bình Nguyễn Tuân, có ngay một Vũ Bằng. Cũng vậy với Lê Lựu: có ngay một Nguyễn Mạnh Tuấn. Theo tôi, là như thế này: "Vấn đề" đặt ra trong Cù Lao Chàm là có thực: nhu cầu đổi mới trong văn chương, trong đời sống, trong đạo đức, trong quan hệ giữa người và người. Nhưng Nguyễn Mạnh Tuấn chỉ mới khua động nó lên. Ngoài ra còn tài năng, can đảm của người viết. Với họ Nguyễn: cuốn sách vẫn được viết dưới ánh sáng của Đảng, của chủ nghĩa hiện thực vào thời điểm "đoạ đầy" nhất của nó, báo trước sự xuất hiện Chuyện Thằng Cuội, một tác phẩm cũng của Lê Lựu, mà theo như dư luận, và Trần Đăng Khoa đánh giá: Hỏng! Một cuốn sách phản động. Bôi nhọ xã hội. Thật bậy bạ quá mức... Không ngờ lão (Lê Lựu) đổ đốn thế... Ấy là lối viết tự nhiên chủ nghĩa, nhiều chỗ tuột khỏi văn chương, trượt sang phạm trù mất vệ sinh, khiến người đọc cảm thấy ghê sợ vì nó cứ bẩn bẩn thế nào...
Trong Thời Xa Vắng, người đọc "chỉ" có thể "mường tượng" ra, chân dung một tác phẩm lớn: một cá nhân - một anh chàng nông dân Bắc Kỳ, trước hai cuộc đổi đời vĩ đại: chống Mỹ cứu nước, thống nhất hai miền thoát khỏi ngoại bang, và

thoát khỏi... cô vợ: cái cùm do Đảng đè lên đầu lên cổ anh. (Đảng ở đây, còn mang tính truyền thống, dân tộc: ngày xưa cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy, bây giờ Đảng bắt lấy ai, phải chịu phép!) Bởi vậy, Trần Đăng Khoa đã không hiểu được thái độ của Lê Lựu là vậy: "Thằng Sài ghét vợ nó đã đành, vì nó lấy phải người nó không yêu, nó quẫn nên mới đâm lẩn thẩn, tàn nhẫn như thế, chứ còn bác thì có gì mà bác cũng căm thù vợ Sài đến như vậy? Cô ấy có tội tình gì?"
Hận thù ở đây không mang tính cá nhân, vợ chồng.
Hiểu theo một nghĩa nào đó, cô vợ còn là một điểm chỉ viên, của Đảng.
"Tất cả những nhà văn sáng suốt (đều) diễn tả một trận đánh, và công thức của Kafka - Thượng Đế không muốn tôi viết, nhưng tôi, tôi phải (viết) - có thể dùng làm khẩu hiệu của họ (Tous les écrivains lucides décrivent un combat, et la formule de Kafka: "Dieu ne veut pas que j écrive, mai moi je dois", pourrait leur servir de deviseỂ - Philippe Sollers: L écriture au combat, bài tựa cho một tập gồm những truyện chưa từng in ấn của Hemingway).
Trong Thời Xa Vắng có một trận đánh, nhưng không phải cuộc chiến mà chúng ta nghĩ: xâm lăng Miền Nam. Vì không có trong tay văn bản, lại đọc nó từ một thưở xa xưa nào ở quê hương, người viết không thể có một cái nhìn thật chính xác về tác phẩm này. Nhưng qua tóm tắt của Trần Đăng Khoa:
Lại còn một lớp phụ nữa không kém phần rôm rả, thú vị. Ấy là cảnh chiến tranh, ồn ào khói lửa, súng ống. Người đọc được sống lại những năm tháng hào hùng sôi động. Những

năm ấy, người ta có thể xé bỏ giấy triệu tập đi học nước ngoài, lấy máu viết đơn (xin) ra mặt trận. Đó là một giai đoạn lãng mạn có thật mà Thời Xa Vắng đã đề cập đến một cách khách quan. Nhưng tất cả những ngón trò ấy chỉ là những lớp phụ.

Cuộc chiến mà Lê Lựu diễn tả - đúng như quan niệm của P. Sollers khi định nghĩa văn chương và nhà văn "sáng suốt" - nằm ngay trong cái tên truyện Thời Xa Vắng theo Trần Đăng Khoa:

Thì Lê Lựu đã nói thẳng ra thế, nói ngay ở ngoài bìa sách. (...) Đây là một chuyện của một thời mà Lê Lựu gọi nó la "Thời Xa Vắng". Xa mà không xa. Nó vẫn ngự trị, vẫn treo lơ lửng đâu đó ở trên đầu mỗi người như một bóng ma. Nó là nỗi ám ảnh kỳ quái nhưng lại có sức mạnh thần linh. Và vì nó tồn tại vô hình, nên người ta mới sợ. Sài sợ... Cả ông Hà bí thư, người lãnh đạo cao nhất trong Thời Xa Vắng cũng sợ nốt. Ở cái xứ sở kỳ quái ấy, con người dường như chỉ tồn tại mà không được sống, không được làm người. Sài đã chiến đấu quyết liệt để giành lại cho mình cái quyền làm người ấy và anh đã thất bại thê thảm.

Đó mới là cuộc chiến đích thực của "cu Sài". Cuộc chiến chống lại một Thời Xa Vắng, - nói theo nhà văn nữ người Nga, T. Tolstaya - nằm đâu đó bên dưới những tầng sâu hoang vắng của lịch sử Nga, từ đó nhô lên bông hoa độc: chủ nghĩa toàn trị.

Canada, 11-7-1999

Nguyễn Quốc Trụ

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 5

Có một nhận xét là có quá nhiều nhận xét...

Một anh trong Ban biên tập nói tôi viết cho báo mấy ý kiến nhân đọc cuốn Chân Dung Và Đối Thoại của Trần Đăng Khoa. Trót nhận lời với anh, rồi mới thấy rằng mình không hề quen với thể loại này, tôi bèn phải cầu cứu tới một gã bạn. Gã này cũng vào loại khá là chịu đọc sách và hay có ý kiến này nọ. Tôi nói chuyện với gã qua điện thoại, và sau đây xin gửi tới Ban biên tập lại toàn bộ cuộc phỏng vấn từ cuốn băng ghi.
*****
- Hallo! Chào ông độc giả thân mến.
- Không dám! Cũng xin chào ông nhà văn, nhà báo, nhà phê bình... một mùa. Có âm mưu gì chăng mà sao tự nhiên hôm nay ông lại có vẻ tôn trọng tử tế với tôi thế?
- Âm mưu gì đâu? Còn việc nào thấy cần phải tôn trọng thì tôn trọng, khi nào phải tử tế thì tử tế chứ. Ông thừa biết trong các thứ độc giả, khán giả, thính giả... còn có học giả nữa chứ? Đừng có mà tự ti.
- Biết... Biết... Cũng như trong số các nhà văn, nhà báo, nhà chính trị các ông... còn có cả nhà lông bông, nhà ăn bám, nhà nói phét... Đừng có mà tưởng bở.
- Có ai tưởng tiếc gì đâu? Thực chất tôi rất muốn trở thành một nhà nông. Thửa ruộng, mảnh vườn với con trâu, cái cày tự cung tự cấp, mình làm mình ăn. Còn chút thời gian rảnh

rang nào thì sách, đọc báo, nghe đài, xem ti vi...
- Và đi hát Karaoke nữa chứ?
- Tất nhiên! Tại sao lại không?
- Một ước muốn lành mạnh. Tôi chỉ sợ ông lại muốn thành một nhà độc tài đè đầu cưỡi cổ dân tộc thì khốn nạn.
- Đời nào lại thế được. Nhưng có điều này phải hỏi ông ngay kẻo quên mất: - Ông đã đọc cuốn Chân Dung Và Đối Thoại của Trần Đăng Khoa chưa?
- Biết ngay là ông có âm mưu gì với tôi mà. Nhưng không hề gì. Đọc rồi. Sao?
- Ông có nhận xét gì về cuốn sách ấy không?
- Có một nhận xét là có quá nhiều nhận xét về cuốn sách không đáng nhận xét ấy!
- Câu cú quá lủng củng nhưng cũng tạm hiểu được. Thế là thế nào? Ông không sợ người ta đánh giá là không thời thượng, không am hiểu, không biết thưởng thức à?
- Chẳng việc gì mà tôi phải sợ ai.
- Ông đọc cuốn sách ấy mấy lần?
- Ý là ông nói cuốn Chân Dung Và Đối Thoại?
- Còn gì nữa? Từ nãy đến giờ tôi với ông chả nói về cuốn sách ấy là gì?
- Thế hả? Nói thật với ông tôi đọc đúng một lần.
- Một lần? Ông không nói dối đấy chứ?
- Tại sao lại phải nói dối? Tại sao lại phải bắt tôi đọc một cuốn sách đến hai lần? Khi mà nó không đáng đọc. Khi mà mỗi phút trên thế giới có cả triệu triệu ấn phẩm ra đời. Mà này, nói thật với ông nhé: Có nhiều cuốn sách vừa mở ra đọc được mấy dòng là phải quẳng ngay, cuốn Chân Dung Và Đối

Thoại này đọc được một mạch một lần cũng đã là khá lắm đấy.
- Thế nghĩa là ông đánh giá nó hơn nhiều cuốn sách khác?
- Hẳn! Hơn nhiều cuốn chứ.
- Hơn ở chỗ thế nào?
- Đọc thấy ngô nghê hơn và đến buồn cười hơn.
- Thật thế chăng?
- Thật thế! Nếu không có cái ngô nghê buồn cười, nói như những nhà phê bình là xuyên suốt tác phẩm, thì có lẽ cuốn sách mà ông nói chẳng được in đến chín-mười lần, chẳng được nhiều nhận xét đến thế, chẳng trở thành một hiện tượng.
- Theo riêng ông thì nó có đáng trở thành hiện tượng không?
- Theo riêng tôi thì nó không đáng trở thành một hiện tượng.
- Thế mà nó cũng cứ trở thành đấy.
- Thật là đáng buồn.
- Sao mà buồn?
- Vì cái thị hiếu hưởng thụ văn học quá thấp kém của đa số quần chúng.
- Ông đừng có đánh giá quần chúng một cách mơ hồ phiến diện như thế mà có ngày mang vạ vào thân nhé. Nên nhớ là ở trong nước nó đã được in đi in lại đến hơn mười lần và ở hải ngoại cũng có khối ông bà, cơ sở định nhăm nhe in lại nữa đấy nhé.
- Không phải cứ cái gì được in nhiều đều là tốt đâu.
- Thử cho vài thí dụ đi xem nào?
- Thì đấy! Thí dụ như những cuốn Mao Tuyển hoặc...
- Thôi! Thôi... Khỏi phải hoặc hiếc thêm làm gì nữa. Những

cuốn mà ông vừa nói bầy trên giá sách năm này qua năm khác chẳng ai thèm động đến. Còn đằng này ra cuốn nào là hết cuốn ấy kia mà.
- Ông phải biết thế nào là thời buổi kinh tế thị trường. Còn có lãi thì đến phải in một trăm lần người ta vẫn cứ in. Tôi không nói quá đâu: Bây giờ có ở đâu in được cuốn Tiếu Lâm Hiện Đại cũng đảm bảo đắt như tôm tươi. Cũng sẽ lại phải tái bản đi tái bản lại.
- Công nhận là ông có lý. Nhưng...
- Còn gì nữa?
- Dù sao thì cuốn sách cũng khơi lên một cái gì đó.
- Như lửa rơm mà thôi. Tôi đảm bảo với ông như thế. Số phận của nó mà chẳng như những cái Cù Lao thì tôi chết. Mà thế là may đấy.
- Ông có nghe một bà nhà thơ nói rằng nếu gặp Trần Đăng Khoa thì sẽ cho gã một cái tát?
- Có. Nhưng không phải nghe mà là đọc trong báo.
- Thế thì ông nghĩ sao?
- Nghĩ rằng: Nếu bà ấy tát má bên này thì Trần Đăng Khoa nên chìa nốt má bên kia và ngược lại. Cái chính là phải biết nhịn nhục.
- Thế còn trường hợp một nhà phê bình nói Trần Đăng Khoa phải học lại kiến thức về văn.
- Không phải chỉ về văn mà là mọi thứ. Và không chỉ một mình Trần Đăng Khoa mà là tất cả mọi người đều phải liên tục xem lại kiến thức của mình.
- Chẳng muốn nói chuyện với ông nữa.

- Thì có ai muốn nói chuyện với ông đâu.
Nguyễn Hoài Phương

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 6

CHÂN DUNG ÔNG Tố HữU

Trước đây, tôi đã đọc "Chân Dung Các Nhà Văn" của Xuân Sách, trong đó tác giả khéo léo dùng tên các tác phẩm để vẽ lên hình ảnh một trăm nhà văn nước ta với những nét bút sắc sảo khắc họa chính xác đặc tính từng người. Tôi đã được hưởng những phút giây đầy khoái cảm khi thưởng thức từng bức chân dung.
Chẳng hạn, về Tố Hữu
...Từ ấy tim tôi ngừng tiếng hát
Trông về Việt Bắc tít mù mây
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt... (1)
Hay về Hoài Thanh
Vị nghệ thuật nửa cuộc đời
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên (2)
Thi nhân còn một chút duyên
Lại vò cho nát lại lèn cho đau... (3)
Hay về Huy Cận
... Năm xưa tôi hát vũ trụ ca
Bây giờ tôi hát đất nở hoa
Tôi hát chiến tranh như trẩy hội
Không nên xấu hổ khi nói dối
Việc gì mặt ủ với mày chau
Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu! (4)

Vừa qua, đọc "Chân Dung và Đối Thoại" của Trần Đăng Khoa, một cuốn sách khá "ăn khách" trong năm gần đây ở Việt Nam, tôi cũng có được đôi lúc thú vị khi xem chân dung của một vài nhà văn. Vì thế tôi muốn chia sẻ cùng các bạn đôi điều về bức chân dung ông Tố Hữu, một trong những người đã từng lãnh đạo văn học nghệ thuật nước ta, và cũng là một trong những người phải chịu trách nhiệm lớn nhất về các vụ đàn áp văn nghệ sĩ từ giữa thập niên 50 cho đến gần thời "đổi mới."

Trước hết, xin nói vài lời về tác giả cuốn "Chân Dung và Đối Thoại." Hồi cuối thập niên 60, Trần Đăng Khoa được các vị lãnh đạo văn nghệ miền Bắc coi là "thần đồng thơ ca xuất thân từ bần nông" và được hầu như cả "làng thơ" hồi đó của miền Bắc, đặc biệt là các "ngôi sao thơ mới thời tiền chiến" như Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư... dập dìu đến tận nhà để dìu dắt, nâng đỡ, ngợi ca... Nhờ đó, tập thơ "Góc Sân và Khoảng Trời" đã ra mắt bạn đọc khi tác giả của nó chỉ mới lên mười (1968). Bây giờ, ở độ tuổi 40, Trần Đăng Khoa chuyển sang "bình luận văn chương" và đây là tác phẩm đầu tay về thể loại này của anh.

Đọc "Chân Dung và Đối Thoại," tôi đặc biệt chú ý đến chân dung ông Tố Hữu, qua bài đầu tiên "Tố Hữu và bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên." Trần Đăng Khoa kể chuyện anh đã cùng hai bạn nhà báo trẻ đến gặp Tố Hữu hỏi chuyện ông đã sáng tác bài thơ nổi tiếng một thời đó như thế nào. Bài viết vô tình hay hữu ý đã hé ra nhiều chi tiết thú vị.

Hóa ra là khi làm bài thơ ấy, Tố Hữu, hồi đó là Trưởng ban tuyên truyền của Trung ương Đảng, chẳng hề hay biết gì về

Điên Biên Phủ cả. Đây là lời của ông: "Mình không ra trận, nhưng cũng nghe lỏm được khối chuyện. Chỉ tội chẳng biết Điên Biên ra sao cả. Rồi thì đèo Pha Đin, đèo Lũng Lô cũng chẳng thể hình dung được. Tôi bèn đến hỏi Bác, Bác ngửa cái mũ lá ra: Điện Biên nó như thế này. Nó là lòng chảo. Đấy, cũng chỉ mang máng thế thôi." Trả lời câu hỏi "Thế từ lúc mở màn đến khi kết thúc chiến dịch, anh có lên Điện Biên bao giờ không?", Tố Hữu nói: "Không! Nào mình có biết Điện Biên ở đâu mà đi. Đi sao được. Mà ai cho đi cơ chứ." Trả lời câu hỏi bỏ lửng của ba nhà báo "Tưởng anh viết "Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam...", Tố Hữu nói: "À, cái ấy thì mình hỏi. Mình hỏi mấy chú đã đến Điện Biên rồi. Hỏi xem ở đấy có những cái gì, mới biết những địa danh như thế đấy chứ, biết cả ở đó có cam, có mơ và rất nhiều hoa mơ. Chỉ mang máng thế thôi. Và rồi những cái mang máng ấy, cũng chẳng biết sẽ để làm gì. Sau này khi viết, mình cứ lôi nó ra, đưa vào thơ, cứ nhét bừa vào..." Còn về chuyện Hò kéo pháo thì nhà thơ cho biết là hồi đó làm gì có chuyện hò hát, vì Điện Biên lúc đó im ắng lắm, phải âm thầm chuẩn bị; những thứ đó sau này người ta cứ tô vẽ thêm ra, chứ làm gì có thật. Cũng như những câu trong bài thơ của ông, Đuốc chạy sáng rừng, Loa kêu từng cửa, Làng bản đỏ đèn đỏ lửa... khi nghe tin chiến thắng, thì ông nói rằng viết thế chẳng qua để "tạo không khí," chứ lúc đó "làm gì có lửa mà đỏ làng đỏ bản," thực tế lúc đó rừng tối mù mù, chỉ vài ngôi nhà trên núi xa xa có ánh lửa le lói mà thôi. Còn loa kêu từng cửa, thì ông nói rằng "Cũng chẳng có loa đâu. Mà loa với ai? Dân ở xa. Ồ gần dân e bị lộ..." Rồi ông kết luận: "Này, xem ra không thể

tin được cánh văn nghệ được đâu hỉ. Phịa, toàn là phịa. Chỉ có điều là mình phịa như thật, nên người ta cũng tha cho." Đây là nét bút tự họa nổi bật nhất trên bức chân dung Tố Hữu.

Bạn đọc trong nước thú vị khi nghe thấy Tố Hữu lần đầu tiên thú nhận là ông đã "phịa," và cánh văn nghệ xã hội chủ nghĩa cũng đã theo gương ông mà "phịa, toàn là phịa." Chữ "phịa" được ông nhắc đi nhắc lại đến bốn, năm lần. Điều thú nhận đó của ông làm người đọc hiểu được "giá trị" của lời nói từ trước đến nay của đảng cầm quyền, cũng như thực chất của cái gọi là nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa nước ta.

Tuy nhiên, như Hoàng Xuân Tuyến đã nhận xét trên báo Nhân Dân là đối với "những bức chân dung khổ lớn," thì Trần Đăng Khoa đã tỏ ra "kính cẩn trước Tố Hữu, ngoan ngoãn bên Xuân Diệu." Điều đó có thể đúng, nếu ta đọc những lời tán tụng "Tố Hữu chính là người thư ký của cách mạng. Thơ ông là biên niên sử cách mạng Việt Nam," hay những câu ví von Tố Hữu "như ngọn tháp cổ kính," "như vị nguyên soái đã giã từ vũ khí," "ông vẫn còn là một vị tướng soái với đầy đủ mũ áo cân đai," v.v... Cũng có người cho đó là văn chương "phải đạo" - từ ngữ này của Hoàng Ngọc Hiến - để tác giả có thể gửi đến người đọc một điều thầm kín nào chăng... Thế nhưng, khi tác giả viết là Tố Hữu "có dáng vẻ của một ông Phật" và gọi đùa Tố Hữu là "ông Phật" thì nhiều bạn đọc cho rằng anh đã "quá trớn" đến mức coi thường cả sự thật! Sự thật thế nào?

Xin mời các bạn nghe một bài vè dân gian xuất hiện dưới

thời Tố Hữu đang ở "đỉnh cao muôn trượng" của danh vọng và quyền lực. Bài này đưa ra một bức vẽ truyền thần "tả chân" Tố Hữu, nêu rõ bản chất cơ hội của ông, đồng thời nhắc ta rằng: tuy bí danh của ông là Lành thật đấy, nhưng "dạ chẳng lành" như... Phật đâu!

Tên Lành mà dạ chẳng lành,
Đã vin cành táo lại giành cành nho.
Táo Tàu của bác Mao (5) cho,
Còn nho, Bê-nhép (6) thưởng thơ anh tài.
Xưa anh nhắm rượu Mao-đài (7),
Giờ đây đổi gió, anh xài Vốt-ca (8).
Ngày mai, anh nhắm Xăm-pa (9),
Biết đâu sau nữa chẳng là Sa-kê (10),
Khen anh đánh đĩ lành nghề,
Bao giờ anh sẽ nằm kề chú Sam?

Lời nói dân gian thế mà "linh"! Khi những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam còn đang bám Liên Xô, thế mà người dân đã tiên đoán là sẽ có ngày họ chạy theo Pháp, theo Nhật và theo Mỹ. Bây giờ, quả thật "hai năm rõ mười!"

Thanh Phong

_____

1. "Từ ấy," "Việt Bắc," "Gió lộng" là tên những tập thơ của Tố Hữu.
2. Trước năm 1945, Hoài Thanh chủ trương "nghệ thuật vị nghệ thuật," sau năm 1945, ông dành hết tâm lực để tán dương các vị lãnh đạo của đảng.
3. Trước năm 1945, Hoài Thanh viết chung với Hoài Chân tác phẩm "Thi nhân Việt Nam."

4. "Vũ trụ ca," "Đất nở hoa," "Trời mỗi ngày lại sáng" là tên những tập thơ của Huy Cận.
5. Mao Trạch Đông, lãnh tụ đảng cộng sản Trung Quốc.
6. Brejnev, lãnh tụ đảng cộng sản Liên Xô.
7. Rượu ngon Trung Quốc; ý nói trước đó ông là "Mao-ít."
8. Rượu nặng của Nga; ý nói rồi ông quay "theo Liên Xô."
9. Rượu nho Pháp.
10. Rượu Nhật.

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 7

NGUồN GốC THầN ĐồNG CủA TRầN ĐĂNG KHOA

Nhận xét về một tứ thơ của cậu bé Trần Đăng Khoa, Tố Hữu cho rằng câu thơ đó (Ngoài thềm rơi cái lá đa / Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng) là của trời cho: ỏKhông hiểu sao một chú bé 8 tuổi lại có được câu thơ như vậy. Đó là câu thơ của Giờlõ (Trích bài viết Người trong cuộc luận bàn về tác phẩm Chân Dung và Đối thoại của Trần Đăng Khoa, Nguyễn Như Phong - báo An Ninh Thế giới các số giữa tháng 3-1999, qua Internet).

Nói như vậy, cũng được thôi, nhưng tôi lẩn thẩn tự hỏi, liệu cái giếng thiên tài của thần đồng có phải là từ... "cái tay nải đã cũ. Đấy là cái kho sách lưu động của mẹ tôi (...) trong đó lổng chổng mấy cuốn Trê Cóc, Hoàng Trừu, Thạch Sanh, Kiềuõ (Chân Dung và Đối thoại, bài Xuân Diệu)?

Khi còn ở ngoài Bắc, vào cái tuổi của Trần Đăng Khoa, tôi có được đi theo sau một đám ma. Mấy bà cụ vừa đi đường vừa đọc một bài kể. Tôi còn nhớ, đó là những lời dặn dò linh hồn người chết, trong chuyến viễn du về âm phủ. Đi tới bến đò chia đôi hai bờ âm dương thì phải làm sao, ăn bát cháo lú như thế nào, gặp những linh hồn vất vưởng không ai hương khói thì làm gì, gặp quỉ dữ thì sao...

Chuyến viễn du cuối cùng. Chết là hết. Dặn dò làm gì?

Không đâu! Sống gửi, chết về.

Về để làm gì?
Để đi nữa.
Đối với người Việt, thấm nhuần Phật Giáo, tắm đẫm không gian Mục Kiều Liên, chết chỉ là một cuộc hẹn (appointment) với Diêm Vương, để ỏthương lượngõ (deal) với Ngài. Để được tái sinh. Làm giống gì chưa biết. Thường ra là lại làm người, có lẽ vậy.
Tôi không còn nhớ một chút nào về bài kể này. Một cách nào đó, sau này tôi "viết văn" là để tìm lại riêng cho mình một bài kể như thế.
Tương tự như một anh chàng mê đọc, vào thư viện, tính kiếm một cuốn sách. Không thấy, anh bèn viết một cuốn!
Nhận xét về Lê Lựu và Thời Xa Vắng, theo một bạn văn (LMH, qua mạn đàm email), cái hay nhất của nó, vẫn là những đoạn viết về một anh cu Sài nhà quê Bắc Kỳ. Kỹ thuật viết: Rút ruột ra để viết. Viết bằng trực cảm. Thiếu tính khái quát... Hầu hết những tác phẩm có giá trị của Miền Bắc, đều có chung một điểm thành công đó: cái thời người viết chưa bị thần Đỏ cướp mất hồn vía. Nguyễn Huy Thiệp, hay nhất là thời gian an thân trong một bản Mường Mèo miền núi, hít ngọn gió Hu Tát. Sau này, chống lại ông thần Đỏ, lòi ra Tướng Về Hưu, Kiếm Sắc, Không Có Vua: độc, ác. (Không độc không ác làm sao chống lại được mấy ông thần này?)
Liệu chúng ta có thể coi, giấc mơ văn chương Miền Bắc, là đi tìm lại (à la recherche)... cái tay nải của bà mẹ già?
Bởi vì Chân Dung và Đối thoại, và sự thành công của nó cho thấy: Trần Đăng Khoa là một người kể chuyện có duyên. Hãy tạm gác những "lý do tiềm ẩn", những "ý đồ" của tác giả khi

viết nó, khi hạ bệ một số thần tượng. (Nên nhớ Nguyễn Tuân được Miền Nam yêu nhiều hơn là Miền Bắc, nhất là đám nghệ sĩ di cư: họ tưởng tượng và đo lường chính họ, trước ông, nếu ở lại. Văn nghệ sĩ Miền Bắc sợ ông, thì đúng hơn: họ sợ cả tiếng ba-toong của ông, như những tiếng nhắc nhở, về một thời vang bóng nhưng vẫn còn hiện diện).

Nếu nói về ý đồ của cuốn sách, chúng ta có thể coi Chân Dung và Đối Thoại như: một cú Bravo I đối với Nhà nước, Bravo II là của độc giả, khi đọc nó.

(Xin nhắc lại một giai đoạn lịch sử liên quan tới Bravo I và II: Khi bị chống đối, qua vụ Phật Giáo, ông Diệm kêu những tướng lãnh thân tín làm một cú đảo chính dởm, nhân đó quơ hết đám phản động. Mấy ông tướng thân tín, nhân đó chơi đòn hồi mã thương Bravo II, biến dởm thành thực, và thịt ông).

Với Chân Dung và Đối Thoại, chúng ta cứ giả dụ câu chuyện xẩy ra như thế này: Trần Đăng Khoa được lệnh viết một cuốn sách, hạ bệ một số thần tượng, giả đò "chơi" Nhà nước, qua những nhận xét phê bình, tố cáo... Anh nào "ngu", tưởng đây là một dịp "cởi trói", tuyên bố hung hăng con bọ xít, Đảng nhân đó tóm gọn. Nhưng kết quả dân chúng ào ào đọc nó, biến giả thành thực. Không lẽ bắt bỏ tù tất cả, thú nhận đây là đòn độc của Nhà nước?

Hay là coi cuốn sách như là một diễn tập (rehearsal), một thực tại lịch sử ở trong tương lai, như trường hợp những dòng thơ phịa "loa dậy đất, đuốc đỏ làng" đưa đến cuộc đấu tố khủng khiếp diễn ra trên toàn Miền Bắc thời gian 1954, đưa đến vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Nhìn theo cách thế đó, có

thể coi Chân Dung và Đối Thoại là một đòn... tổng công kích Mậu Thân ngay trong lòng chế độ: thành công của cuốn sách, là phá sản của chủ nghĩa Cộng Sản!

Bạn có thể nghĩ, người viết tưởng tượng hơi lố, nhưng chuyện tương tự như trên đã xẩy ra, với Trần Độ, khi ông cho làm MC trong một cuộc gặp gỡ báo chí, mời chào món hàng đổi mới, và đã bị phản ứng ngược, như qua bài viết của Văn Thanh, trên báo Cánh Én số 92, tháng 7-99, mà người viết xin phép được trích dẫn sau đây:

ỏTôi (Văn Thanh) nhớ ngày ấy Nguyễn Văn Linh đưa ra chủ trương mới (...) tuyên bố ỏCởi Tróiõ cho văn nghệ sĩ(...) Trung Ương Đảng cử Trần Độ(...) tổ chức buổi hội thảo tại Đài Truyền Hình thành phố Hồ Chí Minh. Có khoảng 300 người tới dự (...) thuộc lực lượng sáng tác hàng đầu của Sài Gòn. (..) Tưởng cũng nên nhắc lại một chi tiết nhỏ nhưng quan trọng lắm. Ấy là cái địa điểm của buổi hội thảo. Số là ban đầu Đảng dự định làm tại Hà Nội (...) Nhưng ông Trần Độ đề nghị làm khác đi. Trần Độ nhận xét: (..) Hà Nội đã từng bị tới hàng trăm quả lừa, còn mấy ai tin tưởng hưởng ứng?õ

Kết quả, theo Văn Thanh: cánh Miền Nam non trẻ mà có vẻ khôn ngoan và dữ tợn hơn cả cánh Nhân Văn Giai Phẩm... Ông Linh (người giao việc cho Trần Độ) đã bị mất chức Tổng Bí Thư qua vụ này... Buổi hội thảo chưa kết thúc mà cả hai bên đã bừng bừng nóng mặt, như sắp sửa đánh nhau!

Nhưng thôi, hãy trở lại với văn chương, với thú đọc sách: Đừng đọc Chân Dung và Đối Thoại như một cuốn sách phê bình. Đọc nó như đọc những câu chuyện. Những giai thoại

văn chương vốn rất được độc giả ái mộ. Nó thỏa mãn tính tò mò thiên thu bất tận của con người.
Vượt lên trên tất cả những giai thoại ở trong Chân Dung và Đối Thoại là lời dặn dò của một bà mẹ, khi Trần Đăng Khoa kể lại chuyến viếng thăm đầu tiên của Xuân Diệu: "Theo lời mẹ tôi kể, thì bác nhà báo đã mượn cây đèn bão, xách ra vườn, soi từng giàn trầu, gốc cau, luống mía và mấy cây bưởi. Xuân Diệu tìm gặp những nhân vật thân thuộc của tôi. Bác ấy kiểm tra xem mày có nói đúng không. Khổ, có thế nào thì cứ nói như thế, đừng đặt điều thêm ra, kẻo lại mang tiếng là mình ăn ở không thật thà. Thấy bác ấy kiểm tra, tao lo quá. Thế có làm sao không, hả con? Mà thôi, đừng có thơ phú gì nữa, cho rắc rối ra. Cứ đi cày như bố mày là yên chuyện ". (Bài Xuân Diệu).
Thế có làm sao không, hở con? Tôi không hiểu, Trần Đăng Khoa có còn nhớ nỗi lo sợ của bà mẹ, khi viết Chân Dung và Đối Thoại?
Chúng ta lại thấy nỗi lo của bà mẹ, qua câu nói của Tố Hữu, trong bài "Người trong cuộc...", trên báo "An Ninh Thế Giới" đã dẫn ở trên:
- Cháu là công an hả, phải thổi còi cho Khoa thôi. Nhưng đừng để cho nó giật mình, ngã xe nhé!
Nguyễn Quốc Trụ

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 8

Tôi - Gã bạn - Trần Đăng Khoa và Tố Hữu

Ông tổng biên tập lại gọi điện đến thúc: Vào sân! Tham gia cuộc chơi đi. Mặc dù chẳng muốn tí nào nhưng tôi lại cứ nể, nhận lời rồi nửa đêm gọi điện đến cho gã bạn xa. Xin gửi đến tòa soạn để các vị cùng nghe cuốn băng này. Câu hallo đầu tiên là của gã... và tất nhiên là sau một cái ngáp to tướng...

- Hallo! Ai đấy?
- Chào ông bạn. Có nhận ra tôi là ai không?
- Sao lại không nhận được? Nhưng có việc gì mà gọi muộn thế?
- Xin lỗi nhé. Bởi vì gọi cho ông suốt ngày mà không được... Hơn nữa, gọi vào giờ này cho đỡ tốn tiền.
- Dạo này ông cũng có vẻ tính toán quá nhỉ?
- Chuyện. Tội gì mà không tính toán? Biết đâu ông lại chẳng hứng lên rồi lai rai, tràng giang đại hải cả giờ đồng hồ thì chết tôi.
- Làm sao mà có thể chết được dễ thế?
- Ông có khỏe không?
- Khỏe.
- Đang làm gì đấy?
- Còn biết làm gì nữa? Đang lai rai, nhai đi nhai lại vài thứ cho đỡ buồn.

- Nhai cái gì vậy?
- Chân dung và đối thoại của Trần Đăng Khoa.
- Sao bảo ông không thèm nhai cái gì đến hai lần?
- Hết mọi thứ để nhai rồi, nhai lại thì có làm sao đâu? Chẳng gì thì cũng mua vui được vài trống canh.
- Thì tôi cứ hỏi vậy. Thế nhai đến đâu rồi?
- Mới được mấy chữ. Vừa nhá hết bài về ông Tố Hữu.
- Tôi nhớ ngày trước ông thuộc thơ Tố Hữu lắm?
- Có không muốn thuộc cũng chẳng được. Các ông thừa biết: Đề thi về thơ ông ấy với ông Hồ không có trong Kỳ một thì phải có trong Kỳ hai, không có trong Kỳ thi tốt nghiệp thì cũng phải có trong Kỳ thi vào đại học. Lại chẳng đua nhau cày ngày cày đêm, bổ đầu ra cố mà nhét vào ấy chứ.
- Ông đánh giá Tố Hữu như thế nào?
- Câu hỏi chung chung quá. Con người hay là tác phẩm? Nên nhớ là ông này còn đọc cả diễn văn và ký đủ loại chỉ thị, nghị quyết, nghị định... nữa đấy nhé.
- Về tác phẩm. Nhưng bỏ mấy cái đuôi đằng sau đi. Chỉ thơ thôi.
- Có nghĩa là qua những Từ Ấy, Gió Lộng, Việt Bắc, Ra Trận...
- Thì đại loại là qua những cái gì mà ông biết.
- Theo tôi thì thơ ông ấy thuộc loại hay. Rất nhiều bài hay.
- Hay? Lại còn hay nhiều nữa?
- Chứ còn gì? Cái gì cũng nên công bằng. Ít nhất là giữa tôi với ông.
- Tôi nghe ai nói nhỉ? Hình như là ông Hoàng... Ừ... Ừ... Ông này bảo rằng nếu như các ông Hữu Loan, Quang Dũng... mà cũng được in thơ thoải mái như thơ của Tố Hữu thì chưa

chắc mèo nào cắn mỉu nào.
- Chuyện với chả trò? Giả sử bây giờ mà báo chí, in ấn, xuất bản... ở Việt Nam cũng được tự do hoạt động như ở đây thì biết đâu tình hình đất nước đã đổi khác?
- Ông chỉ được cái hay chuyện nọ xọ chuyện kia, rồi thì đâm bị thóc chọc bị gạo. Đấy là tôi nói nếu như...
- Thì tôi cũng nói giả sử...
- Nói thế chứ chính tôi cũng phải công nhận là thơ ông ấy hay. Gì nhỉ? Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam / Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng... Cứ như là được xem một mảnh thổ cẩm ấy.
- Ông ấy cũng đưa các khẩu hiệu vào thơ rất tài tình.
- Công nhận. Hồ Chí Minh muôn năm Hồ Chí Minh muôn năm / Hồ Chí Minh muôn năm / Phút giây thiêng anh gọi Bác ba lần... Khẩu hiệu đấy mà đọc lên vẫn xuôi, không hề vấp váp gì cả.
- Mà toàn là ông ấy bịa ra đấy nhé. Có một ông luật sư bảo rằng ông Trỗi trước khi chết bị bịt mồm, bịt mắt... Còn có mà kêu được gì nữa chứ? Ông phải công nhận thêm là ông Tố Hữu tài nữa đi.
- Thì tài. Chẳng thế mà người ta nói bao nhiêu thanh niên Việt Nam đã đọc thơ ông ấy rồi thản nhiên lao vào chỗ chết như những con thiêu thân lao đầu vào lửa?
- Nói thế cũng không chính xác lắm đâu. Không có thơ của ông Tố Hữu này thì có thơ của ông Tố Hữu khác... Tất cả là do Đảng ta tạo ra mà thôi. Tôi nói cho ông biết nhé: Nguyễn Viết Xuân chỉ nói có mỗi một câu Hãy nhằm thẳng quân thù mà bắn mà người ta cũng đi theo rầm rầm. Còn Lê Đình

Chinh thì chẳng cần phải nói câu nào mà vẫn cứ nổi tiếng.
- Có hẳn một tập bài hát về Lê Đình Chinh đấy.
- Đúng. Một khi Đảng thấy cần phải có Lê Đình Chinh.
- Thôi! Ô Kê. Thế có nghĩa là Đảng thấy cần có thơ Tố Hữu thì phải có. Còn con người? Theo ông thì Tố Hữu thuộc dạng...
- Gian hùng.
- Ông bảo sao? Gian hùng? Như kiểu Tào Tháo?
- Xin lỗi! Làm sao mà có thể như Tào Tháo được? Như Tào Tháo được đã phúc... Tôi nghĩ ông ta là một tay gian thần.
- Gian thần thì phải dối trên nạt dưới?
- Trường hợp này có hơi khác một chút. Nạt dưới thì đúng trăm phần trăm rồi. Nhưng còn với trên thì y ta là một tay nâng bi cứng cựa. Nói thế nào cho thật đúng được nhỉ? Chẳng lẽ lại dùng một từ ghép là gian-nịnh thần. Các ông là nhà văn... Chẳng biết nghe thế có xuôi không?
- Thì cứ dùng tạm vậy. Bây giờ ai cũng phải công nhận ông ta là một tay nâng bi rất có nghề.
- Nhất là nâng bi ông Hồ. Sao mà ông ta cha cha con con ngon ơ.
- Cả ông Sít, ông Mao nữa... Ông còn nhớ bài Tố Hữu khóc Stalin không?
- Nhớ chứ. Có thích tôi đọc cho mấy câu nghe chơi?
- Thôi! Khỏi. Khỏi. Xin khỏi.
- Ông ta còn nâng cả bi Kim Nhật Thành, cả bi Phi Đen nữa...
- Ông mà kể một hồi nữa là tôi liệt ông ấy vào hạng nâng bi cấp quốc tế đấy.
- Cứ việc. Có ai cấm ông đâu?

- Ông ta làm thế để được cái gì nhỉ?
- Hỏi với chả han... Thì nhà lầu, xe hơi... rồi bổng lộc các loại. Nói chung là để được sung sướng cái thân chứ còn cái gì nữa?
- Thi sỹ, nghệ sỹ mà như thế thì hèn quá.
- Lâu lắm rồi mới thấy ông nói được một câu ra hồn.
- Cảm ơn! Thế ông có nhận xét gì về chân dung Tố Hữu qua bài viết của Trần Đăng Khoa không? Vừa mới đọc xong chắc hãy còn ấn tượng?
- Cũng có mấy ghi nhận. Nhưng tôi không nhận xét về chân dung của Tố Hữu mà chỉ nói về cách thể hiện cái chân dung ấy của Trần Đăng Khoa nó như thế nào.
- Rồi sao nữa?
- Ông thừa biết: Đến bây giờ, dẫu không có cuốn Chân dung và đối thoại thì dân Việt Nam cũng vẫn cứ rõ chân dung của Tố Hữu như thế nào rồi. Khoa chỉ làm có mấy động tác là căng vải lên, phác họa vài nét, đề cái tên...
- Rồi sau đó thì tùy độc giả: Ai muốn vẽ thêm cái gì thì vẽ.
- Đúng thế.
- Có thể đơn giản như thế được chăng?
-...
- Ông có nghĩ là một khi nào đó, nếu điều kiện cho phép Trần Đăng Khoa sẽ vẽ cả chân dung Bác Hồ cùng các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước khác không?
- Không nhất thiết phải chính Khoa vẽ.
- Sao vậy?
- Chân dung các bà, các ông ấy thì phải để toàn dân Việt Nam vẽ mới hết được vẻ đẹp.

- Có thể vẽ theo bút pháp Trần Đăng Khoa?
- Không loại trừ bất kỳ bút pháp nào.
- Kể cả là của tôi?
- Kể cả là của ông.
- Và cả của ông nữa?
- Hẳn.

Nguyễn Hoài Phương

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 9

XUÂN DIỆU: PHƯợNG HOÀNG ĐậU CHốN CHEO LEO...

Ẩn dụ, ám dụ, hoán dụ.... là những hình tượng (figures) của tu từ. Nói nôm na, chúng đều là chuyện ví von, nói gần nói xa, nói bóng nói gió, mơ mơ hồ hồ, về một sự kiện, một sự thật nào đó - con người chưa biết, hoặc là biết nhưng lại không thể nói thẳng ra. Không có tu từ là không có văn chương.

Con người, và nhân loại, ở vào thời trẻ thơ của nó, ngạc nhiên vì vẻ tự nhiên của sự vật. Đây là thời đại hoàng kim của những "nhà văn không văn chương" (écrivain sans littérature). Nhưng dần dà (già), trở nên trơ ra, bị "lão hóa", hết còn ngạc nhiên vì chuyện "tự nhiên". Văn chương bắt đầu bằng những từ "hình như", "như là", "giống như"...

Nabokov, nhà văn Nga, dùng một ẩn dụ để diễn tả cùng một sự thực. Trong bài viết "Độc giả tốt và nhà văn tốt" ("Bon lecteurs et bon écrivains), ông viết: Văn chương không bắt đầu vào cái ngày, một đứa trẻ chạy trối chết từ một cánh rừng ra, vừa chạy vừa la "Chó sói, Chó sói!", và một con chó sói bén gót chú bé; Văn chương ra đời cái ngày chú bé la lớn "Chó sói, Chó sói!", và đằng sau lưng chú chẳng có con sói nào. Chuyện chú bé lập đi lập lại một lời dối trá, và sau cùng bị chó sói ăn thịt chỉ phụ thuộc, nhưng điều quan trọng ở đây là: giữa con sói ở góc rừng và con sói ở góc trang sách,

có một mắt xích lóng lánh. Mắt xích đó, lăng kính đó, là nghệ thuật văn chương.
Văn chương là bịa đặt. Giả tưởng là... giả tưởng. Gọi một câu chuyện là "chuyện thật, lịch sử thật", là làm "nhục" cả nghệ thuật lẫn sự thực. Hãy bám hiện thực. Hãy viết dưới ánh sáng của hiện thực xã hội chủ nghĩa... phiền một nỗi, Thiên Nhiên, bà mẹ đẻ ra hiện thực chủ nghĩa, vốn luôn luôn đánh lừa. Một nghệ sĩ lớn đúng ra là nên đi theo vết chân của bà, thay vì trung thành với chủ nghĩa hiện thực!
Tu từ là con dao hai lưỡi. Nước đẩy thuyền đi, nhưng nước cũng làm lật thuyền; đây cũng là nguyên lý văn chương: nó chết, khi bội thực tu từ. Nói nôm na: thùng rỗng kêu to.
Theo ý nghĩa đó, những câu thơ "thần" thường rất đỗi tự nhiên như... một lời nói. Thơ là lời nói, là bề mặt cuộc sống, theo nghĩa, những băn khoăn, thắc mắc siêu hình, "gây ám ảnh" đều phải ngoi lên đó để mà thở. Thơ là lời nói để mà quên đi, thay vì nhớ hoài, bởi vì có nhớ cũng không thể được. Ôi, anh đâu có nhớ những lời em nói khi từ biệt, và sau này anh bịa đặt, tưởng tượng ra chúng, tưởng tượng ra em... Thơ, là để quên đi, chứ không phải để nhớ mãi. Chính vì quên, nên anh tưởng tượng ra em. Chính vì quên mà chúng ta đọc. (It is precisely because I forget that I read. Roland Barthes: Reading, Forgetting; S/Z).
Một hình ảnh thơ thuộc loại quí hiếm thường không viện dẫn đến những hình thức tu từ. Gaston Bachelard coi thi ảnh, "image poétique" khác với "ẩn dụ thơ" (poetic metaphor) là vậy. Khi dùng bóng hồng để chỉ giai nhân, cánh buồm để chỉ con thuyền, tang thương dâu bể... chúng là những ẩn dụ

thơ. Nhưng những câu văn như sau đây chẳng hạn, là những hình ảnh thơ; chúng không cần đến tri thức, không viện dẫn tu từ:

"Cây cầu kêu dưới bánh xe với tiếng nước xoáy lạnh dưới chân cầu trong buổi chiều ngất ngư chưa muốn ngã". (Thanh Tâm Tuyền, Bếp Lửa); "Trên chòi canh, hai con mắt người lính gác tối đen nhìn qua núi". (TTT, sĐd)

Quá chút nữa, ẩn dụ trở thành viễn dụ (vision): con sói trong mê cung của Kafka ngày càng nhập một với con sói của cuộc đời.

Theo nghĩa đó, chúng ta có thể hiểu được tại sao Xuân Diệu coi việc làm thơ giống như chuyện cháy nhà. Và đây là một viễn dụ, theo tôi.

Trong "Chân Dung và Đối thoại", Trần Đăng Khoa kể lại lần gặp gỡ nhà thơ Xuân Diệu:

"Còn nhớ dạo ông tặng tôi tuyển tập thơ, tôi đọc và quả thật, rất kính phục. Khi gặp ông, tôi thú thực:

- Trong này có mấy bài thơ tứ tuyệt, cháu thuộc từ đời nảo đời nào, thuộc thơ, rồi lại quên mất tác giả, lại tưởng thơ Đường, cứ đinh ninh thơ Đường mới chết chứ!

Xuân Diệu cười, tỏ ra rất tâm đắc (...). Thấy ông vui, tôi lại càng chân thật:

- Cháu rất thích tập thơ này. Nhưng không hiểu sao, vẫn cứ tiêng tiếc. Cháu thấy có nhiều bài dở, chú ạ.

- Ơ, cái cậu này hay chửa? - Xuân Diệu trợn mắt lên - Thế cậu tưởng đây là tuyển thơ à? Còn phải sàng sảy chán. Đời sau người ta sẽ tuyển lại chứ! Còn bây giờ có cái gì, cứ phải quăng ra đã. Nhà đang cháy thì cái thúng, cái mẹt, cái váy

đụp gì thì cũng vứt ra, rồi sau sẽ nhặt nhạnh (...) Nhà cậu đang cháy, mà cậu còn ngồi chọn lọc của nả à?
Tôi im tịt chẳng nói được gì. Đầu óc dường như mụ lị. Đúng thật. Sao mình lại ngu thế nhỉ. Ai lại chọn lọc của cải khi mà nhà đang cháy. Mãi đến lúc thoát ra khỏi cái mê cung của Xuân Diệu rồi, đạp xe đi một quãng xa rồi, tôi mới sực tỉnh, mới chợt nhận ra một điều quá ư là đơn giản: in thơ tập và cháy nhà là hai việc rất khác nhau."
Như trên đã nói, văn chương bắt đầu bằng những từ: "là" (Em là gió, là mây...), "hình như" (là tình yêu), "như" ("Hôm nay Nga buồn như một con chó ốm", "buổi sáng sớm tinh sương như một vết thương mới lên da non"...). Tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, thậm xưng, cường điệu....) đề nghị một nối kết, giữa hai sự vật. Chúng ta tự hỏi: tại sao Xuân Diệu lại so sánh chuyện cháy nhà với chuyện làm thơ? Và cảm giác "mụ lị" của Trần Đăng Khoa, và thái độ "phản tỉnh" (tự kiểm thảo?) sau đó, có thể hiểu như thế nào?
Liệu có thể có một nối kết giữa con sói ở góc rừng, nỗi sợ của cậu bé, chuyện cháy nhà (chiến tranh, B.52, chủ nghĩa toàn trị sẽ phần thư tất cả, chỉ để lại những câu vè...), nỗi sợ của Xuân Diệu, con sói giả tưởng của ông... Cả hai nhà thơ, Xuân Diệu và Trần Đăng Khoa, đều nhận ra một sự thực: có những câu thơ của Xuân Diệu đã vươn tới cõi thơ Đường, đã trở thành tự nhiên như cây cối, như sỏi đá, người đọc mê luôn, và chẳng cần biết tác giả là ai. Nhưng để cho những câu thơ đó tồn tại, phải quăng vào đó, một mớ váy đụp... Như một nhà thơ, Xuân Diệu biết rõ, thời gian qua đi, chủ nghĩa toàn trị sẽ qua đi, sẽ bị huỷ diệt, tới lúc đó, nàng công

chúa sau giấc ngủ dài, rũ khỏi lớp váy đụp, vươn vai tỉnh dậy...
Là thi sĩ, làm sao ông không biết bài thơ vịnh Phượng Hoàng (Tôi viết lại bài trên theo trí nhớ):
"Phượng hoàng đậu chốn cheo leo,
Sa cơ thất thế phải theo đàn gà.
Bao giờ mưa thuận gió hòa,
Rũ lông, rũ cánh, lại ra phượng hoàng."
Chen Yun (Trần Vân), kinh tế gia, thuộc đảng bộ Bắc Kinh, trước khi mất vào tháng Tư, 1995, đã so sánh chính sách kinh tế Thị Trường Mới (New Market Economy) của Trung Quốc như một con chim tư bản lớn lên ở bên trong cái chuồng xã hội chủ nghĩa (a capitalist bird growing up inside a socialist cage).
Liệu đã tới lúc con phượng hoàng thơ vỗ cánh thoát ra khỏi cái chuồng giam giữ nó?
Nguyễn Quốc Trụ
Canada, 9-9-1999

_____

Lời thêm của người viết:
Bài thơ vịnh Phượng Hoàng, qua một bạn văn cho biết, còn một ấn bản như sau:
Phượng Hoàng đậu núi cheo leo
Sa cơ thất thế phải theo đàn gà.
Bao giờ trời nổi can qua,
Thay lông đổi cánh, lại ra Phượng Hoàng��span>
Vẫn theo anh bạn văn, Phượng Hoàng theo truyền thuyết là

một con chim lửa, không bao giờ chết; theo nghĩa, mỗi lần muốn tái sinh là phải lao vào lửa.

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 10

NHÂN ĐọC MộT Số BÀI TRONG "CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI" CủA TRầN ĐĂNG KHOA

Trường Xuân Triệu

Vào một ngày đầu thu (8.1999) tôi nhận được cuốn sách "Chân Dung Và Đối Thoại" của Trần Đăng Khoa từ một anh bạn ở Berlin gửi tới tặng. Sách do Nhà Xuất Bản Thanh Niên Hà Nội ấn-phát hành vào tháng 01.1999, dày 334 trang, khổ 19x13.

Đã từ lâu sống xa quê nhà, mọi sự hiểu biết về sinh hoạt xã hội, chính trị, văn hóa... của đất nước đều trông vào mấy tờ nguyệt san, báo điện tử (Internet), và lời kể của bạn bè hay tin đồn của dư luận nơi sống, nên tôi quý món quà anh bạn nhã ý tặng lắm. Tôi đọc cuốn sách của nhà thơ vốn nổi tiếng từ thời những năm 60/70 ở miền Bắc, với ý muốn tìm lại trong giọng điệu của "hạt gạo làng ta" xưa kia, mức trưởng thành về nhận thức văn nghệ của Trần Đăng Khoa (từ đây xin viết tắt là TĐK) hiện lớn như thế nào? Mang ý muốn như thế, vì tôi được biết nhà thơ này đang đại diện cho Ban Phê Bình của Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội của Việt Nam nhưng những vấn đề mà ông bàn xét, lại không thuộc riêng của tờ Văn Nghệ Quân Đội, mà bao trùm lên sinh hoạt văn nghệ trong nước. Đồng thời, từ những bài phỏng vấn giới quan chức văn nghệ đảng và các văn-thi sỹ nổi tiếng trong nước

của ông, tôi muốn được biết thêm về đường lối văn học hiện tại do đảng Cộng sản Việt Nam chỉ đạo, và về sinh hoạt văn học trong nước nói chung.
Đọc rồi, tôi cũng bị lây chút ít ý kiến từ bài nhận xét của Nhà Xuất Bản, rằng "Nếu coi tập sách là một tác phẩm bình luận văn chương thì lối bình luận này có một giọng điệu riêng, mới mẻ, độc đáo...". Vậy trước tiên mời bạn đọc cùng xem "cái độc đáo" của nhà thơ kiêm nhà bình luận văn học TĐK qua toàn bộ "Lời Nói Đầu" của Nhà Xuất Bản Thanh Niên được trích dẫn sau đây:
"Bạn đọc đã biết đến Trần Đăng Khoa, "thần đồng thơ" lúc 7-8 tuổi. Và 10 tuổi, đã có tập thơ Góc Sân Và Khoảng Trời (Nhà Xuất Bản Kim Đồng in-phát hành năm 1968), đã 32 lần tái bản, vẫn được bạn đọc, nhất là bạn đọc quàng khăn đỏ đón nhận.
Bây giờ, với "Chân Dung Và Đối Thoại", bạn đọc sẽ gặp lại, vẫn Trần Đăng Khoa ấy, đã ở tuổi 40, trong một vùng nghệ thuật khác.
Nội dung chính của tập sách là "lao động nhà văn và các vấn đề văn học đương đại". Được trang bị đủ các quan điểm nghệ thuật của Đảng, nhưng Trần Đăng Khoa không thiên về lý luận theo lối "tầm chương trích cú", không trình bày quan điểm một cách cứng nhắc khôn khan, mà viết với lối cảm xúc của một người sáng tác đã có quá trình chiêm nghiệm về lao động nghệ thuật.
Nếu coi tập sách là một tác phẩm bình luận văn chương thì lối bình luận này có một giọng điệu riêng, mới mẻ, độc đáo.
Với cách viết hóm hỉnh, TĐK đã cố gắng dựng lên một số

chân dung các nhà văn anh quen biết, hoặc vẫn sống bên anh. "Chân dung" đó, có thể là cả một bài viết công phu, song không ít "chân dung" chỉ hiển hiện ở vài ba câu đối thoại, một đôi nét chấm phá...

Những bình luận và nhận xét của anh, theo chúng tôi là sắc sảo và trong nhiều trường hợp khá bạo - có những nhận định khiến người đọc phải ngẫm nghĩ... Những vấn đề anh đề cập hoàn toàn mang tính học thuật trên tinh thần trung thực trong nhận thức, và, như anh viết, nó không có tiếng nói cuối cùng.

Trân trọng những trang viết công phu, ở một loại thể loại mới, của một nhà thơ được mến mộ, để có thêm một giọng bình luận văn chương trong không khí văn học hiện nay, Nhà Xuất Bản Thanh Niên vui mừng giới thiệu cùng bạn đọc tập sách này. Rất mong được các bạn dành cho những nhận xét góp ý.

Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 1998"

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 11

Bên Trong Và Đằng Sau "Trần Đăng Khoa - Chân Dung Tự Họa"

Sau Lời Nói Đầu là bài viết Trần Đăng Khoa-Chân Dung Tự Họa. Và đây là ít dòng tác giả TĐK "tự họa":
ỏBài thơ đầu tiên của Trần Đăng Khoa được in trên báo Văn Nghệ vào năm 1966. Khi đó, y tám tuổi, đang học kỳ hai lớp Một trường làng. (...) Lúc ấy, người làm thơ còn ít, trẻ con làm thơ lại càng ít, nên nghiễm nhiên, y thành của hiếm, thành đặc sản"...;
Đọc đến đây, tôi thấy đúng! Ông Khoa kể đúng về cái thời mà người dân ở nông thôn, nhất là ở vùng xa hẻo lánh còn chưa thoát hết khỏi nạn mù chữ, và nhiều người vẫn còn đang theo học lớp bình dân học vụ về đêm, thường do một "thày đồ" ở tuổi thanh- trung niên, có học vấn cỡ lớp 6-7 hướng dẫn, nên hiển nhiên tài năng của ông Khoa đã thành của hiếm, thành đặc sản hấp dẫn họ. Ông viết:
"Nhiều người tò mò, lặn lội hàng trăm cây số bom đạn, tìm đến nhà y, chỉ cốt để.... xem y như xem... ma quỷ hiện hình. Có người còn bắt y xòe tay nom đường chỉ, vạch tóc ngó xoáy đầu, rồi lặng lẽ ra đi với gương mặt rất bí hiểm"...
Qua đoạn văn dí dỏm kể trên của ông Khoa, suy luận rộng ra người ta sẽ thấy lại cái thời kỳ mà nhận thức, tư tưởng, sinh hoạt của đa số người dân miền quê ở Bắc Việt Nam vẫn

còn hạn hẹp ở thời đại nông nghiệp, còn giữ những tâm lý, tác phong của người thời... chưa tiến bộ! Đồng lúc, cảnh tượng nhiều người vì mến mộ, vì hiếu kỳ... đến xem thi sĩ tí hon TĐK vào những năm 1966/1970 gợi cho người ta nhớ đền thời kỳ khi mà thế giới đã có vệ tinh, kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, xã hội phát triển vũ bão, thì ở xứ Bắc Việt Nam ta, dân chúng vẫn sống ở thời dùng đèn dầu hỏa mà vẫn thiếu dầu, cái đài truyền thanh vẫn chưa về đến cấp huyện, báo chí thì nhiều nơi mới đến cấp xã đọc, và nhận thức của dân chúng mới chỉ ở mức thưởng thức... văn vần truyền khẩu!
Trong một xã hội mà phần lớn dân chúng sống ở cấp độ vật chất, tinh thần, tư tưởng như thế, thì làm gì mà những người dân không háo hức ngưỡng mộ trước vị thần đồng thơ ca, biểu trưng cho mức độ hiểu biết, tầm cảm xúc, và khát vọng của họ. Thêm vào, chế độ miền Bắc sẵn chủ trương cai trị độc tài nên đã cô lập quốc gia như một hoang đảo giữa đại dương nhân loại, bởi thế khi thấy xuất hiện tài làm thơ của em bé 10 tuổi TĐK thì nhiều người đã xôn xao! Và chưa cần cơ quan tuyên truyền của Đảng thổi phồng sự kiện "thần đồng" Trần Đăng Khoa thì người ta đã loan truyền cho nhau niềm tự hào thế kỷ của dân tộc rồi! Nói vậy, để thấy rằng ông Khoa có tài làm thơ, và nhất là tài ấy đã may mắn nở đúng vào thời điểm mà xã hội còn khá hoang hóa nên đã được nhân dân đón nhận và thừa nhận là của quý, đồng thời cũng phản ánh cái thái độ yêu thơ, tinh thần trân trọng với thơ của nhân dân ta dành cho những người trẻ, những "đại diện" cho tương lai của dân tộc khi đó. Nhưng, bầu không khí hoan hỷ cùng thái độ quá trân trọng ấy với một mầm thơ

cũng phản ánh cái thời dân ta vốn đã lạc hậu, lại còn bị chế độ kìm hãm làm cho lạc hậu gấp nhiều nhiều lần.
Ở phần cuối, ông Khoa viết một cách hóm hỉnh, tự trào. Và trong giọng văn tiếp thụ được cái dí dỏm của giới sỹ Bắc Hà xưa nay đó có pha một chút mùi ỏthánhõ hóa. Trước thì kể khổ:
"Bây giờ thì y đã già và dứt khoát không phải là kẻ đắc đạo, vậy mà y ẫn phải còng lưng, ỳ ạch vác cái thánh giá ở lứa tuổi trẻ con."
Sau thì liệt kê hàng đống tài năng:
"Những năm gần đây, ngoài làm thơ, Trần Đăng Khoa còn viết văn, viết báo, viết Chân Dung Và Đối Thoại, bình luận văn chương. Ngoài những trang viết mà ở đấy thường là y dồn hết tâm lực, còn ngoài đời, y là tay nhạt nhẽo và tầm phào."
Chót thì à khiêm nhườỳng bằng vai trò vô tích sự:
"Y chẳng đam mê gì, và nói chung, y là một gã vô tích sự".
Xét cho rõ thì viết như trên ông Khoa đã tỏ ra là thiếu thành thật! Ông có nhiều đam mê đấy chứ. Trước hết là ông đam mêà làm văn học và phê bình văn chương. Ông chẳng là vừa làm thơ, viết văn, viết báo, vừa bình luận văn chương là gì? Ông vừa làm đại diện cho Ban Phê Bình của Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội ở Việt Nam vừa bận rộn đi phỏng vấn các quan chức văn nghệ mà sao bảo là vô tích sự? Ông ngồi gọt dũa, nắn nót văn chương để "vẽ" chân dung các quan văn nghệ, và tự họa chân dung mình, nếu thiếu đam mê thì làm sao đẻ ra được tác phẩm Chân Dung Và Đối Thoại mà nhà xuất bản Thanh Niên đã ca tụng nức nở và "vui mừng giới

thiệu cùng bạn đọc"?
Hiểu theo cách nói của những bà con miền trong thì ông Khoa "nói dzậy mà không phải dzậy!" Còn theo cách suy của nhiều người ngoài Bắc thì sau lối tảng tảng nhún nhường ấy, ông đã ỏtheo chân Bácõ đang tựà vuốt ve mình!
Còn đọc câu này của ông Khoa: "...y đã già và dứt khoát không phải là kẻ đắc đạo, vậy mà y vẫn phải còng lưng, ỳ ạch vác cái thánh giá ở lứa tuổi trẻ con", tôi thấy thắc mắc, ai bắt ông phải vác cái vinh quang do chính ông gắng công gắng sức tạo lập từ thơ ấu? Dư luận ư? Đảng Cộng Sản Việt Nam ư? Một sức mạnh nào khác ư? Hay là chính ông đã tự bắt mình vác cái cây thánh giá từ trẻ đến già đó. Liệt kê ra hàng đống khả năng: "... làm thơ, viết văn, viết báo, viết Chân Dung Và Đối Thoại, bình luận văn chương"... rồi lại tự phàn nàn rằng mình là "một gã vô tích sự..." Thực ra ông Khoa ngụ ý gì? Ông muốn cho người đọc biết dù ông có nhiều khả năng nhưng vẫn thấy nhàm chán vì "cảnh cá chậu chim lồng"? Hay buộc phải mang những khả năng đó ra để thi hành nhiệm vụ chế độ giao phó, chỉ để kiếm miếng ăn? Hoặc xa hơn nữa, ông tự nhún thấp xuống để chê những đồng nghiệp, và kiêm cả những người không có nhiều khả năng như ông mà lại đang làm cai văn nghệ cho đảng, giữ những địa vị then chốt trong chính quyền, đang hưởng thụ nhiều bổng lộc hơn ông?
(còn tiếp)

Đức quốc ngày 24 tháng 8 năm 1999
Trường Xuân Triệu

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 12

Văn Chương là của công thiên hạ, ý kiến mỗi người một khác,
phân tích thì được, chớ không nên chê mắng.
(Lê Qúy Đôn-Vân Đài Loại Ngữ - trang 258)

1. Phân tích thì được chớ không nên chê mắng

Tôi đọc sau nên đành tùy bút muộn. Vốn sẵn lòng quý trọng họ Trần từ lâu. Cho nên, vẫn biết sự chậm muộn thường kèm theo vô duyên, lỡ làng. Song không thể không nói gì khi được đọc tập sách mà chàng gọi là sách Bình luận Văn Chương. Hơn nữa, nhà xuất bản Thanh Niên Hà Nội đã tái bản đến lần thứ bảy. Lại còn quảng cáo đây là một công trình hoàn toàn mang tính học thuật trên tinh thần trung thực trong nhận thức. Mặc dù các cuộc thảo luận sôi động chao chát về sách của Trần Đăng Khoa là việc đã ngưng lại trên tờ Văn Nghệ ở Hà Nội (số ra ngày 03.04.99). Song, tôi vẫn muốn nói theo cách đọc của mình. Rời nước đã mười năm, sống ở Berlin. Thi thoảng gặp lại chàng trên các tờ báo quen thuộc. Xa cách ngàn trùng nên mới chỉ tai nghe. Thế rồi cũng đến lúc có được sách của Khoa để đọc. Lại còn đọc được cả một số bài viết trên báo chí trong nước hô hoán, dè bỉu và luận bàn náo nhiệt về cuốn sách. Đọc rồi không thể không tùy bút vì Lê tiên sinh đã nói rất khoan hậu: Văn chương là của công thiên hạ, ý kiến mỗi người một khác,

phân tích thì được, chớ không nên chê mắng. (Lê Qúy Đôn - Vân Đài Loại Ngữ)

2. Có thể với tha nhân là bất cẩn khinh xuất. Nhưng với chàng lại là chí lý...

Chàng sinh vào ngày 26.04.1958. Cuốn sách ra đời vào 1998. Đó là lúc chàng đang 41 tuổi Âm Lịch, có sao Thái Dương chiếu mệnh và mệnh số chàng mang số 3. Như thế có nghĩa là, từ nay cho đến khi năm 2004 trôi qua, nếu không có gì trục trặc thì chàng sẽ mải miết lang thang hì hục viết lách, cực nhọc nghĩ suy để hoàn tất bằng được bộ sách mà chàng muốn để đời. Tôi phỏng đoán vậy bởi vì, theo một lối nhìn huyền học thì những con số giời cho về ngày tháng năm sinh của Trần Đăng Khoa giấu nhiều bí ẩn của đời chàng. Con số 26 số ngày sinh là con số biểạu hiện cái thời thi sĩ thần đồng hiển lộ lừng danh thiên hạ của họ Trần. Từ buổi ấu thời cho đến hết thủa thiếu thời chàng đà sống động trong các thi phẩm của chàng như là một bậc vừa khôn ngoan, thông thái như lão nhân lại vừa thơ ngộ, đa tình như nhi nữ. Con số vận mệnh buổi thiếu thời của chàng là số 8 (2+6=8). Con số mang định mệnh của chàng cũng là số 8 (nhưng số 8 này là tổng số bởi: 2 + 6 + 0 + 4 + 1 + 9 + 5 + 8 = 35 = 3 + 5 = 8).

Năm nay, 1999 con số niên mệnh của chàng là số 4. Cứ chiêm nghiệm theo từng tầng ý nghĩa biểu lộ các tiềm năng khả năng trí tuệ của 9 con số trong số phận của con người thì cho đến bây giờ tôi có thể đoan chắc: mọi vận động của thần khí và kinh mạch văn chương trong văn nghiệp cũng như trong tập sách này của chàng thường là được khởi phát

bởi sức mạnh trí tuệ. Chàng luôn luôn có động hướng vươn tới một đỉnh cao nào đó trên cái cao nguyên bút mực của quê hương, của tiền kiếp mà chàng đã may mắn được làm kẻ thừa tự. Có lẽ chính vì vậy mà ngay sự định danh cho cuốn sách có tựa đề Chân Dung Và Đối Thoại là việc hùng hồn vội vã. Gọi đó là sách Bình Luận Văn Chương lại càng biểu lộ sự khinh xuất về mặt học thuật. Chả lẽ, khi tự họa, chàng có thói quen phóng bút tếu táo, cho nên khi đặt tên cho đứa con tinh thần của mình chàng cũng đặt tên cho thích chí, cho thỏa mãn cái tham vọng làm người bình luận văn chương. Tham vọng bình luận văn chương của chàng và dung lượng ý nghĩa của tập sách không hề tương đương, đồng thuận. Trái lại, nếu coi tham vọng ấy của chàng là mục đích tối cao thì đó mới là đường đi chưa đến, khát vọng chưa thành. Giá như cuốn sách của chàng chỉ mang cái tựa đề nhũn nhặn làỏNhững chuyện bên bàn tràõ và gọi đó là loại sách Tùy Bút & Tạp Luận thì tương xứng với nội dung thực tế của tập sách hơn. Nhưng như thế thì sự bàn cãi về cuốn sách sẽ bớt náo nhiệt đi rất nhiều. Các nhà phê bình chuyên nghiệp sẽ chả thể tìm ra nhiều điều bất cập để mà tranh luận với chàng. Tập sách của chàng thực chất là một tập Tùy bút & Tạp Luận. Trong đó đầy ắp sự thuật kể duyên dáng, hóm hỉnh, tếu táo. Có những cuộc nhàn đàm, du đàm, phiếm đàm và mộng đàm rất cổ tích tào lao mà đôi khi cũng rất sâu sa hiền triết về các văn nhân là đại ca, là thân hữu của chàng trong cõi văn chương. Thỉnh thoảng tôi có thấy một vài chân dung truyền thần hoặc ký họa, vài chân dung hý họa, biếm họa, hoạt họa của các văn nhân hiện ra trên

các trang sách của chàng. Nhưng thường thường đó chỉ là những nét chân dung ngoại hình, thế tục có khả năng biểu lộ các trạng thái tâm sinh lý hoặc vài kiểu cách, mấy thói quen rất riêng của mỗi nhà văn chứ chưa thể gọi đó là chân dung (chứ chưa nói đến chuyện chân dung văn học). Có thể tán dương rằng chàng đã vẽ chân dung Lê Lựu bằng lối vẽ tỷ mỷ kỳ khu của nghệ thuật truyền thần mặc dù nhiều chỗ bôi nhem do tung tẩy vô tâm. Nhưng, chân dung Lê Lựu nếu có chỉ là có ở vài nét nhân dáng sinh động của vẻ mặt đời thường trong một chân dung hộ chiếu. Cái gọi là chân dung nhà văn Lê Lựu dường như đã nhòe nhoẹt đi nhiều bởi chàng quá yêu hoặc chàng đã được Lê Lựu quá chiều chuộng, nên lối truyền thần vừa tỷ mẩn vừa vô tâm của chàng đã khiến khối người phải than thở: yêu nhau như thế bằng mười phụ nhau. Trong Phù Thăng, chàng đã có cái nhìn sắc lẻm khi nhận ra bức chân dung thân phận mà tiền bối đã tự họa trong hạt thóc. Vâng, hạt thóc chính là chân dung thân phận của nhà văn Việt Nam một thời. Hạt thóc cũng là chi tiết, là tình huống văn bản trong truyện ngắn Phù Thăng. Đó là một thiên truyện đầy ám ảnh của sự hãi hùng về vụ án Nhân văn - Giai phẩm một thời. Thiên truyện cũng ám ảnh tôi rất sâu bởi cái nỗi lòng mơ hồ rờn rợn của Khoa và chân dung thân phận nhà văn của Phù Thăng. Tuyệt nhiên tôi không thấy một chân dung văn học trong Phù Thăng. Hơn nữa trong thiên truyện đặc sắc này chữ nghĩa trôi chảy hoạt bát, bay nhảy phóng khoáng theo lối thuật kể, miêu tả, tùy bút không hề có những dòng nghị luận đanh thép hay thống thiết. Nhưng truyện lại có sức gợi cảm mãnh liệt để người

đời tự chiêm nghiệm về thân phận nhà văn.
Tự chứng nghiệm và ngẫm nghĩ gần xa. Tôi nghĩ tới Các Nhà Thơ Cổ Điển của Xuân Diệu, tập sách Một Mình Với Mùa Thu của C.X. Pautopski (bản tiếng Việt do NXB Tác Phẩm Mới ấn hành năm 1986), Vũ Trung Tùy Bút, Tang Thương Ngẫu Lục của Phạm Đình Hổ; hoặc tập Begegnungen mit Dichter (Gặp gỡ với Nhà Thơ - bản tiếng Đức cũng của tác giả Bông Hồng Vàng viết về E.A. Poe, H.C. Andersen, Babel, Blok, Bunin, Kuprin, Prischwin, Bulgakow...) Tôi nhớ đến Stefan Zweig và các chân dung văn chương của ông như: Drei Meister (Ba Bậc Thầy - 1919): Balzac; Dickens; Dostojewski hoặc Drei Dichter ihres Lebens (Ba Nhà Thơ với cuộc sống của họ - 1928): Ca Sanova; Stendhal; Tolstoi. Hoặc chẳng cần liên hệ so sánh ở đâu xa, có thể kể các đồng nghiệp đương đại khác của Khoa như Mai Quốc Liên với Phê Bình và Tranh luận văn học và Tạp Luận; như Trần Mạnh Hảo với Thơ và Phản Thơ, như Lê Thành Nghị với Văn học, Sáng tạo và Tiếp nhận - tiểu luận, phê bình- NXB QĐND 1994, như Nguyễn Trọng Tạo với Văn chương, Cảm và Nhận... thì tôi càng cho rằng, dẫu là thiên hạ đang bàn nhiều về khủng hoảng của phê bình văn học thì Khoa cũng chỉ nên đặt tên sách là ỏNhững chuyện quanh bàn tràõvà gọi đó là Tùy bút và Tạp Luận. Còn cái công việc Bình Luận Văn Chương có được bao nhiêu phẩm, bao nhiêu lượng ở trong sách thì hãy để độc giả tự cân đo đong đếm. Nếu không vội vã hùng hồn đội mũ nhầm cỡ, khoác áo sai kiểu, lỗi mùa cho đứa con tinh thần của mình thì chàng đã không bị mang tiếng oan là dốt và ngạo mạn. Để nói về tư thế của Núi, người đời có hai cách định vị: Núi ở

trên Đất hoặc trong Đất có Núi. Cả hai lối định vị đều không sai sự thật về tư thế của Núi. Nhưng cách định vị thứ hai người đời gọi là tượng của quẻ Khiêm.

Có lẽ chàng cũng không cố ý đánh rơi tuột cái chữ Khiêm trên chân dung tự họa của mình. Nhưng sự hùng hồn vội vã rất chân thành của chàng đã làm cho vô khối người đọc rất chuyên nghiệp trong nước cũng vội vã đọc nhầm, hiểu lệch chàng một cách chân thành và hùng hồn không kém. Có tác giả cứ khăng khăng đọc sách Khoa (theo tiêu chuẩn) như là đọc một công trình hoàn toàn mang tính học thuật cho nên đã kết tội chàng là người luôn coi thường các tri thức khoa học, đặc biệt là đối với lý luận phê bình văn học, hoặc là người có tham vọng làm một kẻ đốt đền trong văn chương, là người đã bốc những nắm bùn của sông Kinh Thày vãi tung tóe lên mặt các nghệ sĩ cũng như diện mạo nền văn học nước nhà, để tự vẽ nên chân dung của chính mình. (Một cách vẽ chân dung chính mình, Đỗ Ngọc Yên - Hà Nội-04.99). Nghe mà hãi. Thực ra tôi không hề muốn đay lại cái chuyện khinh xuất, bất cẩn trong việc đặt tên, định thể cuốn sách của chàng vì chuyện này nhiều nhà phê bình đã lên tiếng. Đay lại chuyện này tôi muốn minh thị bằng cái nhìn tâm linh rằng chưa hẳn chỉ vì chàng thiếu học vấn, chưa hiểu đời để đến nỗi hớ hênh, tùy tiện như vậy mà căn nguyên còn vì chàng vốn là một văn nhân đầy hào khí từ nhỏ. Ngay từ buổi ấu thời, tương truyền cậu bé Trần Đăng Khoa đã chữa câu thơ Đường ta rộng thênh thang tám thước trong bài Ta Đi Tới của Tố Hữu thành Đường ta rộng thênh thang ta bước để hóa giải cái hữu hạn cụ thể của con đường

đất đỏ có hàm nghĩa vô hạn khôn lường của con đường thời thế. Lối dùng chữ của Trần Đăng Khoa từ khi chàng mới 8, 9 tuổi đã có nhiều lúc đầy ắp khí lực như vậy; thế nên lối đặt tên, định thể cho cuốn sách của Trần Đăng Khoa cũng chính là sự biểu lộ cái hào khí ngự sử của chàng trong cõi văn chương. Có thể, với tha nhân là bất cẩn khinh xuất. Nhưng với chàng lại là chí lý, là đương nhiên. Chàng làm thế, khiến các đồng nghiệp đại ca, các hiền huynh, hiền hữu, các độc giả của chàng náo nhiệt tranh cãi, xuôi ngược khen chê. Nhưng cho đến bây giờ chắc là chàng vẫn cho rằng chưa có ai là người tri âm, tri kỷ. Hầu hết là những lời lẽ hoan hô, trìu mến và thán phục. Cũng có những ý kiến phản đối gay gắt, mạt sát tàn tệ. Nhưng hình như ngay cả trong những ý kiến chê trách phàn nàn về cuốn sách, chàng vẫn được nuông chiều, cảm mến vì cái thi mạo thần đồng một thủa của chàng, dù đã thành di tích nhưng vẫn chưa hết sự quyến rũ và chinh phục lòng người.

3. Tôi đọc Khoa theo lối nhảy dù...

Tôi thích tìm chân dung Trần Đăng Khoa trong tập tùy bút và tạp luận nhiều khi mang khí sắc Hài Bút và Hý Luận này. Bởi vì thật ra chỉ có chân dung chàng là rõ và sinh động. Mặc dù với khí chất đồng bóng, chàng đã tự biếm họa: ỏNgoài những trang viết mà ở đấy thường là y dồn hết tâm lực, còn ngoài đời, y là tay nhạt nhẽo và tầm phào. Y chẳng đam mê gì, và nói chung, y là một gã vô tích sự..õđể tự bôi lem làm lạ hóa chân dung thật của chàng thì tôi vẫn cóc tin là chàng đang tâm sự thật thà. Tôi đồ rằng chàng đang chân thành giả trang thằng Hề để dễ dàng cười nói huyên hoa hết mình

giữa làng văn Hà Nội chập chùng những cây cao bóng cả ở chốn Âm Dương trong cái nhìn rất Bợm của chàng. Tất nhiên, khi tự họa thì chàng có thể phóng bút tùy thích. Nhưng khi vẽ chân dung kẻ khác tôi thấy chàng cũng rất tùy tâm, tùy ý và cũng rất... kệ đời. Có một điều chàng không tự biết và không ngờ là chân dung chàng đã và đang hiện ra theo sự thống kê (theo kiểu niên biểu) nhịp điệu và thời điểm ra đời của 23 bài viết trong Chân Dung Và Đối Thoại.

Tập sách có 3 bài được viết trong năm 1993, năm mà con số vận mệnh chàng là số 7. Tháng 4 chàng viết Nguyễn Đức Mậu và Chí Phèo mất tích. Tháng 8, chàng viết Xuân Diệu. Tháng 11, viết Tản mạn xung quanh giải thưởng Hội nhà văn năm 1993.

Năm 1994, chàng viết được 7 bài cho tập sách. Tháng 01.94, viết Vài phút với Nguyễn Quang Sáng. Tháng 05.94, viết Tố Hữu với bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, Tim Obrien và cuốn sách Những gì họ đã mang theo, Lê Lựu. Tháng 07.94, viết Bruce Weigl. Tháng 10.94, viết Ngẫu hứng du ngoạn qua Giải thưởng Văn nghệ quân đội. Tháng 12.94, viết Đi qua nước Mỹ. Tập sách không có bài nào được viết vào năm 1995.

Năm 1996 chàng có 6 bài đứng ở tập sách. Tết 96, chàng viết Marian Tkachop với Nguyễn Tuân, Ngày Tết đọc 5 bài thơ lục bát, và thực hiện đối thoại với Trưởng Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung ương Hữu Thọ, với phóng viên Hoàng Xuân Tuyền để có bài Câu chuyện đầu năm và Câu chuyện bên bàn trà. Ngoài ra Chân Dung Tự Họa và Phù Thăng cũng được viết trong năm Bính Tý. Năm mà chàng niên hạn của

mệnh chàng mang số 1, bắt đầu một chu trình 9 năm mới của số mệnh.
Năm 1997, mệnh số chàng ở số 2. Giống như năm 1993 khi mệnh số mang số 7, não trạng chàng thiên về những hồi tưởng ngậm ngùi xúc cảm. Với tâm thế của kẻ đã có nửa đời để nhìn lại, chàng hoàn thành Lưu Trọng Lư với bài thơ Tiếng Thu, Nhớ về một thuở (10.97), Ivan Novitxki (chàng Ivan Không Rượu 11.97), Nguyễn Viết Chộp (12.97). Trong đối thoại, tháng Tư 1997, với nhà văn Vũ Tú Nam (Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Hội Nhà Văn Việt Nam 1957-1997), chàng đã khéo léo rủ rê họ Vũ ôn cố tri tân mạn đàm tùy hứng ngẫu nhiên theo kiểu dây cà ra dây muống để rồi có bài viết mang tựa đề đanh thép như khẩu hiệu, như tiên đề chẳng ai thiết bàn cãi nữa. Vì bài Quyết định cuối cùng vẫn là các nhà văn có thể xếp vào loại lý luận ỏBiết rồi! Khổ lắm! Nói mãi.
Năm 1998, (năm mà mệnh số chàng mang số 3 theo một lối nhìn huyền học) chàng có 2 bài quan trọng cho cuốn Tùy bút & Tạp Luận. Cả hai bài đều bộc lộ khả năng phân thân, hóa thân và nhập thân của một bản tính thi sĩ. Khi thì chàng vừa là Người vừa là Ma. Còn ở bài khác thì chàng vừa là Người vừa là Hổ. Chuyện ở công viên Thủ Lệ chàng viết vào dịp Tết 98. Còn bài Nguyễn Khắc Trường và... chàng viết vào 07/98.
Như vậy, năm 93, dù nhiều hồi tưởng và xúc động da diết chàng viết được ba bài, trong đó tâm huyết nhất có lẽ là chân dung Xuân Diệu. Năm 94, chàng vừa khôn ngoan hoạt bát vừa tế nhị sắc sảo, vừa tung tẩy xuất thần viết liền bảy bài, trong đó có nhiều bài hấp dẫn, thú vị gây nhiều tranh

luận ngược chiều như Lê Lựu, Tố Hữu và bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên và Vài phút với Nguyễn Quang Sáng. Năm 95, chàng có vẻ ngưng lặng hồi tâm, định ý, luyện ngôn, rèn chữ để đến năm 96 chàng cung hiến cho cuốn sách được sáu bài (riêng Tết 96 chàng đã viết được ba). Toàn những bài nhiều chuyện thấm thía khoái trá và cũng động chạm lênh đênh đến cả kẻ chết người sống trong cõi làng văn Hà Nội, trong đó có thiên truyện Phù Thăng thực sự là đặc sắc. Năm 97, chàng cũng nhiều lần ngoảnh lại để nhớ về một thuở, nghĩ tới người này người kia. Và chàng đã có tới năm bài cho cuốn sách, đầy cảm tính và thiên kiến riêng tư, bút lực bài nào cũng tỏ ra vừa phiêu dật lại vừa rất thực cảnh. Năm 1998, tuy chỉ có hai bài đứng dược trong cuốn sách nhưng lại là hai bài trụ cột, vừa điểm tĩnh nhẹ nhàng vừa cẩn thận kín đáo mà vẫn bộc lộ được tinh thần cứng mạnh của chàng trong cái cõi người nhiều Ma, lắm Hổ. Đặc biệt tôi thấy chàng thường xuyên khai bút và bút lực chàng thường mạnh mẽ vào dịp đầu Xuân. Quả thật mùa Xuân là Vượng địa cho bút mực của người mệnh Mộc như chàng.

Chàng đã cố ý mở đầu cuốn sách bằng Chân Dung Tự Họa và lấy cuộc đối thoại với Hổ để kết thúc cuốn sách. Bởi không thừa nhận và không tin vào Thể tính và Danh tính mà Khoa tự đặt cho Chân dung và đối thoại, cho nên tôi không đọc sách của Khoa bằng cái nhìn hàn lâm nghiêm cẩn vào một công trình hoàn toàn mang tính học thuật. Căn cứ vào niên biểu, nhịp điệu, thời điểm xuất hiện và sự bài trí 23 bài báo đã làm nên cuốn sách, tôi đọc Khoa theo lối nhảy dù thẳng thắn và êm ái vào các Yếu huyệt trong Kinh Mạch Văn

Chương của chàng.
(còn tiếp)
4. Chàng đã lưu lại, đã réo rắt ngân lên bao nhiêu oán khúc...
Có thể nào lại nói làng báo và độc giả trong nước đã phát sốt một cách khờ khạo và cả tin khi Chân dung và đối thoại được tái bản, nối bản tới lần thứ bảy và có đến hơn năm mươi bài viết về sách của Khoa trên báo chí cả nước? Muốn nói theo giọng gì thì nói cái cơn sốt này là sự thành công tức thời hiển nhiên của chàng ngoài chợ sách. Tôi cho rằng chàng hoàn toàn có tính toán khi tung cuốn sách của mình ra thị trường chữ nghĩa đương đại. Chàng đã rất chú trọng đến nhu cầu thỏa chí tò mò tọc mạch, tiêu dao bông phèng của công chúng. Nghĩa là chàng coi trọng chức năng giải trí của văn chương. Cho nên dù mang dăm ba mục đích bình luận văn chương nhưng cuốn sách của chàng chủ yếu là thứ văn chương mang nhiều Tính Nết, Tâm Tính, Tâm thuật của chàng hơn là Học thuật. Giá trị hấp dẫn là ở sức khơi gợi ra các vấn đề văn chương đáng tiếp tục bình luận của sách chứ không phải chỉ ở dung lượng nội dung có nhiều chuyện vuốt râu hùm trong sách.
Theo đại ý bài viết của nhà văn Nguyễn Đình Chính trong mục Văn học và dư luận của tờ Phụ san Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội (25.03.1999) thì giới phê bình văn nghệ trong nước hiện nay thường xuyên miễn bút chiến. Bởi: sợ hãi vì ngại va chạm thù hằn. Bởi: chán nản vì nhuận bút cho phê bình rẻ mạt và thường xuyên có hiện tượng phê bình tuân lệnh theo chỉ đạo của phe nhóm. Bởi: bối rối trước một sân

chơi văn chương, nghệ thuật bỗng dưng quá tự do phóng khoáng đến mức gây cuống cho nhiều cây bút phê bình lý luận. Kết cuộc là nhiều cây bút phê bình nghệ thuật ở cỡ tuổi 50 đến 70 đã có thói quen thích chơi đồ cổ thích lôi các sự kiện văn chương từng được bàn cãi xong xuôi và các tác giả đã được an táng yên lành trong các Nghĩa Trang Văn Nghệ ra chơi để tránh phải nói về những người đang sống, những việc đương thời. Trong bối cảnh này, tập sách của Khoa dù muốn hay không cũng là con đẻ của cái môi trường sinh thái văn chương ấy. Có thể nhận ra những sợ hãi, những chán nản, những bối rối và cả cái hứng chơi đồ cổ của Khoa trầm ẩn kín đáo trong những trang viết của Khoa.

Thường quan niệm rằng cõi Âm Dương có Ngũ Hành Tương Khắc Tương Sinh thì Cõi Văn chương cùng có Ngũ Văn uyển chuyển biến thiên. Cho nên tôi nhận ra cái Thổ Văn mang tên Trần Đăng Khoa trong cuốn sách có hai lối văn chủ yếu là Thủy Văn (Văn Ngôn, Văn Nói) và Mộc Văn (Văn Sử, thiên về thuật kể), mà rất ít khi thấy Hỏa Văn (Văn Tâm) và Kim Văn (tức Văn Triết) xuất hiện; và đương nhiên chân dung Văn Nhân (Thổ Văn Trần Đăng Khoa) thường xuyên tự lộ trong hai Kinh mạch: Văn Ngôn và Văn Sử của chàng. Người ta nghĩ là Khoa có lối tiếp cận thân mật suồng sã, bông phèng khi viết về các nhà văn. Nhưng cứ theo văn mạch thì thấy tuy hồn nhiên tung tẩy nhưng Khoa cũng rất ý tứ, biết giữ Lễ. Chẳng hạn, tháng 05.94, khi tập kích vào Tố Hữu với Bài Thơ Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên cùng Hồng Diệu và Khánh Chi, chàng giữ thân thủ và miệng lưỡi của một nhà báo khôn ngoan biết nhân dịp để hỏi han thuật kể cho chân

dung nhà thơ dường như suốt đời chỉ có một giọng tưng bừng kèn trống tự lộ ra rất thật lòng. Chàng đã đẩy tiếng Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên của nhà thơ Tố Hữu thành định ngữ vàng cho đời thơ một giọng của nhà thơ thích bắn đại bác trong thơ. Bốn năm sau, đầu Xuân năm Mậu Dần 1998, Khoa chỉ im lặng cùng đi với nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi tới phỏng vấn Tố Hữu. Trong cuộc xông đất đầu năm, Khoa chỉ ngồi nghe. Nguyễn Bùi Vợi gợi chuyện về giọng thơ Tố Hữu trong Từ ấy và phàn nàn: Thưa anh, trước đây nói tới nhà thơ Tố Hữu là bao giờ người ta cũng gắn với những cụm từ về chức vụ cao cấp của anh. Như vậy là chưa khoa học. Thời Từ ấy người dân nào giữ một bài thơ có thể bị thực dân bắt bỏ tù; bây giờ ai chê thơ anh cũng sẽ bị nghi kỵ phiền toái. Phải chăng Khoa đã ân hận tự cho mình đã hơi quá liều lĩnh khi chỉ dùng một bài thơ Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên để nghị luận cả một đời thơ của ông nên chàng đã rủ rê Nguyễn Bùi Vợi thực hiện cuộc xông đất rất phải đạo này. Dù sao, chuyện này không phải ai cũng làm được một cách thú vị ngon lành như Khoa vì dù sao chàng với nhà thơ là chỗ thân tình, là tình cảm chú cháu cha con, bởi mối giao cảm từ lúc chàng đang là thi sĩ thần đồng. Mọi người có thể kiểm chứng lại việc vuốt râu hùm của Khoa. Thiết nghĩ, trong cư xử với Khoa, khi đã là lão nhân ngoài 80 tuổi Tố Hữu tỏ ra rất hiền từ độ lượng chứ đâu có hùm hổ gì. Tôi chỉ lạ lùng một chút khi ông nói ông chưa đọc Phù Thăng, không biết Phù Thăng và không biết chuyện Phá vây đã bị làm khó dễ. Ông bắt đầu quên và lẫn rồi ư? Giá như Trần Đăng Khoa hoặc ai đó thử thực hiện bài viết Nhà thơ Tố Hữu và Bài Thơ Đời Đời

Nhớ Ông nhân dịp kỷ niệm năm sinh năm mất gì đó của Stalin thì có lẽ Tố Hữu sẽ cũng bộc lộ chân thành là ông cũng hoan hô đấy chứ. Chỉ có điều, ở đây tiếng hoan hô Stalin đã hóa thành tiếng hát và tiếng khóc. Dù sao ông cũng đã nhầm lẫn rất thật lòng khi viết Đời Đời Nhớ Ông. Khi người ta không đủ điều kiện để cảm nhận đúng về sự thật thì sự hoan hô cười khóc thật lòng nhầm lẫn về sự thật kia thật là bi kịch!

Khi Khoa viết về Hạt Thóc Phù Thăng, về Lê Lựu, về Xuân Diệu, về Nguyễn Tuân thì chàng vẫn tiếp cận theo lối thân mật suồng sã, bông phèng nhưng với nhiều tâm thế nhà văn hồi ký phóng sự chứ không phải chỉ rặt một tư thể nhà báo. Với Lê Lựu thì quá thân thiết gần gũi và quý mến nhau. Đã thân thì dần cho đau, ít phải giữ kẽ, phải e dè mồm miệng. Lê Lựu có nổi đóa rất đàn anh một chút, cũng chẳng sao. Vì thế nào anh ấy cũng nhận ra cái tình của mình và sẽ viết hay hơn... Với Xuân Diệu thì vừa thân, vừa kính trong thuật kể vừa ngọt, vừa đắng trong nhớ nhung, hoài niệm. Bởi, với Khoa, ông vừa là bạn vừa là thầy và cũng là một di tích đã được xếp hạng. Cuộc đời Phù Thăng coi như đã xong phim, chàng chỉ lưu lại một oán khúc. Bài học Phù Thăng là cũng là bài học đau đớn của nhiều số phận nhà văn trong việc làm người trung thực. Dù anh có cảm nhận đúng về sự thật nhưng anh nói ra không đúng lúc thì anh sẽ bị họa cả đời. Với Nguyễn Tuân, một di tích đặc biệt đã được xếp hạng đặc biệt. Chàng tỏ ra khá tinh ranh và sành chơi đồ cổ khi nói tạt ngang rằng Nguyễn Tuân là người thích đùa. Ông ham chơi và chơi cú nào cũng thắng. Dường như để tránh sự lặp lại

người khác chàng đưa ra một cách hình dung và đánh giá về Nguyễn Tuân của một dịch giả và là nhà Việt Nam học người Nga. Có một nhân dáng Nguyễn Tuân mà Khoa dựng bởi cái nhìn của của người khác. Chính chàng cũng đã dùng cái nhìn của gã Ivan Novitxki để hý họa rất nhanh chân dung thế tục của Phạm Tiến Duật, Lâm Thị Mỹ Dạ... Chàng sẽ vô can nếu cái nhìn kia còn nghiêng lệch. Tâm thuật chàng thật ranh mãnh. Và điều thú vị là nhờ thế mà vấn đề giao lưu văn học được báo động một sách nhẹ nhàng bất chợt. Nếu không, dưới mắt Marian Tkachop văn học Việt nam chỉ có Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Tuân, Tô Hoài... Giống như mấy năm gần đây, một nhà văn Việt Nam trong một chuyến Hoa du đã nhận ra rằng, một nhà văn Trung Quốc đương đại chỉ biết đến Văn học Việt Nam đương đại qua hai tác phẩm Từ Tuyến Đầu Tổ quốc và Sống như Anh.

Ai mà biết được, đếm được rằng chàng đã lưu lại, đã réo rắt ngâm lên bao nhiêu oán khúc giữa làng văn Hà Nội, Huế, Sài Gòn...

5. Nhiều người yêu quý chàng cách mấy, cũng đành...

Tại sao Khoa chỉ thích dùng lối tiếp cận thân mật, suồng sã, bông phèng trong mạch Văn Ngôn, Văn Sử của chàng? Nhiều chuyện Khoa dùng Tâm thuật của người thẩm vấn để khui ra càng nhiều càng tốt những việc những người mà Khoa không thể hoặc không tiên trực ngôn nghị luận. Việc chàng khảo sát chất lượng Giải thưởng Hội Nhà văn 11.1993 và Giải thưởng Văn Nghệ Quân Đội vào tháng 10.94 bằng lối kết hợp tản mạn tùy bút và phỏng vấn cấp tập dáo diết hàng loạt các nhà văn Chính Hữu, Vũ Tú Nam, Nguyễn

Quang Sáng, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Khải, Hồ Phương, Nguyên Ngọc để chàng hoàn tất vai trò liên lạc với những người có thẩm quyền có trách nhiệm trong việc quyết định Giải Thưởng mà truyền khẩu lại những ý kiến thất vọng, những nhận định bao biện của các bậc giám khảo ấy cho bạn đọc. Cái Thủy Văn (Văn Ngôn) thông minh quyền biến của kẻ lợi khẩu nơi con người nhà báo Trần Đăng Khoa đã nuôi dưỡng tạo tác cho cái tiết tấu mạch lạc, hoạt bát khi lướt nhanh khi nhấn nhá trong văn thuật kể (Mộc Văn, hay gọi là Văn Sử) của chàng. Làm vậy chàng được tiếng là trung thực khách quan. Lại không phải mất nhiều công uốn ba tấc lưỡi để nói những điều vừa lòng cả những cái tai ở trên, ở ngang, ở dưới. Mà rốt cuộc dường như chàng vẫn lôi được cả tổ con rồng rồng về sự thật đáng bàn. Rồi chàng kiến nghị thẳng thừng Giải thưởng Hội Nhà văn không còn là chuyện nội bộ của Hội, nó đã thành việc quốc gia, thành chuyện quốc tế. Bởi thế việc xét giải rất nên thận trọng và chuẩn xác. Xét trong cái tình trạng phê bình trong nước, theo lời nhà văn Nguyên Ngọc Theo tôi trong năm qua, nghiên cứu thì có còn phê bình thì không, hình như ta chưa có phê bình. Phê bình rất xấu. Tình trạng hiện nay tôi thấy chia ra hai khuynh hướng: một là bốc thơm nhau, phê bình lẫn với quảng cáo, còn khuynh hướng thứ hai là trù đập. Cả hai khuynh hướng này tôi thấy đều không lành mạnh và không lương thiện, gây rối ren, khiến những nhà văn đứng đắn người ta chán nản. (Tản Mạn Xung Quanh Giải Thưởng HNV năm 1993), thì nhà báo Trần Đăng Khoa đã rất khôn ngoan và quả cảm khi chàng thực hiện những cuộc ngẫu

hứng du ngoạn vào hồ sơ nhân sự ở các Giải Thưởng Văn Chương của làng văn Hà Nội trong vai phóng viên thanh tra với vẻ mặt giống củ hành tây chúc ngược đầu. Mặc dù thâm tâm Khoa chứa đầy hào khí làm ngự sử văn chương khi chàng được phân công ở bộ phận lườm ngúyt ở tạp chí Văn Nghệ Quân Đội, song xem ra để khui các sự thật đáng bàn đáng kiến nghị chàng đã tự nguyện vào vai thằng Mõ mà lấy miệng thế gian thay cho (hoặc là đưa đẩy hộ) miệng lưỡi của mình. Cho nên tôi cũng chẳng muốn tranh luận với chàng về những lời chàng tỉ tót phân tách không thấu tình đạt lý khi so sánh thơ Hoàng Nhuận Cầm và thơ Nguyễn Quang Thiều, hai thi sĩ hạng A trong Giải Thưởng Hội Nhà Văn năm 1993. Bởi vì chàng đã cảm và nhận thơ của Cầm và Thiều theo Tính Nết và Tâm Tính riêng. Khi đọc năm bài thơ lục bát của Nguyễn Đình Thi, Bằng Việt, Trúc Thông, Phạm Công Trứ, Đồng Đức Bốn thì cách đọc của chàng không chỉ mang đầy Tính Nết đồng bóng thất thường mà còn bộc lộ cái Tâm thuật tai ngược rất riêng của chàng. Việc chàng chọn thể loại vốn là sở đoản của nhà thơ Nguyễn Đình Thi ra làm một ngón tay trên bàn tay thơ lục bát Việt Nam nhân dịp đầu Xuân là chàng có ác ý không đây? Hay là chàng chỉ muốn triết lý về cách nhìn đời. Bởi năm ngón tay lúc nào chả có ngón dài ngón ngắn.

Nếu nhìn kỹ vào số lượng loại bài phỏng vấn của chàng trong tập sách, nếu đo lường những tri thức nội lực học thuật mà chàng đã sử dụng để tạo ra 23 bài viết làm nên tập sách mà chàng gọi là Bình Luận Văn Chương thì tôi bỗng giật mình. Chân dung tự lộ của chàng trong suốt từng trang

sách là chân dung của một nhà báo có khẩu khiếu bình luận Văn chương theo kiểu thông tấn xã bàn trà, thông tấn xã truyền mồm chứ không phải chân dung của một nhà Bình luận Văn chương hàn lâm, chuyên nghiệp. Khi chàng xếp đặt Nguyễn Khải vào vị trí một nhà văn thông tấn cũng là lúc chàng không hay rằng chính chàng cũng đang là một tay Bình luận Văn chương Thông tấn của Thông tấn xã Bàn Trà. Có điều, lúc thì chàng bàn với giọng điệu của Thông Tấn Xã Bàn Trà Quốc Doanh. Lúc thì chàng nói theo kiểu Thông Tấn Xã Bàn Trà Cuốc Lủi-Truyền Mồm. Chàng cũng thích đùa. Cũng chơi văn. Như đã nói cái thứ văn sở trường của chàng là Thủy văn và Mộc Văn. Đôi khi cái sở trường này lại đẻ ra cái sở đoản khác. Chàng lợi khẩu hoạt náo bông phèng một cách hồn nhiên, tai quái cho nên lắm lúc đôi khi tùy bút của chàng cũng sống sít, cũng nửa báo nửa văn. Hễ khi nào luận hứng phát sinh chàng cũng tung ra, cũng thổn thức những câu thống thiết chân thành. Chỉ có điều khi những luận lý liên quan đến học thuật, đến sự trải đời lịch lãm thì ý kiến của chàng lại thiển cận, nông cạn và tự mâu thuẫn một cách thật lòng đến mức khó tin. Ví dụ như ý kiến cho rằng chi tiết bán con chuộc chồng của cụ Ngô Tất Tố là tệ hại, là quái đản đến nỗi Ma cũng không thể chấp nhận được. Chàng lại đem so chị Dậu của bút pháp hiện thực phê phán kiểu Ngô Tất Tố đầu thế kỷ 20 so với nàng Fantine của bút pháp lãng mạn chủ nghĩa kiểu Victor Hugo ở Pháp quốc thế kỷ 19, để tỏ ý ca ngợi nàng Fantine đẹp đẽ cao thượng và dè bỉu chị Dậu độc ác nhẫn tâm. Nếu theo kiểu tư duy ấy, thử so Chị Dậu với nàng Mêđê trong thần thoại Hy Lạp, người đàn bà

đã xé xác con ruột tung lên giữa trời để hành hạ và trừng phạt tội phụ tình của chồng mình thì Khoa sẽ yên tâm rằng chị Dậu nhà ta còn hiền thục chán. Nhưng có lẽ chàng không lạ gì những cảnh tượng có những gã trai Việt Nam trong thời kinh tế thị trường đã bán đi bán lại người đàn bà mà hắn từng xài xể để kiếm tiền lời. Hoặc tình trạng từ năm 1997 đến nay đã có 77 trẻ em ở Bắc Cạn được các anh chị Dậu đời mới tự tay ôm con đi bán cho người nước ngoài làm con nuôi (theo báo Thanh Niên ngày 14.07.99) thì làm sao lọt qua cặp mắt phóng viên lườm nguýt của chàng khi chàng sống ở ngay số 4 Lý Nam Đế Hà Nội! Hay là chàng giả vờ đưa một cái nhìn thật ngây thơ vào vụ bán con, bán chó của chị Dậu trước đây hơn nửa thế kỷ để gợi ra trong tâm thức công chúng một sự so sánh tức thời về tình trạng phát triển của cái ác qua trình độ bán chó, bán người trong văn chương. Có lẽ vì lối so sánh tùy hứng theo cảm xúc riêng tư này nên nhiều người cho rằng Trần Đăng Khoa dốt về lý luận. Đã chắc đâu là như vậy! Trong bàn luận kiểu thông tấn xã bàn trà của Khoa về Nam Cao tôi thấy không chỉ có sự ngây thơ hoặc sự giả vờ như ngây thơ mà còn có sự mâu thuẫn. Một mặt Khoa đánh giá rất cao Nam Cao Trần Hữu Trí. Ví dụ khi chàng lấy Nam Cao để đo đạc một văn tài: Lê Lựu đã dựng nên một loạt bức tranh nông thôn đặc sắc. Có nhiều trang đạt tiêu chuẩn Nam Cao. Và Khoa cho rằng về tài thì Nam Cao cũng chẳng thua gì Sêkhôp và Lỗ Tấn. Mặt khác, lại cho rằng nhưng khoảng cách tầm cỡ (giữa Nam Cao và ông Tây, ông Tàu kia) thì hình như vẫn còn xa nhau lắm. Sở dĩ có cái khoảng cách ấy, cũng là vì ở chỗ, Lỗ Tấn và

Sêkhôp quan tâm đến nỗi đau ở cõi tinh thần, còn Nam Cao lại phải để tâm trí nhiều đến cái bụng. Đọc ông ấy, trang nào cũng thấy đói. Mà văn học chỉ luẩn quẩn xung quanh miếng ăn, cũng khó mà lớn được... (Chân dung và đối thoại, trang 224-225). Sự bàn luận tạt ngang tạt ngửa của Khoa về Nam Cao trong lúc đang chuyện trò với Lê Lựu về Nguyễn Đức Mậu và Chí Phèo Mất Tích (chứ không phải trong một chuyên luận chuyên sâu) dĩ nhiên là không thể thấu tình đạt lý về Nam Cao. Tôi cũng đã biết đến cái đói, cái miếng ăn trong văn phẩm của Nam Cao, của Nguyễn Công Hoan, của Ngô Tất Tố, của Jac London, của Garcia Márquez. Tôi nghĩ rằng Trần Đăng Khoa hẳn cũng chưa quên cái đói, cái miếng bánh mỳ Giăng Van Giăng trong tiểu thuyết của Hugo khi mà chàng rất nhớ đến Fantine. Thực tình rất nhiều nhà văn vẫn rất lớn, rất tầm cỡ khi viết về cái đói, viết về miếng ăn của con người. Cho nên tôi thực lòng sửng sốt kinh hoàng khi đọc lại nhận định của chàng: văn học chỉ luẩn quẩn xung quanh miếng ăn, cũng khó mà lớn được. Điều nông cạn của Khoa là ở chỗ, chàng cho rằng những đề tài nhỏ bé tầm thường không thể làm nên nhà văn lớn. Theo cách diễn đạt của chàng ở chỗ này thì một nhà văn viết về con Hổ, viết về ông Tổng thống dứt khoát sẽ có tầm cỡ hơn là nhà văn viết về con dế mèn, về miếng bít tết. Chàng nhầm lẫn khủng khiếp vì quên rằng điều quan trọng không phải là đề tài mà là đôi mắt, là sức nhìn sức nghĩ của nhà văn trong khi xử lý đề tài cho ý đồ và chủ đề nghệ thuật của mình. Đừng cho tôi đề tài hãy cho tôi đôi mắtõ, hình như Razun Gamzatôp đã nói rất tế nhị về điều quyết định làm nên tầm cỡ của nhà

văn. Boris Pasternak cũng có lần nói đại ý là vấn đề không phải là cần đề tài nào mà là nhà văn cần có cái compa trong mắt. Tôi thì luôn luôn cổ vũ cho cái nhìn đầy dao kéo của nhà văn vào đời sống. Trong bất cứ đề tài nào nếu cái bán kính tinh thần được quét bởi cái Compa trí tuệ trong mắt của nhà văn mà ngắn tùn tũn thì nhà văn ấy mới khó mà lớn được. Có thể ví dụ sát sườn: không phải ai hễ cứ dám bàn luận về tác phẩm Bình luận văn chương đầu tay của nhà thơ đã có một thủa thần đồng như Trần Đăng Khoa là có tầm cỡ hơn người viết bình luận về một tác giả chưa bao giờ có một thủa thần đồng. Nhưng ở một chỗ khác trong cuốn sách thì chàng lại tỏ ra minh mẫn hơn khi nói Tác phẩm lớn hay nhỏ đâu có phụ thuộc vào nhân vật mà nhà văn đề cập, ví như con muỗi mắt hay con voi rừng, để rồi chàng lại cho ông Ba mươi nói rằng Văn học có thể viết về con muỗi, về côn trùng. Nhưng nhà văn mà chỉ luẩn quẩn với những muỗi mắt, côn trùng, giun dế, cóc nhái với cào cào châu chấu thì cũng không thể thành người được đâu, con ạ. Con cứ nhắn với các nhà văn như thế nhé. Cứ nói thẳng ra là ta nói thế đấy. (Sách đã dẫn trang 335) Thiết nghĩ trong khi nói chuyện với Hổ để giãi bày cuộc độc thoại cô đơn, một hành trình tinh thần của Khoa trong công viên Thủ Lệ, những lời ấy, trước hết chính là để chàng tự nhắn nhủ mình. Sau đó mới là để nhắn nhủ các nhà văn đương đại khác.

Tôi cũng không ngờ chàng tỏ ra suồng sã và bất cẩn quá đỗi lúc đùa bỡn với chữ nghĩa khi giải thích sự chẳng kém cạnh gì của thơ Ý Nhi với thơ Nguyễn Đình Thi rằng Nghĩa là có thể trộn lẫn được, kể cả hồn lẫn xác (Sách đã dẫn, tr. 120).

Sự đụng chạm chọc ngoáy không cần thiết vào chuyện buồng ngủ của các nhà thơ theo kiểu vui mồm vui miệng rất trẻ con của Khoa sẽ có thể thỏa mãn thói hiếu kỳ tọc mạch của công chúng ngoài chợ, nhưng không thể làm cho thi hứng của văn nhân phổng phao thêm và mãnh liệt hơn.
Với những nội dung bình luận văn chương như thế, nhiều người yêu quý chàng cách mấy cũng đành trân trọng bỏ ra ngoài vùng trí nhớ và để mặc chàng tự nói một mình trong góc sân và khoảng trời *) của chàng cho êm chuyện.
6. Chàng phải một mình nói chuyện với MA, thậm chí phải lang thang ra tận công viên Thủ Lệ...
Thực ra sắc thái học thuật duy nhất trong tập sách cố nhiều chuyện phiếm về văn chương của chàng là chàng đã tỏ ra rất sành sỏi ứng dụng và biết chú trọng triệt để đến chức năng giải trí của văn chương cho tầng lớp công chúng có nhiều khả năng thanh toán và tiêu thụ sách nhất. Do được học hành ở Liên Xô mà chàng biết rằng văn chương nghệ thuật có đến hơn mười chức năng, trong đó có cả chức năng giải trí. Chàng đã đem hết Tâm Tính và Tâm thuật của mình vào từng bài báo. Sau mỗi bài báo chàng thâu nhận hồi âm của độc giả để nuôi dưỡng thêm chất tếu bút và hài luận cho từng bài tiếp theo. Và tập sách ra đời theo công nghệ lời quê chắp nhặt rông dài. Đó là tuyển tập các bài báo của Nhà Thơ kiêm Nhà Báo Trần Đăng Khoa với tư cách cán bộ biên tập và sáng tác của ban Lý Luận Phê Bình ở Tạp Chí Văn Nghệ Quân Đội thực hiện theo một nhịp điệu rất tự do theo cảm hứng cá nhân. Như tôi đã liệt kê, năm nào gặp dịp năm hết Tết đến, vui mồm vui chuyện, cảm hứng dồi dào thì viết

tới 5,6 hoặc 7 bài. Có năm chỉ có 2 bài đứng được trong cuốn sách nhưng lại là hai bài rất thân phận, tràn đầy tính nết. Nói vậy, có nghĩa là những ai chăm chăm đọc cuốn sách này như là một công trình Bình luận Văn chương hoàn toàn mang tính học thuật sẽ không thể có một cách đọc thích hợp để có những đánh giá xác đáng về nội dung thực sự chỉ có thể có được trong cuốn sách. Giáo sư Trần Hữu Tá, có ý kiến: Trong nhịp sống có phần uể oải của văn học, nhất là của phê bình, bình luận văn học, cùng với cuốn Về một hiện tượng phê bình của NXB Hải Phòng do Nguyễn Hữu Sơn biên soạn, giới thiệu, Chân dung và đối thoại là hiện tượng hiếm của năm 1998. (Tạp Chí Thế Giới Mới số 328, 22.03.99). Chi tiết này, cùng với các ý kiến của nhà văn Nguyễn Đình Chính về tinh thần luôn luôn xin miễn bút chiến của các nhà phê bình văn nghệ trong nước ở thời gian gần đây, cùng với sự phức tạp, sự khủng hoảng của phê bình văn học hiện nay bổ sung thêm cho tôi toàn cảnh trạng thái khí hậu của cái sinh thái xã hội phê bình văn nghệ đã dung dưỡng cho sự xuất hiện và sự cảm nhận cuốn sách của Trần Đăng Khoa.

Với cách đọc của tôi, một mặt tôi nhận ra một nhân khí mới hơn, một dân khí cao hơn trong đời sống văn chương ở quê nhà qua các trang viết tài hoa của Trần Đăng Khoa. Qua sự cảm thụ và đánh giá của nhiều loại độc giả đối với cuốn sách của Khoa, tôi nhận ra tư duy và thị hiếu bình luận văn chương của khá nhiều người Việt cần phải được mở rộng và đào sâu. Hóa ra, chẳng riêng gì ở hải ngoại mà ngay ở trong nước: nhu cầu đổi mới trong nhịp sống bình luận văn chương cũng đang là một cơn sốt. Mặt khác, tôi nhận ra sự cô đơn

của Hạt Gạo Làng Ta (tên bài thơ nổi tiếng mà Khoa làm hồi mới 8 tuổi đã trở thành biệt danh của chàng) trong cuốn sách. Sắc thái thứ nhất của nỗi cô đơn là Khoa cứ lầm lũi, cứ ngang bướng một mình làm việc chữ nghĩa theo lối hài bút và hý luận rất riêng của chàng, một lối tiếp cận thân mật suồng sã mà theo nhà phê bình Lại Nguyên Ân thì văn học ta hơn ba-bốn chục năm nay thiếu vắng. Tuy nhiên với lối tiếp cận này Khoa chỉ làm được cái việc mua vui, thư giãn, giải trí chút xíu cho công chúng thị dân. Từ đó xới ra, gợi đến vài ba vấn đề của lao động nhà văn và văn học đương đại chứ không thể bàn luận thấu tình đạt lý tới bất cứ hiện tượng hoặc vấn đề văn chương nào. Để thỏa mãn mục đích ấy công chúng văn chương cần đến những cuốn sách khác với lối tiếp cận khác hơn chăng? Sắc thái cô đơn thứ hai là mặc dù trên cái sân chơi văn nghệ có vẻ đầy tự do phóng khoáng của làng văn Hà Nội, vốn là một thi sĩ thần đồng đã được xếp hạng như là một đặc sản văn chương của xứ Hải Dương, ra vào đi lại ở khu Ba Đình dễ như bỡn. Thế nhưng, Trần Đăng Khoa lại thường xuyên không biết nói chuyện cùng ai. Chàng phải một mình nói chuyện với Ma, thậm chí phải lang thang ra tận công viên Thủ Lệ nói chuyện với Hổ để giãi bày những tâm sự và giấc mộng văn chương của chàng. Tôi biết, ngày xưa, một danh sĩ họ Ngô Thời, có lúc cô đơn cũng đã phải réo Ma ra để tỏ lòng mình cho phỉ chí tang bồng. Nhưng ngày ấy nước Việt mình đất vắng người thưa. Bây giờ, hơn bảy mươi triệu người trong nước, lại còn hơn hai triệu người Việt ta định cư rải rác ở 70 quốc gia trên thế giới với kỹ thuật thông tin rất chi là hiện đại. Thế mà Khoa

có lúc chỉ còn biết nói chuyện với Ma, với Hổ một cách thật lòng say đắm như kẻ lên đồng, như người làm thơ ứng tác.
Tôi không bao giờ quên chân dung một nhà thơ thần đồng đã trở thành di tích trong từng trang viết của 23 bài báo đã làm nên cuốn sách! Phải nói Khoa có năng khiếu bình luận ngay từ nhỏ. Hồi còn làm ông giáo dạy văn ở trường trung học, tôi giảng bài Hạt gạo làng ta của Khoa một cách say mê và khâm phục. Bài thơ đã được phổ nhạc thành một bài hát khá hay một thời. Nay gặp lại cái năng khiếu bình luận ấy của Khoa trong cuộc thoại với Ma, với Hổ tôi thấy dường như đó vẫn chỉ là năng khiếu. Nếu năng khiếu ấy được huy động tập trung cao độ vào từng hiện tượng, từng vấn đề văn chương, với nghệ thuật biểu hiện uyển chuyển của Tâm Tính, Tâm Thuật trong một căn bản Học Thuật vững vàng đầy Sử tính khách quan thì bút lực của Khoa sẽ là hiện tượng đáng bàn nhiều hơn, sâu hơn trong lĩnh vực Bình Luận Văn Chương.
7. Chàng vẫn đang... Đợi Mưa Trên Đảo Sinh Tồn *)
Dạo cuối năm 1996 đầu năm 1997, nằm ở khách sạn Kim Cương phố Hàng Bông, trong cuộc chuyện trò thơ phú khuya khoắt do không nhịn được nữa, tôi đã đọc thơ tôi và ngược lại, tôi được nghe Hoàng Nhuận Cầm đọc một bài thơ mới sáng tác qua telephone. Theo họ Hoàng nói thì chính vì bài thơ bạo mồm bạo miệng này mà chàng không trúng cử vào Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Hà Nội. Tôi chỉ nhớ được lõm bõm hai câu không liền mạch:
Tất cả chúng ta thật lòng nói dối
.....

Tất cả chúng ta đều như chó đói
Và đặc biệt là câu cuối cùng Cầm đọc trầm ầm và nhấn mạnh từng chữ làm tôi không thể nào quên:
Tất cả chúng ta sắp bị bắt rồi...
Cho đến nay, có chắc là không có tờ báo nào trong nước dám cho in toàn văn bài thơ này của Cầm không. Tôi không rõ. Nhưng rõ ràng bài thơ ấy chứa đựng cái không khí căng thẳng, dữ dội, nặng nề của môi trường sinh thái Văn chương-Xã hội ở trong nước trước, trong và sau khi cuốn sách của Trần Đăng Khoa ra đời. Cho nên, giữa cái không khí Tất Cả Chúng Ta Sắp Bị Bắt Rồi thì Chân dung và đối thoại của chàng là một màn liên khúc văn chương tiêu dao, giải trí vô cùng hào hứng. Tôi nhớ không lầm thì vào đầu năm 1999, Tạp chí Văn nghệ quân đội, trong đó có Ban Lườm Nguýt của chàng (tức là Ban Lý Luận Phê Bình) đã trao tặng thưởng năm 1998 cho bài báo Nhận diện văn học hải ngoại và bài Thông tin thêm một số nét về văn học hải ngoại của tác giả Hoàng Huân. Vì đã sống ở Berlin 10 năm, nên chưa cần phải đọc bài Một bài báo nhiều ngộ nhận và quy chụp của nhà thơ Đỗ Minh Tuấn, tôi cũng đã quá ngạc nhiên vì sự liều mạng sử dụng những tư liệu sai lầm, lạc hậu và lối lập luận của Hoàng Huân. Tôi hy vọng rằng Trần Đăng Khoa của tôi không phải là người bỏ phiếu Tặng Thưởng cho cái lối Phê Bình Lý Luận ấy. Dẫu rằng, vài năm gần đây, điều đáng mừng là các nhà văn, các nhà phê bình lý luận trong nước đã có và đã được phép quan tâm và lườm nguýt nhiều hơn tới đời sống văn chương Việt Nam ở hải ngoại. Tuy thế, với nỗi lòng đồng nghiệp chân thành, tôi cũng phải thành thật

chia buồn với chàng vì cái bán kính tinh thần của sự lườm nguýt kiểu Hoàng Huân chỉ có vậy mà Ban Lườm Nguýt của chàng đã phải vô cùng nhiệt liệt hoan nghênh Tặng Thưởng. Tôi nghĩ chàng đã cay đắng khôn nguôi khi để cho ông bạn Hổ giác ngộ: Thế con tưởng con không ở trong cũi sao? Cái cũi của ta chỉ hơn chục bước chân. Còn cái cũi của con thì mênh mông đến bốn phía chân trời. Trong bút pháp ẩn dụ mơ hồ pha trộn với ngụ ngôn thế sự chàng đã đau đớn một cách đơn độc cái bi kịck tự biết mình xứng đáng làm người và thèm khát làm người nhưng không được vì đã vĩnh viễn bị gạt khỏi cộng đồng người của cậu bé Hổ. Kết cục bi thảm của bi kịch lầm lạc về nhận thức Sự Thật, nhận thức Nhân Tính và Thú Tính của ông thầy ít chữ và mù nghĩa trong Chuyện ở công viên Thủ Lệ là không thể cứu vãn. Vì cậu bé đã quen dần với đời sống hoang dại, quen dần mùi máu. Rồi cậu nghiện máu. Cậu thấy thèm thịt người... Thế là cậu và đoàn quân của rừng tràn vào lớp học. Thịt và máu ngập ngụa cả một vùng...

Theo tôi Chuyện ở công viên Thủ Lệ là thiên tạp luận quan trọng nhất trong cuốn sách. Là nơi mà chân dung thi sĩ thần đồng của chàng tự lộ một cách khó nhận ra nhất. Là nơi mà chàng phải gắng gỏi dùng bút lực của mình để làm người trung thực một cách khó khăn nhất. Bởi vì, ở đó chàng đã vừa nhớ vừa quên đi cái cô đơn như điên như dại của bản thân mình để vừa phản ánh lại vừa dự báo về một trạng thái bi thảm của khí hậu và thời tiết tâm linh của cái sinh thái Xã hội-Văn chương đang vây bủa quanh chàng.

Nếu cái cũi của chàng thật sự là mênh mông đến bốn phía

chân trời thì thật là phúc đức cho văn chương Việt Nam. Tôi trộm nghĩ: cái cũi của chàng không được rộng đến thế khi mà nhà thơ Bùi Minh Quốc, nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự, nhà khoa học Hà Sĩ Phu thường xuyên bị làm việc, bị quản lý tại gia, khi mà tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang phải trải qua 12 ngày tuyệt thực trong trại giam B14 và khi mà giấy phép xin ra báo của nhà văn-trung tướng Trần Độ bị từ chối. Lúc chàng viết Y chẳng đam mê gì, và nói chung, y là một gã vô tích sựà để tự họa có nghĩa là chàng đã thật lòng nói dối, đã chân thành hóa trang để chàng cố gắng nói thật hết ra những điều chàng nghĩ tự đáy lòng. Gần đây, tôi chú ý tới cái hứng ham nhàn thích ẩn của chàng trong bài thơ chàng gửi nhà thơ anh ruột mình là Trần Nhuận Minh, sau khi ví bào huynh mình như Lý Bạch, tự cho mình như Đỗ Phủ. Chàng tâm sự:

Giờ thì em đã chán
Những vinh quang hão huyền
Muốn làm làn mây trắng
Bay cho nhiều bình yên.

Càng đọc kỹ Chuyện ở công viên Thủ Lệ của chàng, càng thấy chàng đang cô đơn lạ lùng trên cái Đảo Văn Chương, cái Đảo Sinh Tồn của chàng. Chàng vẫn đang đợi mưa trên đảo Sinh Tồn. Cơn mưa nào sẽ quét đi và tẩy sạch cái tâm tưởng thịt và máu ngập ngụa cả một vùng ở nơi chàng.

8. Làm người trung thực không bao giờ dễ dàng

Trong lời phát biểu tại cuộc tọa đàm cuối cùng được đăng trên báo Văn Nghệ số 14 (ngày 03.04.99) Trần Đăng Khoa bày tỏ rằng: Tôi dự định là bộ sách ba tập (CDVĐT). Còn

nhiều nhà văn khác tôi chưa kịp đề cập, dự định sẽ viết, ví như Chế Lan Viên chẳng hạn. Ông có nhiều đỉnh, và các đỉnh đứng xa nhau, chiêm ngưỡng ông, hành trang phải chuẩn bị kỹ lưỡng. Chỉ có thế mà ai đó đã xỉ vả tôi, bảo tôi không nói đến Chế Lan Viên là chê bai và hỗn xược với ông. Tôi chỉ còn biết mỉm cười. Tất nhiên, những cuốn sách còn ở trong tương lai ấy, có thể tôi sẽ viết tiếp mà cũng có thể không. Nhưng đã viết thì tôi không thể viết khác, nghĩa là không trung thực và đi đến tận cùng trong cảm nhận nghệ thuật. Dù tôi biết làm người trung thực không bao giờ dễ dàng...

Tôi biết, kể từ khi rời khỏi Góc Sân Và Khoảng Trời*) Trần Đăng Khoa đã suốt ruột nhiều năm Đợi Mưa Trên Đảo Sinh Tồn. Tôi là người đồng hương, đồng nghiệp chướng với Khoa. Tôi và chàng có quen biết nhau từ lâu nhưng chỉ là một mối sơ giao. Dạo ấy, thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau khi Khoa ghé qua cơ quan Hội Văn học Nghệ thuật Hải Hưng. Lúc thì Khoa đi với anh Trần Nhuận Minh, lúc thì đi với thày Hoàng Ngọc Hiến, với các nhà văn Trần Quang Qúy, Phạm Sông Hồng, Văn Chinh... Hình như có hai lần chúng tôi đã ngồi nhâm nhi rượu lạc tại nhà Hoàng Nhuận Cầm. Một lần Khoa tới nhà Cầm cùng với nhà văn Nguyễn Quốc Trung. Một lần Khoa đi cùng Trần Đăng Xuyền đến chơi với Cầm và tôi trước khi Khoa sang Viện Văn Học Gorki luyện chữ. Dạo đó tôi hay ghé qua và ở với Hoàng Nhuận Cầm tại 18 Hàng Bún. Có lẽ đó là lần cuối tôi gặp Khoa trước khi tôi sang Berlin vào tháng Tư năm 1989. Năm 1991, nhóm Đối Thoại bọn tôi ở Berlin muốn mời Trần Đăng Khoa, Nguyễn Đình Chiến, Thùy Linh từ Moskau sang để tổ chức một buổi sinh hoạt văn

chương nhưng Khoa và mọi người kia đều không sang được.
Từ bấy đến giờ, chàng đã bao lần thấp thỏm ngao du Bên Cửa Sổ Máy Bay*) từ xứ này đếÔn xứ khác. Chàng đã âm thầm tu luyện trong cư xá, trên giảng đường ở nước Nga. Đã siêng năng tích lũy vốn sống quanh các bàn trà văn nghệ. Đã tung Hạt Thóc của Phù thăng vào cõi người một cách ngoạn mục. Đã biến con Hổ của tiền nhân Thế Lữ thành Ông Ba Mươi trong công viên Thủ Lệ làm bạn tâm tình trong lúc Cô Đơn giữa cái cũi mênh mông. Đã nói toạc móng heo Con mèo Foujita của Nguyễn Quang Sáng là con mèo hen trong hồ sơ Giải thưởng Văn chương. Đã đẩy tiếng Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên của Tố Hữu thành định ngữ vàng cho đời thơ một giọng của nhà thơ thích bắn đại bác trong thơ. Chàng đã Nhớ Về Một Thuở. Đã Đi Qua Nước Mỹ... Phải chăng suốt từ thuở đau xót gọi Sao Không Về Vàng Ơi*) cho đến hành trình tinh thần từ Hạt Gạo Làng Ta cho cho đến Hạt Thóc Phù Thăng nhà thơ Trần Đăng Khoa đã thường xuyên sống bất an trong mặc cảm mình chỉ còn là một Di Tích Thần Đồng đã được xếp hạng. Cho nên, chàng đã quyết định tái xuất cái khí lực thần đồng của mình trong một cuốn sách có rất nhiều góc sân và khoảng trời với một tâm thế tràn đầy hào khí của một vị ngự sử trong cõi văn chương. Nhưng rốt cuộc, chân dung của Di Tích Thần Đồng đã tự lộ: chàng phải một mình nói chuyện với Ma, thậm chí phải lang thang ra tận công viên Thủ Lệ. Và dường như có lúc nào đó chàng đã thảng thốt tự hỏi thầm: Tất cả chúng ta Thật Lòng Nói Dối - Tất Cả Chúng Ta Sắp Bị bắt Rồi...
Chàng vẫn đang khắc khoải khát khao Đợi Mưa Trên Đảo

Sinh Tồn, Trên Đảo Văn Chương. Những cơn mưa giao lưu nhận diện chân thành. Những cơn mưa tâm giao tri kỷ, những cơn mưa đối thoại kiệt cùng. Những cơn mưa độc hành giải độc. Những cơn mưa bất chấp Cô Đơn. Những cơn mưa tự trời, những cơn mưa từ đất, từ chín hướng vô cùng thanh lọc tâm linh...

Berlin 30.06-09.09.99

Dũng Văn

_____

*) Tên các thi phẩm của Trần Đăng Khoa

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 13

CÂU CHUYệN LÀNG VĂN : HậU CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI TạI HảI NGOạI TRÊN CÁNH ÉN - Kỳ 4

Dám thưa bạn đọc gần xa,
Dạo đó, khi kẻ hèn này - Người Tràng An tôi - đang ngáo ngơ trước cổng làng báo, có nghe nói rằng một tờ báo ra đời, rồi sống chết thời do mệnh... trời quyết, nhưng cái bản mặt của nó thì chỉ đến số báo thứ tư là biết. Các số báo sau (cho đến chết!) nếu không có sự "đổi máu" nào thì vẫn như vậy à. Tại sao lại bốn? Không giải thích được, song ngó qua gần 50 mặt báo Việt hải ngoại có "máu mặt", Người Tràng An không thấy ngoại lệ của cách bình giá này.
Một đề tài nào đó trên báo chí hiển nhiên là có đời sống, có cơ thể khác so với cả tờ báo; vậy mà cuộc chơi "Hậu Chân dung và Đối thoại Tại Hải Ngoại" hình như lại hợp "luật" trên: đến Kỳ 4 này, nó đã có bản mặt của mình. Mặt nó ra sao? Nhìn phớt là biết, phải không ạ, thưa bạn đọc?
Trong Câu chuyện làng văn kỳ này, trước khi muốn khua mõ viết tán bàn loạn, để cho chắc cờ, Người Tràng An liệt ra một lèo cho hết các "nợ" với ông Chủ báo cái đã. Chúng cũ mèm, như đã thưa trong ba kỳ trước, ở Cánh Én từ số 92 đến 94. Vị nào chưa đọc thì... đọc, vị nào thuộc rồi thì thuộc... nữa:
1) Bổn phận của Người Tràng An: đong đưa, đưa đẩy một cuộc mang cái tên, vừa minh vừa u, là Giới thiệu - Bàn thảo -

Tranh luận - Phê bình - Phê phán v.v.. và v.v... - những gì liên quan đến cuốn sách Chân dung và đối thoại của nhà thơ Trần Đăng Khoa. Nói toạch ra nhé: làm một Thằng Mõ, không hơn không kém. Mõ làng nào cũng sống bằng các vụ Thị Màu, mõ làng văn thì chỉ sính các vụ " chửa hoang văn nghệ " mà thôi.

2) Bằng các thông tin mới, các phản hồi mới mà minh họa cho bà con lối xóm thấy tại sao bổn báo ưa làm chuyện này và tại sao ưa làm... nữa! Bí quá, thì cứ lôi "điều lệ" sau đây ra mà "thuyết phục" làng nước:

Cuốn Chân dung và đối thoại của Trần Đăng Khoa, dở và hay là chuyện của nó. Song, không hiểu sao, đây lại là nơi chứa nhiều "mã số" cả về nội dung lẫn hình thức của nền văn học có tên Văn học Hiện thực Cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Ta quân sự hoá vấn đề đi nào! Chân dung và Đối thoại thật giống như một "chú bé liên lạc" trong các trận chiến thời "Vệ túm" năm xưa. Những hiện tượng, những bản chất trong sinh hoạt văn nghệ của miền Bắc hiện đại trước 1975 và của cả Việt Nam sau 1975 sẽ có thể tìm thấy nơi "chú" Chân dung và Đối thoại.

Bằng Chân dung và đối thoại, từ những câu chuyện văn chương, những chân dung tác giả, tác phẩm trong làng văn Việt Nam đương đại, người Việt hải ngoại có một dịp tốt để nhận chân được các đặc tính của một thể chế (mà phần lớn trong số họ, vô tình hay hữu ý, đang quay lưng lại nó) qua cái văn hóa, cái chính trị của nó - tức là qua cái văn hóa chính trị và cái chính trị văn hóa của thể chế ấy. Đó là cách nói khúc chiết cho mục đích của cuộc chơi này trên Cánh Én.

Gần gần 1/4 thế kỷ qua, từ khi có khu vực địa lý ngoài Việt Nam là Việt-Nam-hải-ngoại-về-chính-trị, người Việt hải ngoại thường chỉ (có thể) đánh giá văn nghệ trong nước theo luồng văn học phản kháng. Còn Chân dung và Đối thoại thì lại muốn chỉ là những gì thuộc về dòng văn học chính thống của miền Bắc sau 1954 và của cả Việt Nam sau 1975.

3) Trong số 95 - tháng 10/1999- này bổn báo có các bài sau đây dự cuộc:

1- Marian Tkacchop với Nguyễn Tuân (Trần Đăng Khoa, trích Chân Dung Và Đối Thoại);

2- Vong thân trong chữ nghĩa (Nguyễn Quốc Trụ - Canada; bài gửi cho Cánh Én);

3- Anh là người sướng nhất (Kim Lân - Tư liệu từ sách báo trong nước);

4- Nguyễn Tuân, một nét tính cách (Phan Hoàng - Tư liệu từ sách báo trong nước);

5- Chân dung tự lộ của di tích thần đồng- Kỳ 2 (Dũng Văn - Đức; bài gửi cho Cánh Én);

6- Tôi như con bò già...(Nguyễn Nga - Phỏng vấn Trần Đăng Khoa; trích báo Đất Mũi, số 28, 15-6-99);

7- Đôi điều về Chân dung và Đối thoại...(Trịnh Đình Khôi - trích báo Nhân Dân Internet);

8- Chân dung ông Tố Hữu (Thanh Phong - Nga; bài gửi cho Cánh Én);

9- Phút sự thật của ông trùm văn hoá (Bùi Tín - Pháp; bài gửi cho Cánh Én);

10- Nguồn gốc thần đồng của Trần Đăng Khoa (Nguyễn Quốc Trụ - Canada, bài gửi cho Cánh Én.

Vậy là sân chơi Hậu Chân dung và đối thoại tại hải ngoại Kỳ 4 trên Cánh Én, dàn trải theo 2 nội dung: về Nguyễn Tuân và về đủ các chuyện khác xung quanh cuốn sách; và theo nguồn thì là 3 nơi: Chiên lại bài vở đã có của sách báo trong nước; Bài của người viết ở hải ngoại; Trao đổi, nhận xét, tranh luận... của bạn đọc tứ thiên thập địa về những gì quanh vụ này.

***

Xong! Giờ đến lúc Người Tràng An mân mê cái mouse để mà sao, mà chọn các thư từ, các nhời nhắn nhủ của bạn đọc trong 30 ngày qua.

Dòng đầu hoan hỉ xin dành đa tạ một tay bạn văn hào phóng: y vừa phóng tay cái vèo gửi hỏa tốc biếu không 3 cây viết trụ cột trong cuộc thảo luận 3 cuốn sách Chân dung và Đối thoại. (Đỡ cho tui quá! Chào vĩnh biệt nhé, những lần khổ sở cọp-bi, xì-can, rồi gửi đi, nhận về chỉ tổ vỗ béo các hãng bưu điện viễn liên!) Công ơn này thật vô hạn, nên Người Tràng An bèn hậu tạ y bằng cách loại hẳn tên y khỏi danh sách chủ nợ bài vở!

Thứ đến là một tin động làng văn: Ở trong nước, vẫn nhà xuất bản Thanh Niên, vừa cho ra cuốn sách mang tên "Xung quanh Chân Dung Và Đối Thoại" gồm hầu hết những bài viết tiêu biểu về cuốn sách đó của chú Cuội sông Kinh Thầy. Người Tràng An đang ngửa cổ nhòm trời mà chờ cuốn sách mới đang được gửi đến! Khất độc giả Cánh Én kỳ sau; tạm trích thư một bạn viết ở Mẽo, đang đọc, mách: "Trong cuốn "Xung quanh..." khen có, chê có, trách móc có, thôi thì đủ cả. Mới đọc bài đầu đã thấy Lê Lựu bảo Trần Đăng Khoa, đại

khái là: Láo! Hắn vu khống tớ! Cái chuyện tớ lau miệng bằng tất thì xảy ra ở Hải Phòng; đến khi hắn viết thì lại bảo tớ ngửi tất, mà lại tận bên Mỹ!" Ha ha! Bạn đọc đáng kính thấy chửa? Người Tràng An ngửi ra vấn đề từ khuya rồi mà: Chân dung và Đối thoại không phải là củ khoai đâu nhá! Đó là chưa kể Khoa còn đang ra tập 2, rồi tập 3 nữa. Lâu rồi, trên tờ Lao Động, số xuân Kỷ Mão 1999, Người Tràng An túm thêm được bài "Theo Vũ Cao về nguồn" của Trần Đăng Khoa; và từ đó thấy là thủng thẳng kiểu đó thì đường Khoa, Khoa cứ đi. Sinh hoạt văn học Việt Nam năm 2000 còn mệt với Khoa!

Thư của một vị làm báo cỡ lão làng (dù về tuổi ổng còn xơi mới lên lão!), ở Canada, viết: "Nhìn qua các bài thì thấy như là quảng cáo cho Trần Đăng Khoa hơn là tranh luận về văn học của Việt Nam. Vì vậy, muốn làm rõ vấn đề này, Người Tràng An (Trời ơi, Người Tràng An thì là cái đinh mục gì đâu mà được lão làng chiếu cố vậy! Để coi ổng khoác lên vai tui "nhiệm dzụ" gì đây?) phải viết rõ hơn, phải khui những vấn đề như: Sự thật về chủ nghĩa hiện thực XHCN? (Ấy là job của các "thầy Đệ", "thầy Kỵ", thầy Đức"... chớ đâu của tui - cái thằng mõ làng này!); Đâu là giá trị của các tác phẩm được giải thưởng? Người viết ở Việt Nam được tự do sáng tác như thế nào? v.v... Và kêu gọi mọi người đi vào những câu hỏi này. Có như vậy mới làm rõ vấn đề." Bạn đọc, Thượng đế của chúng tui, đã thủng chửa? "Làm rõ vấn đề" dùm Én đi! Năn nỉ đấy...

Chưa hết đâu nha, một nhà văn, người dự cuộc chơi này từ những trận đầu, còn đặt ra nhiều chuyện dóng diết khác:

"Lần đầu tiên thí nghiệm trò chơi Hội thảo này, chưa thể lường được các kết quả xấu tốt ra sao. Nên quả là phải vậy: Wait an see! Vì sao?

Một; Sự công phẫn từ các vị ở hải ngoại về những bài viết của Trần Đăng Khoa - theo các bài tôi đọc được- là hơi bất công. Người cầm bút trong nước như cá nằm trên thớt, khó viết lắm.

Hai; Theo dõi sự nổi giận của các cây bút trong nước khi nhận xét về Trần Đăng Khoa thì thấy đôi khi không phải là sự ghét bỏ như ta thấy trên mặt chữ. Cần thận trọng! (Thí dụ, sẽ là nhìn nhận chủ quan khi ai đó cho rằng Khoa trịnh thượng mà nói Nguyễn Tuân khoái trá tả cảnh bọn đao phủ chém đầu các nghĩa quân. Trong cái giọng cợt nhả đó nó có cái hồn đau đớn của Khoa, chứ không đơn giản như ở các bài viết của tác giả ngoài hải ngoại). Đồng thời, vì Trần Đăng Khoa lại là hiện thân của đám văn nghệ sĩ quan liêu ; hơi thở, giọng nói đặc quan liêu , nên bị mắng cho một mẻ cũng chẳng oan tí nào! Thành thử bài trong nước nhận xét là ở dạng vừa ghét, vừa thương.

Ba; Việc làm ầm ĩ cuốn sách của Khoa là chủ trương có chỉ đạo của chính quyền. Ai cũng thấy cái ý đồ đó. (Nhưng nhà cầm quyền có làm được điều đó hay không, có qua mặt được các văn nghệ sĩ hay không - Đó lại là chuyện khác đấy nhé! Nhà cầm quyền tung cuốn sách này để kéo văn nghệ sĩ vào những vấn đề cãi lộn, xóa đi, đánh lộn sòng mọi mâu thuẫn gay gắt đang diễn ra trong xã hội; đó là lối chơi đánh bài tháu cáy sát ván. Chỉ cần tinh mắt một chút, chịu nghĩ một chút thì khi tìm ra được con bài tây với giá trị thực của

nó rồi, a-lê, chúng ta cứ việc ăn theo một cách nhẹ nhàng. Tất nhiên, làm được như thế là chuyện cực kỳ khó khăn. Nhưng cái nghiệp cầm bút đành phải chấp nhận thôi! Cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi, thế nào cũng có cách). Do đó họ khen sách của Khoa.
Tóm lại, tôi sẽ chọn lối viết không theo cả ba xu hướng trên. Mà cũng thú vị thật! Đây là một cuộc chơi vui ơi là vui trong cuộc đời của mình."

***

Thưa bạn đọc,
Đầu xuôi đuôi lọt, chuyện chữ nghĩa có khác chi chuyện muôn vật. Cám ơn các bạn theo cùng chúng tôi suốt các kỳ đầu đã qua. Xin mời nhập tiếp cuộc thảo luận dài Hậu Chân dung và Đối thoại tại hải ngoại, trên Cánh Én, nơi những trang bài sau. Hẹn mong tất cả trong Kỳ 5.
Người Tràng An

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 14

Vong thân trong chữ nghĩa

Trong bài đề tựa cuốn "Chủ nghĩa hiện thực trong thời đại của chúng ta" của Georg Lukacs, George Steiner cho rằng, Hegel đã nhìn ra lý thuyết về sự vong thân khi quan sát tính cụ thể ở trong hùng ca Homer. Nhưng một khi kỹ thuật sản xuất trở nên tinh vi, rắc rối, và mang tính vô danh, khi cuộc sống thường nhật ngày một rã rời, giả tạo, trí tưởng tượng của thi sĩ và của độc giả hết còn bấu víu được với tính đặc thù sống động của tiến trình vật chất (the vital particularity of physical and material processes). Ulysses và những thính giả hùng ca Homer có thể tạo ra những cánh bè phiêu lưu trên biển cả, con người đô thị hiện đại dễ mấy ai chỉ ra cặn kẽ mẩu bánh mì đã được làm ra như thế nào? Con người sống như một vị khách bị quấy rầy trên cõi đời, và những liên hệ nhân bản đầu tiên (primordial human relations) trở thành những biểu hiện trừu tượng về kiểm soát kinh tế hay tùy thuộc kinh tế (abstract expressions of economic control and economic dependence).

Đây là điều mà G. Lukacs gọi là Verdinglichung, re-ification (vật hóa).

Chúng ta thử dựa vào ý niệm vật hóa kể trên, và tự hỏi cuốn Chân dung và Đối thoại, một khi được bán kèm với tờ báo An Ninh Thế Giới, bên cạnh gói mì ăn liền, là vẫn nằm trong

vòng kim cô kinh tế kiểm tra và tùy thuộc. Đây là hiện tượng vong thân trong chữ nghĩa? Hiện tượng văn hóa-ma túy (độc giả đã bị ghiền, như ghiền đọc An Ninh Thế Giới, Công An Thành Phố...)? Và khi độc giả đổ xô đọc nó, phải chăng họ còn tò mò muốn biết, những món ăn như Nguyễn Khải, Lê Lựu... đã được làm ra như thế nào, và chúng - những món ăn này - đã vong thân ra sao, ở bên trong cái vòng kim cô là hiện thực xã hội chủ nghĩa?
Một câu hỏi phụ cũng có thể được đặt ra: Một tác phẩm có giá trị hơn Chân Dung và Đối thoại, nếu có, liệu nó có được ào ào đón nhận như của họ Trần, hay là độc giả đã "vong thân", qua những món ăn dởm kể trên?

Câu hỏi còn được đặt ra, vì Nguyễn Tuân vừa nằm xuống, là đã bị họ Trần đả tơi bời, gần như rải rác trong suốt Chân Dung và Đối thoại. Phải hiểu tính cụ thể (và hiện thực chủ nghĩa) như thế nào, khi họ Trần cho rằng cách (dạy) uống trà ở trong Vang Bóng Một Thời là bịa đặt?
Sự thực, không phải Nguyễn Tuân nằm xuống, cái thây ma của ông mới bị đem ra mổ xẻ. Ông đã bị từ trước, từ khi còn sống. Chế độ không ưa ông, mà những người chống chế độ như Phan Khôi lại càng không ưa ông. Tại sao? Tuy có vẻ nghịch lý, nhưng Nguyễn Tuân, nhìn một cách nào đó, là một biện minh cho chế độ. Chúng ta cứ thử tưởng tượng, một chế độ hư thối đó, chẳng có một tác phẩm nào cho ra hồn, nếu thiếu Nguyễn Tuân?
Nguyễn Quốc Trụ
10-10-1999

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 15

Nhà Văn Lê Lựu Và Niềm Vui Mặc Cả

Nếu lấy tiêu chí văn nghệ sỹ là người nói năng nhỏ nhẹ, dáng vẻ khoan thai, tiêu pha hoang tàng thì Lê Lựu không được nết nào gọi là có. Lão nói thì dai và dài như đại bác bắn cầm canh, đi đứng thì tất bật như gái góa chạy loạn và chi li như mụ bán hành khô, mắm tép chợ chiều.
Nhà thơ Trần Đăng Khoa kể rằng hồi ở Nga, Lê Lựu suốt ngày đi săn hàng bãi. Một lần từ sáng sớm, Lê Lựu đã mò sang gõ cửa: "Chú đi với tôi!" - "Đi đâu?" -"Ơ, cái thằng này, bảo đi thì cứ đi rồi biết!" Hai anh em lọ mọ đi từ đầu thành phố tới cuối thành phố trong cái băng giá của mùa đông Nga. Thì ra từ chiều hôm trước, Lê Lựu đã tìm được địa chỉ của một sinh viên Trường Lưu trữ Quốc gia Moskva có bán một chiếc máy hát cũ. Chiếc máy hát này cậu sinh viên nọ đã dùng hết một khóa học 4 năm, và theo lời cậu ta: "Em cũng mua lại của một sinh viên khóa trước." Nghĩa là nó đã được dùng bao nhiêu năm thì chỉ có giời mới biết. Nó cũ đến mức kim cảm âm mòn như kim khêu ốc, tiếng hát méo xệch méo xạc và thỉnh thoảng lại rít lên kèn kẹt như tiếng thìa nhôm cọ vào đít nồi gang. Lê Lựu sướng lắm, vì sau nhiều lần co kéo nó đã ngã giá 80 rúp. Hai anh em định khiêng ra tàu điện ngầm nhưng nặng quá, Lê Lựu đành ngậm ngùi vẫy taxi. Lại một hồi đàm phán có lúc đến mức gay gắt, người lái

xe đã bằng lòng với giá 50 rúp. Thế là chiếc máy hát cũ đã được mua với giá thành 130 rúp. Thế nhưng trong khi đó, ở ngay dưới "ốp" Lê Lựu ở, chỉ cần nhấc máy alô là 5 phút sau sẽ có người mang đến tận nơi chiếc máy mới tinh với giá... 120 rúp. Song Lê Lựu vẫn hý hửng như mình vừa thắng quả đậm! Lão còn ghé tai Trần Đăng Khoa thì thầm: "Ta với chú hợp duyên làm ăn đấy. Khi về nước, ta với chú kết hợp thì chả mấy chốc mà giàu nhất Hội nhà văn". Giàu nhất Hội nhà văn thì không biết nhưng Lê Lựu là người mua nhiều đồ cũ nhất Hội nhà văn thì là cái chắc.

Cũng theo Trần Đăng Khoa, anh bạn Ivan- người cùng phòng với Khoa- nhận xét: "Lê Lựu là nhà kinh doanh không muốn bỏ vốn. Vì vậy, ông luôn mua đồ cũ; ở gầm giường ông có cả trăm đôi giày nhưng nếu phải vào vũ trường, ông sẽ đi... chân đất." Việc có giày hay không thì tôi không chắc nhưng việc đi chân đất vào vũ trường thì tôi dám chắc vì với lão nông dân Phủ Khoái này, vũ trường có khác gì... diệc mạ.

Hiện Lê Lựu còn 27 cái quần bò cũ, mỗi cái được mua với giá 1 USD ở Florida năm 1994 và 19 cái quần len mua ở biên giới Trung Quốc năm 1996. Theo lời lão: "Tớ mua về cho trẻ con ở nhà quê nhưng chẳng đứa nào chịu mặc". Lê Lựu cũng không mấy khi mặc. "Áo quần nào có hề chi - ở nhà Lê Lựu mấy khi... mặc quần". Vì vậy, 46 cái quần Lê Lựu mua về vẫn còn mới như... cũ!

Mặc cả là niềm vui vô tận của nhà văn Lê Lựu. Nghĩa là không mua cái gì mà Lê Lựu không mặc cả. Từ cái tăm tre, thanh đậu phụ và cả tấm vé qua phà. Hình như với Lê Lựu, mặc cả là nếp sống văn hoá. Có lần Lê Lựu đỏ mặt mắng

một người bạn mình rằng: "Mày ngu như con bò! Không mặc cả thì còn chó gì là cái chợ. Nó bán đắt cho mình, nó còn bảo mình ngu".

Lê Lựu luôn coi hạnh phúc là mua được rẻ, nhưng không phải vì vậy mà Lê Lựu thích mặc cả. Lão thèm cái không khí chợ búa nơi cuộc đời. Một hôm Lê Lựu đi mua cá mè. Trả tiền xong, lão vẫn áy náy không yên. Thêm một con cá mè nữa thì không ổn. Lão bèn nài cho được thêm một con cua rồi lặng lẽ ngắm cái vẻ mặt thộn ra vì tiếc của bà bán cá; mặt lão thích thú như vừa phát hiện ra điều gì nghiêm trọng lắm. Có người còn kể gặp Lê Lựu mua áo dài ở siêu thị New York và lão cứ khăng khăng đòi thêm một cái... áo con. Không thêm được, Lê Lựu quay ra làu bàu: "Áo con không chịu theo... áo mẹ: đạo đức nước Mỹ xuống cấp thật!"

Cái tính chi ly của Lê Lựu ở trên giấy mới khiếp. Một lần, tôi viết bài báo có câu "Những vấn đề trên cần phải...", lão hằm mặt mắng tôi: "Đồ phí phạm! Viết 4 chữ các - việc - trên - cần... là đủ." Lại một lần tôi viết "Dòng sông hùng hục chảy...", lão quát tôi: "Hùng hục là cái gì, hừng hực nó mới ra dòng sông chứ." Thấy lão đang cáu, tôi không nói gì, lúc về mới ghé tai lão nói nhỏ: "Em viết về dòng sông lam lũ. Để chữ "hừng hực" nó khí thế quá. Hùng hục nó đời hơn, nó có vẻ lao động hơn". Lão ngồi thừ ra một lúc, rồi bảo: "Ừ... ừ... Mà nó còn bớt được hai dấu (ư) nữa." Thì ra, ở trang viết Lê Lựu còn so đo, cò kè hơn ở chợ.

25-10-99

Bùi Hoàng Tám

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 16

Về CUốN CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI - VĂN CHƯƠNG SÁM HốI?

Trong bài trước, CE số 92 (chân dung Tố Hữu và Nguyễn Tuân), người viết có đưa ra đề nghị: coi Chân Dung Tự Họa của họ Trần như điểm qui chiếu của tác phẩm, và chi tiết - "Giang viết sai thành Dang, rồi sau đó được nhà báo sửa (Dang) thành Đăng (Trần Đăng Khoa) - là "ẩn dụ" (metaphor) chuyên chở những chân dung và đối thoại.

Xin ghi lại Chân Dung Tự Họa, để độc giả tiện bề theo dõi:

Trần Đăng Khoa sinh ngày 26.4.1958, là con thứ ba trong gia đình bần nông ở làng Điền Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bên vùng sông Kinh Thày. Thuở bé, y từng mơ ước trở thành kỹ sư nông nghiệp và suốt đời làm thơ về làng quê, cảnh quê, những vui buồn của người dân quê ở nơi xóm mạc. Nhưng rồi, cũng như nhiều thợ cày ở làng, y lên đường nhập ngũ vào những tháng cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trở thành nhà thơ khoác áo lính.

Đối với Trần Đăng Khoa, thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ảnh. Suốt đời, y luôn có ý thức vươn tới loại thơ đó. Nhưng để làm được điều ấy, một phần do y, một phần khác còn do... ông giời! Nhưng ông giời ở đâu, mặt mũi và tính khí ông ta như thế nào thì suốt đời, y cũng không sao hiểu được.

Bài thơ đầu tiên của Trần Đăng Khoa được in trên báo Văn nghệ vào năm 1966. Khi đó, y tám tuổi, đang học ở kỳ hai lớp Một trường làng. Năm 1968, tròn 10 tuổi, tập thơ Góc sân và khoảng trời của y ra đời. Lúc ấy, người làm thơ còn ít, trẻ con làm thơ lại càng ít, nên nghiễm nhiên, y thành của hiếm, thành đặc sản. Nhiều người tò mò, lặn lội hàng trăm cây số bom đạn, tìm đến nhà y, chỉ cốt để xem... xem y như xem... ma quỉ hiện hình. Có người còn bắt y xòe tay nom đường chỉ, vạch tóc ngó xoáy đầu, rồi lặng lẽ ra đi với gương mặt rất là bí hiểm.

Bây giờ thì y đã già và dứt khoát không phải kẻ đắc đạo, vậy mà y vẫn phải còng lưng, ỳ ạch vác cây thánh giá của lứa tuổi trẻ con.

Những năm gần đây, ngoài làm thơ, Trần Đăng Khoa còn viết văn, viết báo, viết chân dung và đối thoại, bình luận văn chương. Ngoài những trang viết mà ở đấy thường là y dồn hết tâm lực, còn ngoài đời, y là tay nhạt nhẽo và tầm phào.

Y chẳng đam mê gì, và nói chung, y là một gã vô tích sự.

Người viết xin đưa ra một vài gợi ý trước khi cùng độc giả đọc (ngắm) những chân dung qua nét vẽ của họ Trần:

- Những "ý niệm" (đao phủ) ngồi thiền (của Bùi Minh Quốc), đắc đạo, vác thánh giá... hiện nay rất "phổ thông", trong giới viết (lách) ở trong nước. Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng đã từng viết về một cô bạn hiện ở nước ngoài, gửi thuốc men cho ông, kèm lời hỏi thăm: Vẫn còn vác thánh giá? Ông cũng coi Văn Cao, một nghệ sĩ lớn, đã tự chọn cho mình một bi kịch (thánh giá?) lớn.

Theo tôi, đây là một phản ứng ngược, trước cuộc đời, trước

thất bại của chiến thắng Miền Nam.
Cũng có thể giải thích theo tinh thần Phật giáo: cứ buông dao xuống, là (có thể) trở thành Phật!
Trong Chữ và Vật, M. Foucault coi Don Quichotte "lang thang phiêu lãng" (errer à l aventure), giữa chữ viết và sự vật, một khi mà những "tương tự" (analogies) chỉ đem lại thất vọng: "Trong phần hai cuốn tiểu thuyết, Don Quichotte gặp những nhân vật đã đọc phần đầu, họ nhận ra anh, một con người thực, như là nhân vật của một cuốn tiểu thuyết. Bản văn của Cervantes tự gập đôi... Don Quichotte (bắt buộc) phải trung thành với cuốn sách: anh ta đã thực sự trở thành cuốn sách đó... Nhưng cuốn sách, Don Quichotte đâu có đọc, làm sao đọc được, bởi vì nó là xương là thịt của chính anh...".
Nhìn theo cách thế đó, chúng ta "có thể" coi Trần Đăng Khoa là một... Don Quichotte, trong xã hội hậu-chiến tranh ở Việt Nam.
Hãy tưởng tượng phần đầu cuốn sách: cuộc chiến thần thánh chống Mỹ cứu nước. Phần hai gập lại trên chính nó, hay nói như Foucault: anh ta (Don Quichotte) có nhiệm vụ phải chống đỡ cho cuốn sách, về những lỗi lầm, thêm thắt những chi tiết còn thiếu, bị bỏ đi (thí dụ như chi tiết về Võ Nguyên Giáp trong thơ Tố Hữu). Anh ta có nhiệm vụ phải giữ gìn (maintenir) "sự thực"...
Nhưng cũng như Don Quichotte, số phận của họ Trần sẽ "lang thang phiêu lãng" giữa những chữ (phịa như thật), và sự vật (sự thực), giữa sự thực (chẳng bao giờ có), và "thất bại của sự thực".
Cũng có thể coi phần hai của cuốn sách: họ Trần đi gặp

những người đã từng tới... xem y như xem... ma quỉ hiện hình, và bây giờ, tới lượt anh xem họ như... những ông Phật (Tố Hữu), những kẻ vác thánh giá, những người tự chọn cho mình bi kịch lớn.

Trong bài viết về trường hợp bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, của Tố Hữu, người viết có cho rằng, phải nhìn thấy, đằng sau những chi tiết phịa, có một giấc mơ của cả một miền đất; và giấc mơ đó đã không trở thành hiện thực.

Đúng ra, giấc mơ đã trở thành hiện thực. Một hiện thực khủng khiếp, ghê rợn, mà những người nào đã sống qua thời kỳ đấu tố ở ngoài Bắc đều còn nhớ "như in" ở trước mắt. Loa dậy đất, đuốc đỏ làng, tiếng người la hét ("Lôi cổ nó ra đây!"), tiếng chân người...

"Balzac mô tả một cái nón, là bởi vì có một người đang đội nó" (G. Steiner). Trần Dần "chỉ thấy mưa rơi trên mầu cờ đỏ", là bởi vì có "một" đứa trẻ đang bị cả một miền đất bỏ đói, có "người" thương hại muốn cho cháu ăn, nhưng chỉ dám đứng nhìn...

Những chi tiết đó, còn đầy rẫy trong những vần thơ, những bài văn của thời kỳ này.

Câu hỏi: Liệu có thể coi sự kiện, Tố Hữu xác nhận bài thơ là phịa, là để "xin lỗi", để "sám hối"?

Liệu có thể coi Chân Dung Và Đối thoại như "chim báo bão" về một "dòng" văn chương: "sám hối"? Văn chương của "sự thực", từ những lời dối trá?

Có thể Trần Đăng Khoa (được trang bị đủ các quan điểm nghệ thuật của Đảng, như trong Lời nói đầu) không nhìn ra phản ứng "ngược" như trên (hiện tượng ăn khách, đi vào

cuộc sống từng ngày của cuốn sách). Đối với ông, khi viết nó, vẫn nghĩ mình đang vác cây thánh giá thần đồng hồi nào, như "một lời nguyền rủa", và chỉ muốn hất bỏ nó đi, để làm một gã "vô tích sự", như ông hằng mong mỏi, trong Chân Dung Tự Họa.

Tôi nghi, Trần Đăng Khoa đã được gợi hứng bởi Xuân Sách, và bởi vì ông là nhà thơ, lại là thần đồng, cho nên, nếu Xuân Sách đã chấm phá chân dung những thế gia vọng tộc (élites) của một chế độ bằng một vài nét "nghịch", ta thử vẽ, theo kiểu "thuận" - nghĩa là, dưới ánh sáng của Đảng (hay Dang, hay Giang?). Vô hình chung, ông rớt ngay vào nét họa của Xuân Sách:

Khi khôn lớn lại hồn nhiên đi giữa
"Biển một bên và em một bên"

So sánh Trần Đăng Khoa với một nhân vật tuyệt vời, xả thân vì đại nghĩa, chiến đấu với cối xay gió, vì tưởng là khổng lồ, là quái vật... thật khiêm cưỡng. Nhưng hai nhân vật đều được trời cho "tính hồn nhiên", đúng như Xuân Sách đã nhận ra:

Chú dế góc sân hồn nhiên ca hát
Hát thành thơ như nước triều lên

Đấy là phần đầu của một cuộc đời. Của một miền đất. Của một hy vọng. Của một giấc mơ. Phần sau gập lại trên chính nó: khi khôn lớn lại hồn nhiên... đi giữa.

Một cách nào đó, Chân Dung Và Đối Thoại là một phiên bản của Chân Dung Nhà Văn, của Xuân Sách. Bạn không thể đọc một, bỏ một. Chúng bổ túc cho nhau một cách thật tài tình, như môn Lưỡng Nghi kiếm pháp, một âm, một dương của

một môn phái võ học trong Kim Dung. Cái độc đẻ ra thiên tài văn chương, là ở Xuân Sách. Cái độc đẻ ra thảm họa, là ở Trần Đăng Khoa, bởi vì đi giữa, nghĩa là chẳng thuộc về bên nào: thái độ khôn ngoan này không chỉ một mình ông là người lựa chọn. Ngay Nguyễn Huy Thiệp mà còn tự khoe: tôi khôn hơn Dương Thu Hương.

Vả chăng "đi giữa" thực sự chỉ là "mặt nổi" của hiện tượng Trần Đăng Khoa qua cuốn Chân Dung Và Đối Thoại.

Trong những số tới, chúng ta sẽ đi tìm "mặt chìm" của nó.

Canada, tháng 7 & 8-1999

Nguyễn Quốc Trụ

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 17

CÁI ĐỘC, CÁI ÁC TRONG VĂN CHƯƠNG

Trong bài viết mở đầu, CE số 92, người viết có đưa ra một "nhận xét": Cái độc không thể thiếu vắng ở trong văn chương. Cái độc, cái ác là "thức ăn" của thiên tài. Không độc không trượng phu!
Nhưng độc, ở đâu ra?
Cái độc cái ác trong văn chương, là từ... "chi tiết" mà người viết đem từ đời sống vô. Hoặc lấy ra từ... dưng không (... dưng không trồi lên sự thực, Thanh Tâm Tuyền, Cát Lầy). Từ tưởng tượng, hoặc hư tưởng - hư tưởng theo nghĩa của thi sĩ người Pháp, St.-John Perse, Nobel văn chương 1960: nhà văn là hư tưởng, mauvaise conscience, của thời đại.
Nói theo sinh học, chi tiết (detail) là ADN của văn chương.
Kundera đọc Kafka và nhặt ra những chi tiết cực kỳ thơ trong một thế giới cực kỳ không thơ: thế giới mê cung trong Tòa Lâu Đài. Theo chân ông, người viết đã lần tìm những chi tiết độc, đẹp trong truyện ngắn của Lê Minh Hà. Một cô gái đưa tiễn người bạn trai vào Nam chiến đấu, tại ga Hàng Cỏ, Hà Nội; và cô chỉ ngửi thấy chỗ nào cũng sặc mùi nước đái. Bởi vì chỉ có nó (mùi nước đái) mới tương xứng với nỗi đau, nỗi hận của cô, về cái chết của một cô bạn (bị lưỡi bom B.52 liếm!) Từ những chi tiết độc và đẹp đó, chúng ta hiểu một điều: Nếu không phải Thượng Đế, thì chính là quỉ, nằm ở

trong "chi tiết" (G. Steiner trích dẫn Bearsley, trong Errata:... if not God, the devil lies in the detail).

"Đứng trước một đứa trẻ chết đói, cuốn Buồn Nôn , La Nausée, chẳng có ký lô nào", Sartre đã từng tuyên bố. Người ta cũng đã từng nói tới những chi tiết tàn nhẫn, cái ác trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp. "Người Nghệ Sĩ Đói" được giới phê bình đánh giá là "truyện ngắn độc ác nhất" của Kafka. Công chúng phải trả tiền để vào xem người nghệ sĩ đói, để mân mê thân hình trơ xương của anh. Có người tự hỏi, tại sao? Tại sao lại có những chi tiết tàn nhẫn như thế ở trong văn chương Nguyễn Huy Thiệp? Bởi vì trong "thực tế" (đẻ ra tác phẩm của ông), ông đã "thực tế" cái điều: Đứng trước một đứa trẻ chết đói... Cảnh tượng người nghệ sĩ đói khỏa thân ở trong chuồng mà Kafka "tưởng tượng" ra, đã "thực sự xẩy ra". Bạn không tin? Hãy đọc bài viết về trường hợp Ngụy Kinh Sinh trên tờ The New Yorker, mà người viết chuyển ngữ kèm theo sau đây.*)

Câu nói của Sartre được đưa ra "mổ xẻ", như chúng ta đang "mổ xẻ" (cuốn Chân Dung và Đối thoại), trong một cuộc hội thảo mang tựa đề "Văn chương có thể (làm) được gì?"; và một nhà văn khác - hình như Yves Berger (?) - đã "bực mình" trả lời, đại khái: Đứa trẻ chết đói đó ở đâu, Ngài Sartre có cần tôi tiếp tay, cứ ới một tiếng; nhưng sau đó, Ngài Sartre cho tôi tiếp tục viết (văn)!

Câu trả lời cho thấy một điều, chuyện viết văn và chuyện cuộc đời có cái gì đó "không liên can" gì tới nhau. Rằng, chúng ta vẫn phải chiến đấu với cái ác, ở trong cuộc đời, và chúng ta vẫn tiếp tục viết - nghĩa là chống lại cái ác, (hoặc

bênh vực nó?) - ở trong văn chương.
Cũng theo ý nghĩa đó, khi Miss Thackeray ngồi đọc tiểu thuyết vào những buổi sáng chúa nhật, là "bởi vì tôi - Anne Thackeray Rithchie, trưởng nữ của Thackeray - không nghĩ việc này sai trái". (Virginia Woolf, The Enchanted Organ, trong Collected Essays. Volume VI).
Tại sao lại "mặc cảm" như thế?
Là bởi vì, trong lúc bà đọc tiểu thuyết, người ta "phải đi" nhà thờ!
Là bởi vì "mọi người đều đúng và không ai biết gì hết". (That everybody is right and nobody knows anything).
Để trả lời những "vấn nạn" nêu trên: Tại sao cả nước xúm nhau vào đọc một cuốn sách, tại sao nó được bán kèm với những vật dụng chẳng ăn nhậu gì tới văn chương như tờ An Ninh Thế Giới ? Có lẽ đành phải trở về với câu nói của nhà thơ nữ người Nga Akhmatova: Chỉ người nào sống ở... mới hiểu được chủ nghĩa Cộng sản là gì.
Nguyễn Quốc Trụ

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 18

NGụY KINH SINH: NGụC TRUNG THƯ

Ở trong tù, Ngụy Kinh Sinh (Wei Jingsheng) viết cho Đặng Tiểu Bình; thư không hề được gửi đi, nay có trong "Can Đảm Đứng Một Mình: Thư Trong Tù và Những Bài Viết Khác", (nhà xb Viking, 283 trang, 1997): "Tôi được như bây giờ là nhờ ở ông... Ông muốn hiểu sao thì hiểu". Như Akhmatova "giải thích" phiên tòa và án lưu đầy của J. Brodsky, "nhà thơ đã mướn họ viết tiểu sử"; Ngụy đành phí phạm đời mình trong tù, vì nhà độc tài, nhưng "danh vọng" mà ông có được, đó là do họ Đặng ban cho.

Trong một xứ sở mà mạng người quá rẻ mạt, chẳng ai ngạc nhiên khi một thanh niên 29 tuổi bị ném vào tù với bản án 15 năm, và khi được thả, lại bị tống vào tù, cõng thêm bản án 14 năm. Đâu đến nỗi quá tệ, những người Trung Quốc sẽ nói vậy, ông ta vẫn còn sống, có sao đâu, sau tất cả những chuyện đó.

Trên tờ The New Yorker, là một bài thật "cay độc", "Người nghệ sĩ khỏa thân ở trong chuồng", tác giả Don DeLillo. Bài đã được đọc tại Thư viện New York, nhân ngày "Stand in for Wei Jingsheng" (May 13, 1997). Sau đây là bản dịch:

1. Tháng rồi, có một người đàn ông ở trong một cái chuồng tại Soho (London). Một nghệ sĩ Nga đóng giả làm chó. Ông bò bằng tay, chân, thân hình trần trụi, ngoại trừ một chiếc

vòng cổ dầy. Ông lâu lâu cũng gầm gừ, uống nước từ một cái chén, và ngửi ngửi miếng xương cừu bằng cao su...
Có thể chẳng bao giờ bạn nghĩ về những con chó, cho tới khi bạn nhìn thấy một người "nghiêm trọng" dấn mình, tin tưởng rằng, người đó là chó.
Chuồng có một rãnh nhỏ, du khách có thể theo đó, "bò" xuống tận chuồng. Vài người đã có ý làm như vậy, để nói chuyện với "chó", hay để "rên rỉ"; như một số người đã làm, hay để đưa ra hình chụp những con chó của họ. Họ nói với ông ta một cách chậm chạp, rõ ràng, bởi vì hoặc ông ta là một người nước ngoài, hoặc là một con chó.
2. Trong chuyện của Kafka, "Người Nghệ Sĩ Đói", một người đàn ông sống trong một cái chuồng nhỏ 40 ngày đêm, không ăn. Người ta phải trả tiền để vào coi anh nhịn đói, để trố mắt nhìn bàn tay gầy, những chiếc xương sườn trần trụi của anh. Anh có một ông bầu. Ông này hạn định cuộc trình diễn tối đa là 40 ngày đêm, không phải vì anh ta có thể chết, nếu nhịn quá mức đó, mà bởi vì ông ta tính toán ra được rằng, con số này là giới hạn chót, nếu nói về sự quan tâm, vốn có tính thất thường, của đám đông.
3. Ở Trung Quốc, một nơi nào đó, một nhà văn sống trong một nơi chốn nhỏ hẹp - một căn phòng có chấn song, có thể như vậy, hay là một lỗ đen với một rãnh nhỏ để đưa đồ ăn. Chúng ta có thể tưởng tượng, nhà văn đã tạo nên cái nghiệp của riêng ông.
Ông có một cái tên, Wei Jingsheng, và một câu chuyện, ngoài những lời buộc tội và những hồ sơ được nhà nước "thu gom", và có thể, ngoài những giới hạn chật hẹp của ngôn từ,

ông còn có một nghệ thuật. Theo nghĩa này, bệnh cao áp, sưng khớp, suy thoái, phát âm ngọng ngịu, nướu răng hư ruỗng có thể được xem như những triệu chứng, xuất phát từ một ý trí mạnh mẽ nhằm nói lên cố gắng bền bỉ của người nghệ sĩ, để thực hiện vai trò của ông - một nhà văn chống lại một nhà nước.

4. Trong một văn hóa, cái của chúng ta, do ý thức tiêu dùng, vốn cố nuốt rồi vô hiệu hóa, mọi đe dọa, cảnh tượng một người đàn ông sống như một con chó đã cho chúng ta một ý nghĩa chân thực nhất về tự do diễn đạt, tạo một cú sốc giữa những nhà hàng, tiệm ăn khu phố Soho. Nhưng nó cũng đề nghị một ý nghĩa thê lương: người nghệ sĩ trình diễn, được giải thoát khỏi sự kiểm soát của Xô-viết, tóc cắt trụi, an toàn với chiếc vòng chó, có thể mang theo một mong ước mang tính lại giống (atavistic), của văn hóa riêng của ông, về trật tự và đàn áp.

5. Nghệ thuật của nhà văn Trung Quốc là bất động - không phải im lặng mà là bất động. Nghệ thuật cổ điển của nhà văn, một mình trong một căn phòng, đã được nâng cấp một cách hết sức ác độc ở đây. Wei là một khuôn mặt bất động, cố làm cho xong số phần của ông tại một không gian tù tội, ông từ chối ăn nhiều lần, sống những thời kỳ dài chỉ bằng một muỗng đường mỗi ngày, người cứ quắt đi. Và quay cuồng chung quanh sự bất động này, có một điều chi đó, liên tục, nặng nề, rộng lớn - cơn điên khùng hoài huỷ của nhà nước.

6. Một con chó đi vào khu trình diễn, và nhà nghệ sĩ trình diễn bắt đầu sủa. Ông "phát huy" một tiếng sủa mạnh, nhọn

hoắt, tận cùng bằng tiếng gầm gừ. Khi một nhà phê bình nghệ thuật vào trong chuồng, tại Thụy Điển, nhà nghệ sĩ trình diễn đã cắn ông ta.
7. Cả nhà nước muốn vắt ra mọi tự thú, từ nhà văn. Nó muốn nuốt nhà văn chống đối. Tại Tây-phương, mọi nhà văn đều bị nuốt, biến thành bữa ăn sáng hay tiếng cười đóng hộp. Nhưng nhà nước càng "toàn trị" bao nhiêu, nghệ sĩ chống đối càng sống động bấy nhiêu.
Nghệ sĩ thật sống động, thật cá biệt, thật khó mà đồng hoá vào bộ máy nhà nước, cho nên nhà nước phải kiếm cho ra một cách thức để làm ông biến mất.
8. Sự thực, người nghệ sĩ đói trong Kafka tin tưởng anh có thể kéo dài hơn 40 ngày. Anh đã đẩy nghệ thuật của anh tới những giới hạn cùng kiệt. Thảm kịch của anh, đó là anh không được phép nhịn đói hoài, anh bị ép buộc phải ra ngoài chuồng, và ăn, trong một cuộc lễ công cộng, với ban nhạc và những bác sĩ tham dự.
9. Nhà văn Trung Quốc được chữa trị bởi những bác sĩ công an. Phòng giam của ông quá lạnh đến nỗi đóng băng ở cửa. Ông đau ngực và không thể ngủ được. Những vị bác sĩ đã định bệnh theo truyền thống, nghĩa là quyết định, chỉ là bệnh dởm. Nhà văn lại ngưng ăn.
Tuyệt thực là một hành động tự do, không được nhà nước quy định, Và Wei tuyệt thực để phản đối những điều kiện địa phương, lẽ dĩ nhiên, và để trở nên ngày càng bất động thêm - sự bất động, trung tâm chắc nịch của cơn cuồng điên đó.
Họ càng giấu ông ta sâu thẳm cỡ nào - chuồng giam dù xa tít ở đâu, dù nhỏ hẹp cỡ nào, những bức tường nhà giam có

lạnh hơn, có cứng hơn - nhà văn càng sống động, càng rạng rỡ thêm bấy nhiêu.
(Về "Thư Trong Tù", theo bài viết của Liu Binyan,
được dịch ra Anh ngữ bởi Perry Link, báo NYR July 17, 97)

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 19

GÓP BÀI HỘI THảO: BốN CÁI BÌNH NHÂN ĐọC "CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI"

Đọc hai kỳ hội thảo "Hậu Chân dung và Đối thoại" do Người Tràng An gửi email tới, tôi không khỏi băn khoăn trước một số câu hỏi tự động được đặt ra: "Để làm gì?"," Nhằm hướng đến cái đích gì?"...

Trên "bàn" hội thảo của chúng ta hiện nay theo tôi nghĩ có bốn cái bình. Bình thứ nhất: Cái gọi là "nền văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa"; Bình thứ hai: Những người cầm bút ở miền Bắc Việt Nam từ 1950-1975 và ở trong nước từ 1975 đến nay; Bình thứ ba: Nền văn chương Việt Nam ở hải ngoại; và Bình thứ tư: Những người cầm bút Việt Nam ở hải ngoại.

Nào, bây giờ chúng ta hãy thử nếm mỗi bình một chút xem mùi vị nó như thế nào? Mỗi người nếm xong sẽ cho nhiều ý kiến khác hẳn nhau (Tất nhiên! Vì mỗi người đều có cái lưỡi khác nhau. Người có cái lưỡi của hoàng đế, như trong phim tập Hongkong "Càn Long yến tiệc" mới đây; người quanh năm ăn cá muối có cái lưỡi của dân miền bể mặn mà; người ăn ớt hiểm cực cay có cái lưỡi cay nồng v.v... và v.v...)

Để cho công bằng, chúng ta hãy cùng nhau đọc lại các bài tiểu luận của một số tác gia sống tại hải ngoại: Võ Phiến, Minh Đức Hoài Trinh, Thế Giang, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Quốc Trụ, Nguyễn Mộng Giác, Phạm Thị Hoài, Đỗ

Quyên... Tôi là thằng ít đọc, nên tôi nghĩ ra một cách (bắt chước lối của Tây) là gửi tới 15 vị có tiếng là đọc nhiều ở khắp mọi nơi (email bây giờ rẻ và nhanh lắm) thỉnh ý kiến các vị đó xem mùi vị bốn cái bình ra sao?

Sau đây là ý kiến của đa số các vị: Ở Bình thứ nhất- Bình văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa: "Mùi máu, mùi tanh nồng của thức ăn bị hỏng để lâu ngày, mùi hôi của lớp người bị bần cùng hoá, mùi nước hoa rẻ tiền của những kẻ được ân huệ sang thăm nước ngoài, mùi thuốc súng, mùi xác chết đã bắt đầu thối rữa, mùi giấy thông tri, nghị định, nghị quyết từng chồng, từng chồng bị ẩm mốc..." Tóm lại, "mùi của sự chết, của sự cáo chung!" (Danh từ do chính Lê Lựu, một nhà văn nổi tiếng trong nước sử dụng khi nhận định về văn học hiện thực XHCN) Các bạn có đồng ý với nhận xét như vậy không?

Còn chúng ta thấy gì ở trong Bình thứ hai? Đây là những gì mà tôi thu lượm được từ ý kiến của 15 vị: "Những người bị bần cùng hoá, bị lưu manh hoá, quan lại hoá, những con người vừa đáng thương lại vừa ti tiện, những kẻ ăn bẩn, những người đang tuyệt vọng hoặc mấp mé bên vực thẳm của sự huỷ diệt, những kẻ đang dẫm đạp loạn lên đầu lên cổ đồng nghiệp để tìm chút ân huệ từ bề trên, những nho sỹ Bắc Hà kiểu cũ trùm chăn, những kẻ mắc chứng Bách hại cuồng (thấy kẻ thù ở khắp mọi nơi), bọn xu nịnh đầy ăm ắp..." Có vị còn nhắc nhở tôi rằng: "Có cái quái gì đáng phải bàn trong cuốn sách CD&DT đâu cơ chứ? Đọc kỹ mà xem, vẫn còn đầy rẫy giọng nịnh!" Tôi có đọc lại và thấy thật đúng vậy, CD&DT còn chưa gột hết được giọng nịnh vốn là

cái căn bệnh "sợ" đã ăn nhiễm vào tim, tuỷ, gan, óc của các văn nhân Xã Hội Chủ Nghĩa! Một nhận xét rất "độc" là: Sở dĩ CD&DT được độc giả trong nước đọc nhiều và thích chính vì đã bớt đi được rất nhiều giọng nịnh "cổ truyền" của văn học XHCN!

Ôi! Đâu rồi những Nguyễn Tuân với tính cương trực, thẳng thắn đến mức cực đoan; đâu rồi những Phùng Quán với "yêu thì bảo là yêu, ghét thì bảo là ghét" để đến nỗi suýt rục xương trong tù, đâu rồi những Hữu Loan nhất quyết không chịu hợp tác ca ngợi những kẻ nhân danh Đảng... Tôi chắc họ vẫn còn nhiều lắm lắm ở trong nước, nhưng thời thế đã khiến họ phải ẩn mình, náu thân trong các quán bia và khói thơm hàng bún chả!

Xem ra, các ý kiến cho biết về Bình thứ nhất và Bình thứ hai toàn điều không hay, những nhận xét hay ít lắm, đại để toàn giọng... lưỡi gỗ! (Hoá ra bệnh lưỡi gỗ không phải chỉ ở trong nước mà ở hải ngoại cũng trầm trọng lắm) Nào là "nói chung có một số nhà văn trong nước phản ánh được phần nào cuộc sống nhân dân", nào là "văn học phản kháng đã cất lên tiếng nói trung thực và sâu sắc, không thể bỏ qua", nào là "phải thông cảm người cầm bút trong nước có quá nhiều hệ luỵ nên việc uốn cong ngòi bút là điều khó tránh khỏi", nào là...

Bây giờ ở Hai bình còn lại: Bình văn học hải ngoại và Bình người cầm bút hải ngoại ý kiến thế nào? Rất lạ lùng là cũng quá nhiều cái không hay và quá ít cái hay không kém gì hai cái Bình đầu (thậm chí còn hơn một chút, có lẽ do thấm nhuần đạo đức "Tiên trách kỷ, hậu trách nhân" chăng?) Tôi

xin liều lĩnh trích ra ở đây một vài ý kiến về Bình văn chương hải ngoại: "Mùi tanh của hàng tôm, hàng cá, rồi mùi bơ, phó mát rẻ tiền, mùi cà chua, trứng thối, mùi chuột chết và mùi phân người ủ lâu ngày, một ít mùi phở trộn mùi khét nồng của đạn bắn lén, mùi phấn son đắt tiền trộn với mùi hôi nách và mùi rượu XO v.v..."

Ở Bình người cầm bút hải ngoại đa dạng hơn trong nước nhiều: "Trí thức thứ thiệt lẫn với trí thức giả, anh dân quê miệt vườn lẫn với thằng lưu manh chợ trời, Thạch Sanh có một ít lẫn trong vô vàn Lý Thông, vài anh đánh cá ngu ngơ lẫn với dăm ba tay buôn tàu bán bè khét tiếng Sài Gòn xưa, vài ông đồ già cũ lẫn với đám bán cao mãi võ bến tàu bến xe v.v... và v.v..."

Có hai ý kiến còn phát hiện cái thấy rất lạ: một ý kiến nói nhìn thấy một lũ ốc mượn hồn trà trộn rất nhiều trong Bình người cầm bút hải ngoại. Ý kiến này giải thích rõ thêm tại sao lại gọi là mượn hồn: là loại người nghe hơi nồi trõ dăm ba câu chuyện, chỗ này một ít, chỗ kia một ít, thế là phóng lên báo thành cả một sản phẩm văn chương và hỉ hả như chính mình là tác giả của các sản phẩm đó. Ý kiến này bình luận thêm: "Loại ốc mượn hồn này lạ lắm, ăn cơm Thái, ngồi sô-pha da trong phòng điều hoà mát rượi, sáng tác những truyện lâm ly bi đát của lớp người cùng khổ đang vùng lên bằng một trí tưởng tượng không đâu, một loại trí tưởng tượng rất ít logic, mà đỏng đảnh như gió, lúc thì ào ào thổi về phương Bắc, lúc lại giận dỗi quay mặt về phương Nam." Ý kiến lạ thứ hai đáng phải ghi ra đây cho mọi người cùng tham khảo, đó là ý kiến với vỏn vẹn có vài chữ: "Quá nhiều

Ứng Thanh Trùng". Một trò chơi chữ mệt hết sức. Người viết bài này phải tìm tới ba, bốn quyển sách cổ mà vẫn không thấy chỗ nào nói tới giống vật lạ này. May sao trong đám tài liệu của cụ Đào Duy Anh có bốn dòng nói về Ứng Thanh Trùng khi cụ bàn về thuốc nam. Hoá ra Ứng Thanh Trùng là một loài sâu nhái tiếng. Sách Bản Thảo chép rằng: "Có người mắc bệnh lạ, hễ ngoài miệng nói gì thì ở trong bụng có tiếng nói theo. Thày thuốc đoán là ở trong bụng có sâu, bèn bảo người ấy đem bản thảo mà đọc các vị thuốc, đọc đến vị nào không thấy nó nói theo thì dùng vị ấy mà chữa bệnh."

Còn gì để nói thêm về bốn cái bình không? Xin nhường lời cho Người Tràng An, kẻ đã mở lời cho cuộc chơi vui cười ra nước mắt này.

Về phần tôi, Giê-xu-ma lạy Chúa tôi, tôi thành thật rất ân hận khi chót viết ra câu chuyện bốn cái bình này. Xin các vị cầm bút đại tiền bối hãy đánh cho tôi chữ đại xá. Nói thật ra, chính tôi cũng từng là người đã góp chút xíu "hương vị" vào Bình thứ nhất, thứ ba và đóng cả vai dơi lẫn vai chuột trong cái sân khấu "văn chương" ở Bình thứ hai và thứ tư. Bởi vậy, tôi xin nhận tội của mình trước: Câu chuyện bốn cái bình không nhằm nói xấu một ai mà chính là một lời tự bạch, là lời luận tội chính mình.

Âu cũng là một cách sám hối trước tiền nhân. Chúng ta, những người tự xưng là kẻ cầm bút, chúng ta đã chẳng làm gì để góp sức đưa dân tộc Việt ra khỏi đau khổ, bần cùng, mà nhiều khi ngược lại, bằng cái nhìn tăm tối, bằng những nghi kỵ, thù hằn, tuyệt vọng, bằng "hành lạc đau đớn của kẻ bất lực"... chúng ta đã đẩy dân tộc dấn sâu thêm vào hố

thẳm của khốn cùng!
Con em chúng ta sau này nhất định sẽ có đứa phán xét chúng ta, bởi vậy mà có nhiều kẻ đang tìm cách đầu độc chúng. Hãy cứu lấy các em!
Hoàng Hạc

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 20

DIệN MạO CON NGƯờI VÀ THI CA Tố HữU
QUA LờI TRầN ĐĂNG KHOA

Lời Đầu:
Sau bài viết Trần Đăng Khoa - Chân Dung Tự Họa, cái đáng chú ý tiếp theo trong Chân Dung Và Đối Thoại là bài viết của TĐK: Tố Hữu Và Bài Thơ "Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên". Đọc bài viết này, tôi biết rằng TĐK đã ý thức để châm chích Tố Hữu, cũng như cố ý để lộ lối cách Tố Hữu sáng tác ra những "kiệt tác" văn học của ông ta. Nhưng vì tự thấy nếu chỉ riêng mình luận xét rồi viết thì có thể sẽ thiếu khách quan, nên tôi mời anh bạn Nguyễn Từ Tâm và chị Nguyễn Thanh Hương-hai người đã đọc tác phẩm - tới trao đổi. Và, cả ba chúng tôi nhất trí cùng nhau thảo luận, rồi nêu ý kiến về bài Tố Hữu Và Bài Thơ "Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên" trong tập sách "Chân Dung Và Đối Thoại" của Trần Đăng Khoa.
Kính mời bạn đọc theo dõi và góp ý cho bài viết của chúng tôi.
***
Trong cương vị gia chủ, tôi được chị Hương và anh Tâm mời đọc luận đề.
Mở đầu phần Một, bài Tố Hữu Và Bài Thơ "Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên", Trần Đăng Khoa (TĐK) viết:
- "Tố Hữu là một nhà thơ lớn. Nói đúng hơn, ông là nhà thơ

lãng mạn cách mạng. Cả cuộc đời ông gắn bó với cách mạng. Thơ với đời là một. Trước sau đều nhất quán. Tố Hữu nhìn cách mạng bằng con mắt lãng mạn của một thi sỹ. Thơ ông dường như chỉ có một giọng. Đó là giọng hát tưng bừng ca ngợi cách mạng. Đọc ông trong bất cứ hoàn cảnh và tâm trạng nào, ta cũng thấy phấn chấn, náo nức như đi trẩy hội. Đến đâu cũng nghe vang vang tiếng trống, tiếng kèn. Mà thơ ông đâu chỉ có trống phách linh đình như một đám rước, ông còn bắn cả 21 phát đại bác vang trời. Cho đến nay, chỉ có ông là nhà thơ Việt Nam duy nhất đã bắn đại bác trang trọng như thế..." (tr.9-10/ Tố Hữu và Bài Thơ "Hoan Hô Chiến Sỹ Điện Biên")

- Mời chị và anh cho ý kiến, khi TĐK viết về Tố Hữu mà dùng hành văn bóng bẩy như vậy, thì ông Khoa đã vô tình hay có ẩn ý gì trong đó?

Anh Tâm:

- Ông ta vừa khoa trương tài văn ẩn dụ, vừa có ý phê bình thơ ca và con người Tố Hữu.

Tôi bảo:

- Vậy, có thể nói, khi chọn ý văn mỉa mai Tố Hữu thì Trần Đăng Khoa đã đứng trong cảnh lưỡng thế: vừa ăn cây nào rào cây ấy; vừa tỉa lá bắt sâu, dọn vườn cho "vườn hoa văn học" Cộng Sản tươi tốt hơn, phải không?

Anh Tâm:

- Chính thế! Trách nhiệm này của TĐK, Nhà xuất bản Thanh Niên đã nêu ở đầu cuốn CDVĐT - "... Nội dung chính của tập sách là "lao động nhà văn và các vấn đề văn học đương đại". Được trang bị đủ các quan điểm nghệ thuật của Đảng,

nhưng Trần Đăng Khoa không thiên về lý luận theo lối "tầm chương trích cú", không trình bày quan điểm một cách cứng nhắc khôn khan, mà viết với lối cảm xúc của một người sáng tác đã có quá trình chiêm nghiệm về lao động nghệ thuật."
Chị Hương:
- Để hiểu kỹ hơn, chúng ta hãy xét kỹ những câu-chữ trong bài viết của TĐK về Tố Hữu. - Và chị đọc:
"Tố Hữu là một nhà thơ lớn. Nói đúng hơn, ông là nhà thơ lãng mạn cách mạng. Cả cuộc đời ông gắn bó với cách mạng. Thơ với đời là một. Trước sau đều nhất quán. Tố Hữu nhìn cách mạng bằng con mắt lãng mạn của một thi sỹ. Thơ ông dường như chỉ có một giọng. Đó là giọng hát tưng bừng ca ngợi cách mạng..."
Anh Tâm:
- Việc TĐK khen Tố Hữu là "nhà thơ lớn", "là nhà thơ lãng mạn cách mạng", thì tôi thấy đúng đấy, nhưng đúng theo phản nghĩa! Bởi, nếu xét trong đội ngũ những cai văn nghệ của chế độ, thì các khuôn mặt nổi tiếng như: Cù Huy Cận, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Khoa Điềm, v.v... đều thua kém ông ta cái tài tụng ca đảng và lãnh tụ nhiều lắm.
Chị Hương:
- Đúng quá! Như anh Tâm vừa nhận xét, khi mọi người nghe TĐK khen Tố Hữu là nhà thơ lớn mà không nói rõ là Lớn với ai? Với đảng hay dân tộc? Và họ đều nghĩ TĐK đã bảo Tố hữu là Lớn so với các cai văn nghệ của đảng, chứ không phải của dân tộc Việt Nam!
Thấy chị Hương đồng tình vậy, tôi kết luận:

- Đó là hàm ý mỉa mai của TĐK với Tố Hữu. Vì, đã là nghệ sỹ chân chính thì ai chẳng hiểu: phải là con người có sự nghiệp sáng tác phục vụ cho lợi ích và văn hóa dân tộc mình thì mới được coi là Lớn chứ. Tỷ như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Phan Bội Châu... chẳng hạn. Đằng này, Tố Hữu lại thuộc nhà thơ cả đời chỉ biết cầm ống đu đủ thổi phồng đảng và các lãnh tụ của ông ta để phỉnh gạt nhân dân Việt Nam!

Chị Hương:

- Như vậy, có thể hiểu đây cũng chỉ là màn thổi sáo hát vui dạo đầu của TĐK hòng làm bùi tai, hoa mắt vị cựu thần của Ban Tư Tưởng-Văn Hóa Trung Ương và đám canh cổng Tư Tưởng- Văn Hóa chế độ, rồi sau đó TĐK mới diễn trò hài về họ cho công chúng được một dịp nghị bàn rôm rả?

Anh Tâm:

- Đúng như chị vừa nhận xét. Nhưng TĐK chưa kể đúng hết khả năng hát ca bằng thơ của Tố Hữu, khi bảo Tố Hữu chỉ có "một giọng... giọng hát tưng bừng ca ngợi cách mạng..." Mà chính xác ra trong suốt cả đời làm cai văn nghệ cho đảng, Tố Hữu đã có tới hai giọng thơ: Giọng "hát" tưng bừng ngợi ca cách mạng; Và giọng "hót" du dương để bốc thơm các lãnh tụ cộng sản. Cho nên, khi TĐK dùng những từ ngữ trong cả mảng văn để khen Tố Hữu "... Đến đâu cũng nghe vang vang tiếng trống, tiếng kèn. Mà thơ ông đâu chỉ có trống phách linh đình như một đám rước, ông còn bắn cả 21 phát đại bác vang trời. Cho đến nay, chỉ có ông là nhà thơ Việt Nam duy nhất đã bắn đại bác trang trọng như thế...", thì người đọc được luôn mộr mẻ ôm bụng. Vì, đâu có phải bốc thơm Tố Hữu mà chính là đang giễu cợt nhà thơ bị sa đọa

tâm hồn bậc nhất, có một không hai ở Việt Nam và cả thế giới đấy. Nếu ai không tin, xin mời hãy đọc những vần thơ trong hai bài thơ, Đời Đời Nhớ Ông và bài Bài Ca Tháng Mười của ông ta.

Nghe anh Tâm nói vậy, tôi và chị Hương sửng sốt trước phát hiện đặc biệt của anh, vì ít ai nhớ được chuyện cũ đó. Tôi vội bảo:

- Anh Tâm đọc cho nghe hai bài thơ đó. Tôi chỉ nhớ câu được câu chăng thôi.

Anh Tâm liền hắng giọng, và đọc bài Đời Đời Nhớ Ông:

- "Bữa trước mẹ cho con xem ảnh
Ông Stalin bên cạnh nhi đồng
Áo Ông trắng giữa mây hồng
Mắt Ông hiền hậu, miệng Ông mỉm cười
Stalin! Stalin!
Yêu Ông biết mấy, nghe con tập nói!
Tiếng đầu lòng con gọi Stalin!"...
(5.1953)

Nghe đến đó, Chị Hương nổi máu hồng bào:

- Thế đấy, tự lòng ông ta thú nhận mình là nô lệ tư tưởng của đồ tể, khóc đồ tể hơn khóc bố mình. Hèn hạ như vậy cũng thây kệ ông! Nhưng ông ta lại còn bỉ ổi bịa đặt rằng trẻ em Việt Nam khi tập nói thì không nói những danh từ thân thương muôn đời như ông, bà, bố, mẹ, v.v... mà lại học nói những chữ lạc loài: "...Yêu Ông biết mấy, nghe con tập nói! Tiếng đầu lòng con gọi Stalin!" Trẻ em Việt Nam không thèm nói những câu mất gốc, phi dân tộc tính đó của Tố Hữu và đảng!

Anh Tâm:
- Từ từ, đừng vội chị Hương ạ, chưa hết đâu. Mời chị và anh Xuân bình tâm nghe tiếp đoạn giữa bài thơ: "...Thương cha, thương mẹ, thương chồng. Thương mình, thương một, thương Ông thương mười"...
Nghe đến đó, chị Hương lại bẳn:
- Thật nhục nhã! Đúng một tâm hồn bệnh hoạn, một nhân cách đê tiện! Ông ta phát bệnh sớm thế mà "Bác" và các trụ cột đảng vẫn nâng người bị điên loạn lên hàng lãnh đạo Tư Tưởng-Văn Hóa đảng.
Anh Tâm:
- Vẫn chưa hết! Xin mời chị rửa tai nghe tiếp bài thơ sau, Bài Ca Tháng Mười:
"Thuở Anh chưa ra đời
Trái đất còn nức nở
Nhân loại chửa thành người
Đêm ngàn năm man rợ
.....
Hoan hô Stalin
Đời đời cây đại thọ
Rợp bóng mát hòa bình
Đứng đầu sóng ngọn gió"...
(1950)
Chị Hương:
- Người tỉnh trí đọc bài thơ này, sẽ hỏi Tố Hữu như Thi sỹ Nguyễn Chí Thiện đã hỏi: "Nếu mà "Thuở Anh chưa ra đời, trái đất còn nức nở, nhân loại chửa thành người, đêm ngày năm man rợ"... thì bố mẹ thi sĩ Tố Hữu, bố mẹ ông Hồ và các

ông lớn khác của đảng đang là giống gì?"
Anh Tâm tiếp lời:
- Điều kỳ thú hơn nữa, là ngoài việc vật vã khóc chảy máu mắt một gã đồ tể khác chủng tộc hơn cả Cha, Mẹ, người thân của mình, Tố Hữu vẫn còn dư thừa thi tứ để nhả hàng loạt đại bác lên thinh không chúc mừng và tâng kẻ ác tặc tới cấp "Đời đời cây đại thọ...", đúng là thơ thẩn, xú danh để đời!
Đợi chị Hương và anh Tâm phát hết nộ khí xung thiên với thơ ông cựu thần, tôi lên tiếng:
- Sau mảng văn trên, TĐK còn viết về Tố Hữu: "Trong tâm hồn lớn lộng gió của ông không có những góc khuất, những vùng tối, những nẻo đường hưu quạnh, những thành quách nhàn nhạt một màu rêu cô liêu. Nghĩa là không có chỗ nương náu cho những nốt nhạc lạc điệu, xa lạ và trầm buồn. Đôi khi, những nỗi niềm vu vơ có ở thời Từ Ấy lại lần theo một con đường riêng nhuốm màu thiên nhiên, chìm lẩn trong tiềm thức mà tìm về với ông, thì ông lại tự xóa đi, để tiếng hát ông chỉ còn một âm hưởng chủ đạo. Âm hưởng vui bất tuyệt." (tr.9-10/ Tố Hữu và Bài Thơ "Hoan Hô Chiến Sỹ Điện Biên")
Thấy tôi vừa dừng lời, chị Hương tán thán:
- Đọc rồi, nay nghe anh Xuân đọc thêm lần nữa lại càng thấy đoạn văn này hay hơn nữa. Nội cái mở đầu bằng văn xuôi mà tiết tấu, giai điệu trầm bổng, màu sắc lung linh, hình ảnh lồ lộ như vậy, thì nhà lý luận phê bình văn học này viết văn xuôi còn tuyệt hơn cả thơ cách tân của một số thi sĩ khoa trương đương đại! Nhưng, này anh Xuân và anh Tâm, các

anh có thấy TĐK khen gì Tố Hữu mà lại luận sâu đầy ẩn ý vào hồn vía ông ta như thế?
Anh Tâm:
- Đáo để thật! Văn gì thoạt mới đọc lên thoáng nghe thì rất hay, rất sướng tai, rất mê ly vì hết dùng trống phách của đám rước linh đình và đại bác nổ ầm trời để khen sự nghiệp thơ ca và cuộc đời của Tố Hữu, rồi lại quay sang luận bàn tiềm thức với cả "ẩn thức" của bậc "trưởng thượng" như vậy?
Chị Hương:
- Khi ta ngẫm kỹ câu chữ thì thấy có gì không ổn trong đó. Mà nếu bảo đó là những dòng chuyển tải cái tình, cái lòng khâm phục thực sự của nhà thơ TĐK với sự nghiệp thơ ca, chính trị "hiển hách" của Tố Hữu thì cũng không xong. Vì, chữ nghĩa nó cứ là lạ, hay nói theo giọng dân dã: nó cứ đêu đểu thế nào ấy!
Anh Tâm:
- Thế có nghĩa là TĐK đã chủ ý chơi chữ để đả kích Tố Hữu? Vậy, chẳng lẽ TĐK đang rào "gốc đảng" mà bỗng thoắt giở chứng ngựa bất kham vượt rào "quan điểm nghệ thuật đảng" để đá ngay vào mặt "con ngựa già của Chúa Trịnh"?
Chị Hương:
- Đúng là chơi chữ, là đá vào mặt "con ngựa già" cho bõ ghét kẻ đã gây nhiều trò khốn nạn cho văn-nghệ sỹ suốt nhiều năm phụ trách Ban Tư Tưởng- Văn Hóa Trung Ương, chứ trượt đi đâu nữa.
Nghe chị Hương và anh Tâm kết luận như vậy, tôi góp ý:
- Chỉ e rằng TĐK vì tính hiếu danh của người có nghề phê

bình, nhân đang khi giới phê bình chuyên nghiệp của đảng bị gẫy lưỡi gỗ chưa kịp nẹp sắt cho lành để liếm bẩn lên những tác phẩm chệch khỏi "tính Đảng", thì TĐK liền tranh thủ cơ hội choảng luôn một đòn vào ông cựu thần hết thời, vốn cái uy chỉ còn tương tự cỡ "ông bình vôi" để dương danh mình?

Nghe tôi gợi ý như vậy, chị Hương đáp:

- TĐK dám lắm chứ! Với cái tài thơ và khả năng suy luận từ nhỏ, cộng khả năng cao về phê bình sau khi đi học đại học ở Nga về, thì làm gì TĐK chả biết tỏng sự nghiệp thơ ca Tố Hữu vĩ đại thật sự, hay chỉ đáng những bong bóng xà phòng mà thôi.

Tôi lại hỏi:

- Như vậy có nghĩa: so với các nhà phê bình khác thì hiện nay TĐK là nhà phê bình có nhiều khả năng, và còn can đảm đặt vấn đề xét lại những giá trị văn học cũ mà đảng từng nâng giấc, như thơ Tố Hữu chẳng hạn?

Anh Tâm:

- Đúng! Và, khi tôi đọc kỹ lại những câu văn trên, nó còn gợi thêm cho tôi ý tưởng: TĐK đã ngầm phán Tố Hữu là một người siêu thực, luôn sống xa thực tế mà tâm hồn thì như kẻ cuồng, lại chuyên nhìn đời bằng con mắt lạc quan trẻ thơ, tư duy đã bị hóa máy!

Chị Hương:

- Anh Tâm nhận xét đúng đấy. Không biết có phải TĐK vì dư cảm xúc mà vô tình dùng chữ sai, rồi làm méo mó hồn vía ông cựu thần không? Chứ cứ theo văn mà luận thì ông cựu thần đã biến thành dạng người óc máy rồi! Thật là đáng

thương hại cho một kiếp người! Bởi, làm sao mà một kẻ đã bị mất đi những góc khuất, những vùng tối, những thành quách nhàn nhạt một màu rêu cô liêu trong tâm hồn lại có thể còn có khả năng suy nghĩ bình thường, hành xử bình thường như một con người bình thường được!

Nghe chị Hương và anh Tâm luận thêm cái tẩy mà TĐK dấu trong "bát quái trận đồ "Hoan Hô Chiến Sĩ Điện Biên", tôi lưu ý và bảo:

- Anh, chị nói vậy là đúng ý tôi. Bây giờ chúng ta hãy trở lại việc tìm cách hiểu thêm cái đúng còn lại trong bài viết. Vậy theo anh, chị, cách viết như trên của TĐK còn hàm chứa ý gì nữa không?

Chị Hương:

- Ngoài việc TĐK nêu cho bạn đọc thấy Tố Hữu là một người luôn sống xa thực tế, tư tưởng luôn siêu thực, nhìn đời bằng con mắt lạc quan trẻ thơ, v.v... thì thực tế đã chứng minh bằng việc khi ông ta đảm chức Phó Thủ Tướng Thứ Nhất, phụ trách kinh tài, đã chỉ đạo vụ Giá-Lương-Tiền năm 1985 một cách tùy tiện, khiến đất nước đang kiệt quệ, dân tình đang khốn khổ lại muôn phần khốn đốn, thảm thê hơn.

(còn tiếp)

Đức Quốc Ngày 26 tháng 8 năm 1999

Ghi lại: Trường Xuân Triệu

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 21

NHÀ THƠ TRầN ĐĂNG KHOA:
"TÔI THÍCH NHữNG CON CHữ ÁM ảNH"

Phỏng vấn của Vi Thùy Linh (Báo Tuổi trẻ Chủ nhật số 27, tháng 7-99)

"Hãy cứ hỏi tôi tất cả những gì các bạn muốn. Với tôi, không có vùng cấm nào cả" - Đó là câu mở đầu của nhà thơ Trần Đăng Khoa trong một buổi trò chuyện với sinh viên đại học báo chí Hà Nội.

* Biết xưng hô với anh thế nào cho phải nhỉ?

- Gọi là anh, là chú, là bác, là... "bố già" hay là "bạn Khoa" đều được cả.

* Sao lại là "bố già", anh mới qua tuổi 41 mà (tuy trán có hói thật)?

- Tôi già thật rồi ấy chứ. (Có lẽ vì thế mà... chưa vợ).

* Hình như thơ Trần Đăng Khoa người lớn không gây ồn ã như hồi còn bé. Ai đó bảo anh vẫn chưa bước qua nổi Góc sân và khoảng trời - tập thơ tái bản đã vài chục lần. Anh có buồn không?

- Những điều tôi muốn tâm sự về suy tư và ước nguyện của mình đã viết cả trong bài thơ tặng anh ruột tôi - Gửi bác Trần Nhuận Minh. Về câu hỏi của bạn, tôi xin trả lời bằng khổ thơ trích trong bài thơ ấy:

... Giờ thì em đã chán

Những vinh quang hão huyền
Muốn làm làn mây trắng
Bay cho nhiều bình yên.
* Anh quan niệm thế nào về thơ hay?
- Thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ảnh. Tôi thích những con chữ ám ảnh. Thơ tây, kiểu "Tây khảo cổ học" của Nguyễn Quang Thiều hay những trang viết như ma ám trong Mảnh đất lắm người nhiều ma của Nguyễn Khắc Trường làm tôi không quên được.
* Thế còn thơ tự do và thơ dịch?
- Làm thơ tự do mà hay thì giỏi lắm, vì thơ tự do chẳng có vần mà bấu víu, nó sống bằng chính những con chữ của nó. Văn hào G. Marquez có một nhân vật thiếu nữ từ bé đến lớn toàn cởi truồng. Cô cứ nghĩ không ai nhìn ngó cô cả. Một hôm, khi đang tắm phát hiện có một gã trai nhìn trộm, cô bay vọt qua lỗ mái nhà. Có vẻ vô lý nhưng tin được. Thơ dịch của chúng ta đôi khi cho tôi cảm giác chúng ta mới học được phép cởi truồng chứ chưa học được phép bay.
* Mong muốn tương lai của anh?
- NXB Thanh Niên vừa cho ra mắt cuốn Tuyển thơ Trần Đăng Khoa dày 400 trang, gồm những bài thơ tôi viết từ khi bé đến lúc lớn, có cả trường ca. Chân dung và đối thoại tập 2 sẽ xong vào cuối năm nay, còn tập 3 thì sang năm.
Mong muốn tương lai của tôi gửi gắm ở khổ cuối bài thơ gửi anh trai, xin tặng bạn đọc, như lời đồng vọng chân thật nhất của mình:
Đất trời thì chật hẹp
Làng quê thì mênh mông

Thung thăng em với bác
Ta cưỡi thơ ra đồng.

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 22

HậU CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI TạI HảI NGOạI TRÊN CÁNH ÉN Kì 2

Thưa bạn đọc xa gần,

Người Tràng An tôi lại xin góp lời, trên khoang đất Câu chuyện làng văn mà bổn báo dành cho. Để làm gì? Để làm một việc vừa rõ ràng, vừa không rõ ràng: đưa đẩy một cuộc mang cái tên khá dài là Giới thiệu - Bàn thảo -Tranh luận - Phê bình - Phê phán v.v.. và v.v... - những gì liên quan đến cuốn sách Chân dung và đối thoại của nhà thơ Trần Đăng Khoa, như đã thưa trong Kì 1- Cánh Én số 92, tháng 7-1999.
***
Chân dung và đối thoại đáng được coi là chuyện làng văn chăng? Hơn thế nữa, đáng được coi là sự kiện văn học không? Hải ngoại có cần bàn đến hay là thôi, khi mà trong nước đã bàn gần như hết nước cạn cái rồi? Tại sao lại có các chuyện đến như thế đối với cuốn sách này ở trong nước? - Đó là các câu-hỏi-của-câu-hỏi mà bạn hữu bốn phương trời mười đất phương hỏi lại Người Tràng An khi họ nhận được lời mời vào cuộc chơi văn chương này.
Ngoài các câu hỏi của câu hỏi như thế, Người Tràng An còn được nhận về những câu-hỏi-của-câu-trả-lời.
Nhất là về bài Tâm sự người đi hội thảo (Văn Thanh, Cánh Én

số 92), thì có khá là nhiều ý kiến khác nhau. Hai bạn đọc (ở Pháp và Đức) cho là: Nếu tác giả Văn Thanh muốn đánh Trần Độ thì cứ nói thẳng ra, cớ gì phải mượn Trần Đăng Khoa theo lối vòng vo như vậy?, hay Rất ngạc nhiên về bài đó. Tại sao trong lúc này Văn Thanh lại đưa chuyện Trần Độ nhân nói về Trần Đăng Khoa? Nghĩ, nhưng không có lời giải đáp?

Về Trần Độ, ý kiến sau giải thích: Hồi "cởi trói", bung ra" thì sự việc không giống như tác giả Văn Thanh mô tả trong bài. Anh em viết văn ở Việt Nam không nhìn Trần Độ như vậy. Họ thấy Trần Độ là người đã "khôn khéo mở đường cho văn nghệ" trong tình hình cả nền văn nghệ bị khóa chặt. Nếu không có Trần Độ, chắc chắn Dương Thu Hương không thể ngoi lên được. Chính vậy Dương Thu Hương lúc nào cũng kính trọng người đàn anh đã đứng ra lo việc "cởi trói" cho anh em. Với Đảng CS thì bao giờ cũng là "nối dài dây xích" mà thôi. Vả lại, cái quan trọng là kết quả công việc. Không cứ Trần Độ mà người nào khác cũng phải nói theo lập trường khi đứng ở cương vị đó. Còn về kết quả thì như ta đã thấy: Phùng Gia Lộc, Dương Thu Hương, Bảo Ninh, v.v.. đã được có mặt trên các các quầy sách. Nhờ Trần Độ đấy! Tôi vẫn trọng tác giả Văn Thanh nhờ các bài anh ấy đã viết. Nhưng, anh ấy nghĩ rằng mình muốn làm người công bằng khi mà không nhìn thấy cốt lõi của vấn đề. Người đọc không phải ai cũng nhận thức hết được, mà cứ giấy trắng mực đen là tin, nên một bài như vậy không đem lại bao nhiêu lợi ích; ngược lại, nó làm cho người ta nhận diện lầm Trần Độ.

Và, ý kiến khác (từ Canada) cho là Văn Thanh chắc muốn đào bới lại vấn đề thảo luận nói chung trong tình hình văn

nghệ Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, từ vụ Trần Độ cho đến vụ Trần Đăng Khoa. Tác giả đánh Trần Độ hay không thì tôi chưa rõ, nhưng cái tôi thấy tác giả nhắm đánh - đó là chủ trương chung của nền văn học quan huyện mà đến cả như anh Linh, anh Lành cũng chỉ là các nạn nhân theo kiểu lý trưởng-trương tuần! Vấn đề Trần Độ có sắc thái chính trị phức tạp, bài của tác giả Văn Thanh nêu các vấn nạn ngổn ngang mà có thể chính tác giả cũng chưa bao được hết. Đâu chỉ riêng chuyện Trần Độ? Với các vấn đề của trong nước thì hải ngoại rất khó đề cập. Hi vọng là báo chí của Người Việt Đông Âu phần nào - phần nào thôi - khơi được thực chất của các hiện tượng. Nhưng chính báo chí của Người Việt Đông Âu lại bị một khó khăn khác so với báo chí của người Việt ở Tây Âu, ở Bắc Mỹ: vì đã hiểu vấn đề và lại hiểu mình không tìm ra cách giải quyết vấn đề, nên họ ít khi có các trao đổi đến cùng. Bài của Văn Thanh là một ví dụ.

Một bạn báo bạn văn của Người Tràng An đã góp ý như thế này: Cơ bản, tôi đồng ý là Khoa vẽ được chân dung khôi hài của một số vị quan văn hóa như Tố Hữu, Vũ Tú Nam, Hữu Thọ. Có hai bài hay nhất đã được báo chí hải ngoại đăng lại rồi (bài Xuân Diệu, Phù Thăng); với các bài khác thì không phải bài nào cũng đáng chú ý và bình luận lại (ví dụ như bài về Lê Lựu). Thành ra, làm một chủ đề chính để bàn luận từ nhiều khía cạnh thì cũng tốt, chứ không nên chỉ có ca ngợi hay phê phán. Mới đây, tôi lật lại tuyển tập thơ Chế Lan Viên và những bài thơ Di cảo của ông ấy. Tôi thấy ông ấy là một trong những nhà thơ lớn nhất của Việt Nam, không kém gì Tố Hữu. Thời đó, tôi không thích con người Chế Lan Viên, vì

ông ấy nói theo Nhà nước; Tôi từng tự hào là đã dám từ chối buổi gặp với ông ấy. (Bây giờ nghĩ lại cũng có tiếc!) Dạo đó có lẽ chưa hiểu hết nỗi đau của kẻ sĩ Việt Nam. Ở nhiều bài Di cảo của ông có các chiều sâu khác, chân thật hơn những bài chính thức. Ở đó đã tâm sự rằng con người sống trong xã hội Việt Nam phải mang nhiều mặt nạ. Bây giờ hiểu điều đó, tôi thấy phải khoan dung hơn khi xét đoán các chuyện ở Việt Nam.
Thêm một phát biểu nữa, từ Pháp: Thấy người ta ở nhà làm ồn lên về cuốn sách Chân Dung Và Đối Thoại mà buồn cho nền văn học bị bưng bít. Người ta thèm sự thật, dù là sự thật thập thò đấy, những người làm báo ở hải ngoại ơi? Dù sao mặc lòng tôi không nghĩ là ta có thể nhân cuốn sách của Trần Đăng Khoa để đề cập nhiều vấn đề khác của văn học Việt Nam hiện đại.

Trong một tháng qua, trên một số mặt báo chí hải ngoại, và nhất là trên Internet, vấn đề Chân Dung Và Đối Thoại đã được bàn kỹ hơn trước nhiều. Trước đó, trên các tờ Văn Học (Mỹ), Diễn Đàn (Pháp), v.v.. có đăng trích Chân Dung Và Đối Thoại; tháng này trên Đi Tới (Canada), Thế Kỷ 21 (Mỹ) đã có những bài viết bàn luận chi tiết... Ở tạp chí Văn Học Nghệ Thuật Internet có bài thường xuyên về cuốn sách mà Cánh Én đang xoay vần quanh nó hàng tháng.
Được biết bổn báo trong số 93 - tháng 8-1999 này có các bài sau đây vào cuộc:
* Lê Lựu (Trần Đăng Khoa, Chân Dung Và Đối Thoại);
* Lê Lựu đại náo Huê Kỳ(Nguyễn Quốc Trụ - Canada; bài gửi

cho Cánh Én);
* Người trong cuộc bàn luận về tác phẩm Chân dung và đối thoại (Nguyễn Như Phong; trích phần về Lê Lựu- báo An ninh thế giới số 116);
* Tôi thích những con chữ ám ảnh(Vi Thùy Linh, Phỏng vấn Trần Đăng Khoa, báo Tuổi trẻ Chủ nhật, cuối tháng 7-99);
* Tọa đàm về cuốn Chân dung và đối thoại (Thu Hồng, báo Thanh Niên số 43);
* Có một nhận xét là có quá nhiều nhận xét..(Nguyễn Hoài Phương - Đức, bài gửi cho Cánh Én);
* Nguồn gốc thần đồng của Trần Đăng Khoa (Nguyễn Quốc Trụ - Canada, bài gửi cho Cánh Én)
* Chân dung ông Tố Hữu (Thanh Phong - Nga, bài gửi cho CE).
Như thế, thưa các bạn, khung bài của Hậu Chân dung và đối thoại tại hải ngoại Kì 2 trên Cánh Én, đại để, theo 2 nội dung: về Lê Lựu và về các chuyện khác xung quanh cuốn sách; và theo nguồn thì là 3 nơi:
a- Luộc lại bài đã có của sách-báo trong nước (1 bài từ Chân dung và đối thoại, vài bài phê bình về cuốn sách);
b- Bài phê bình của người viết ở hải ngoại (về riêng bài từ cuốn sách, về cả cuốn sách);
c- Trao đổi, nhận xét, tranh luận... của bàn dân thiên hạ về tất cả những gì xoay quanh vụ này.
***
Xin gọi lại một ý cốt yếu đã nêu trong mục này kì trước: Bản thân một cuốn sách Chân dung và đối thoại của ông nhà thơ Trần Đăng Khoa, dù hay dẫu dở, là không hệ trọng. Chúng ta

dùng nó như một nguyên cớ tốt! Đó sẽ là nơi nương theo đó chúng ta treo lên các bức tranh điển hình của một nền văn học mang tên Văn học Hiện thực Cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chân dung và đối thoại có thể được coi như... cái thớt, cái mâm trên đó người Việt hải ngoại mổ xẻ, bày biện những nội dung, những sinh hoạt đặc trưng và hiển hiện của dòng văn nghệ của miền Bắc hiện đại trước 1975 và của cả nước sau 1975.

Nói cho ngay, một câu long trọng, thì là: Đây có lẽ là một dịp lạ đầu tiên, từ những câu chuyện văn chương, những chân dung tác giả, tác phẩm trong làng văn Việt Nam đương đại - với Chân dung và đối thoại - người Việt hải ngoại có thể nhận chân được các đặc thù của một thể chế (mà phần lớn trong số họ, vô tình hay hữu ý, đang quay lưng lại nó) qua cái văn hóa, cái chính trị của nó - tức là qua cái văn hóa chính trị và cái chính trị văn hóa của thể chế đó.

Vì sao? Vì, hơn 24 năm nay, từ khi có khu vực địa lý ngoài Việt Nam là Việt-Nam-hải-ngoại-về-chính-trị, người Việt ngoài Việt Nam mà nhất là người Việt hải ngoại thường chỉ được dịp đánh giá văn nghệ trong nước qua luồng văn nghệ phản kháng. Trong khi đó, gần như 100%: tất cả các bài viết (23 bài), tất cả các nhân vật văn nghệ (ước tính hơn 90 nhân vật), tất cả các tác phẩm văn học (có dễ phải tới hàng trăm?) cùng tất cả các đề tài văn nghệ được tác giả kể đến trong Chân dung và đối thoại đều là - và muốn chỉ là - những gì thuộc về dòng văn học chính thống của miền Bắc sau 1954 và của cả Việt Nam sau 1975.

Như vậy, sẽ là mang một nội-dung-mới trong cuộc bàn thảo

ở ngoài Việt Nam về văn học cùng những gì liên hệ đến văn học Việt Nam đương đại, qua cuốn sách loại bình luận văn chương mang tên Chân dung và đối thoại của tác giả Trần Đăng Khoa mà nó đã, đang và sẽ còn được xuất bản nhiều lần, nhiều tập ở trong nước. Song le, liệu chúng ta có thể xử lý nội dung mới đó theo một hình-thức-mới hay không? Đây lại là một thách đố mới, cho chính chúng ta - những người đã lên ngựa: người Việt hải ngoại sẽ đi lên hay thụt lùi khi nhìn nhận các thông tin mới và lạ từ trong nước, qua cuốn sách khổ nhỏ với 375 trang ấy?

***

Lại hẹn nhau ở mục Câu chuyện làng văn này, kỳ sau! Mời các bạn đi tiếp cuộc thảo luận dài Hậu Chân dung và đối thoại tại hải ngoại, trên Cánh Én, trong các trang bài kế tiếp...

Cám ơn nhiều nhiều và chờ các hồi âm mới...

Người Tràng An

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 23

Người trong cuộc luận bàn về tác phẩm
Chân dung và đối thoại của Trần Đăng Khoa

Nguyễn Như Phong - thực hiện
(Trích báo An Ninh Thế Giới số 116)
LTS An Ninh Thế Giới: Thời gian gần đây, đời sống văn học nước nhà bỗng sôi động hẳn lên khi "thần đồng" thơ Trần Đăng Khoa tung ra tác phẩm "Chân dung và đối thoại". Mấy năm qua, Trần Đăng Khoa ít làm thơ nhưng thi thoảng lại thấy anh ném ra mặt báo nào ký, ghi chép, nào phê bình, tiểu luận. Và phải công nhận rằng bạn đọc thích cái duyên, sự tinh tế của Khoa trong các bài viết.
"Chân dung và đối thoại" ngay lập tức trở thành cuốn sách bán chạy nhất với số lần tái bản kỷ lục: bảy lần trong bốn tháng. Đó là một hiện tượng hiếm thấy trong làng văn nước nhà khoảng chục năm trở lại đây!
Khi in riêng lẻ ở các báo (có bài được các báo in đi in lại đến 7 lần), thì chỉ thấy bạn đọc nắc nỏm khen hay. Đến lúc tập hợp lại thì bắt đầu có "chuyện". Khen nhiều mà không đồng tình cũng không ít.
Vậy những "người trong cuộc" tức là những nhà thơ, nhà văn được là "chân dung và đối thoại" với Khoa nói gì?
(..)
II- Với nhà văn Lê Lựu

Cách đây 4 năm, khi Tạp chí VH-VN CA ra số đầu tiên, Trần Đăng Khoa đã gửi đến bài "Chân dung Lê Lựu" - Cái "chân dung" đó sau này được in lại trong "Chân dung và đối thoại". Khi bài được in ra cũng gây được sự chú ý của bạn đọc và hầu hết cho rằng: "Ông Hữu Ước (Tổng biên tập) liều quá, dám in" - Và nhiều người cho rằng sau cú này, ắt sẽ có chiến tranh giữa ông nhà văn lớn và "cậu" nhà thơ đồng quê. Nhưng không, họ vẫn đùa với nhau như hai người bạn chí cốt và hiểu nhau đến từng chân tơ kẽ tóc. Tôi đã từng lái xe đưa nhà văn Lê Lựu và Trần Đăng Khoa cùng nhà văn Nguyễn Khải, Nguyễn Kiên đi thực tế sáng tác và cũng đã chứng kiến nhiều câu chuyện đùa hết sức quái quỷ giữa hai người.

Nhưng rồi khi "Chân dung và đối thoại" ra đời, có người thấy viết như thế là làm thấp Lê Lựu, là coi thường, là bới móc chuyện riêng của Lê Lựu... Thế thì không biết ông đại tá nhà văn này nghĩ sao?

P.V: Thưa nhà văn Lê Lựu, là người trong cuộc", anh có thể phát biểu với bạn đọc của VH-VNCA và ANTG đôi lời về "Lê Lựu" và về "Chân dung và đối thoại" được không?

- Nhà văn Lê Lựu: Muốn hay không, cuốn sách của Khoa là một hiện tượng văn học nổi bật nhất trong năm qua. Phải công nhận rằng Khoa viết có những chi tiết người ta có cảm giác không cần thiết, tầm thường... Nhưng nếu văn chương mà cứ lên giọng cao đạo thì mất cái "đời". Cái "đời" trong văn chương là quan trọng lắm và những chi tiết tưởng như không cần thiết đó làm cho "đời" vui lên. Khoa viết chuyện tôi "đưa tất lên ngửi", đấy là chuyện đùa, đã đùa, ai lại uất

giận, tức tối làm gì. Mà nếu có thật chăng nữa cũng không việc gì mà phải uất với một tác giả có đóng góp lớn cho văn học nước nhà như Trần Đăng Khoa. Cho nên nhiều khi tôi tự nhủ phải vượt lên sự bực bõ vặt vãnh, đừng mượn cớ này, cớ khác để sỉ vả người khác. Nếu tôi có một vài cuốn sách, bạn đọc thấy được thì một "chân dung" hay mười một chân dung cũng không thể chôn vùi tôi. Đã thế thì việc gì phải hằn học...

Trong một bài phê phán Khoa, tôi thấy có người rất hèn, rất tầm thường là mượn chính trị để quy chụp, đánh đồng nghiệp. Làm như thế là không đàng hoàng. Chúng ta tranh luận với nhau thoải mái về cái được, cái không được của nghệ thuật văn chương. Việc gì mà phải vin vào nguy cơ này, nguy cơ nọ ngoài văn chương để hại nhau.

Cái cốt lõi cuối cùng là chính ở nhà văn. Có đóng góp hay không có đóng góp...

P.V: Vậy còn chuyện anh phát biểu ở Mỹ?

- Nhà văn Lê Lựu: Đấy là chuyện vui, nói chơi, nói ở nhà với nhau đâu phải là viết. Đó cũng là một cách nói đùa... Mà thực sự so với sự nghiệp của dân tộc thì tôi chỉ là con gà, con chó, chứ là cái gì. Mà lạ nhỉ, người ta nói đùa mà tưởng thật thì tốt nhất là không nên nói chuyện với họ. Ta hãy tưởng tượng thế này: Một chàng trai nói với một cô gái rằng anh xấu trai lắm, anh lắm thói hư tật xấu - em đừng yêu anh. Nếu cô gái ấy tin là thật và bỏ đi thì phải xem lại thần kinh của cô ấy.

Một số chi tiết Khoa viết về tôi có lẽ là bịa. Nhưng chính vì hắn nắm được hồn vía của tôi nên hắn bịa như thật. Thật

đến nỗi là chính tôi cũng nghĩ rằng mình... đã như thế hoặc sẽ có lúc như thế. Cái thằng tài thật!
Có một vài người sợ rằng sau cuốn sách này, người ta phải nhìn lại một số điều đã nói, đã viết về một số nhà văn. Thật là suy nghĩ tai hại. Văn chương tự nó sắp xếp trật tự. Không ai có thể làm đảo lộn trật tự văn chương nước nhà được. Như anh Nguyễn Khải chẳng hạn. Có một thời người ta học theo cách viết của Nguyễn Khải. Làm nhà văn, được một truyện hay đã là khó, huống hồ lại có được cả một thời. Với tôi, anh Khải là một nhà văn lớn và tôi vẫn thèm được viết như anh ấy. Làm sao lại có thể nghĩ rằng một dòng của Khoa nói văn anh Khải là "thông tấn" mà hại sự nghiệp anh ấy được. Trong văn học thế giới, đã từng có nhà văn tên tuổi lẫy lừng, được giải Nobel, như Hemingway cũng được không ít các nhà lý luận có uy tín xếp văn ông vào dòng văn học thông tấn đó thôi.
Cuốn sách này cũng có những cái không được là một số chuyện chả dính dáng gì đến văn chương cũng đưa vào như chuyện lão Chộp, chuyện đối thoại với hổ... Còn những bài viết về văn chương là những bài viết tinh tế, hay, tài!
Lời giới thiệu của báo An ninh thế giới số 117 : Thời gian gần đây, đời sống văn học nước nhà bỗng sôi động hẳn lên khi "thần đồng" thơ Trần Đăng Khoa tung ra tác phẩm "Chân dung và đối thoại". Mấy năm qua, Trần Đăng Khoa ít làm thơ nhưng thi thoảng lại thấy anh ném ra mặt báo nào ký, ghi chép, nào phê bình, tiểu luận. Và phải công nhận rằng bạn đọc thích cái duyên, sự tinh tế của Khoa trong các bài viết.
"Chân dung và đối thoại" ngay lập tức trở thành cuốn sách

bán chạy nhất với số lần tái bản kỷ lục: bảy lần trong bốn tháng. Đó là một hiện tượng hiếm thấy trong làng văn nước nhà khoảng chục năm trở lại đây!
Khi in riêng lẻ ở các báo (có bài được các báo in đi in lại đến 7 lần), thì chỉ thấy bạn đọc nắc nỏm khen hay. Đến lúc tập hợp lại thì bắt đầu có "chuyện". Khen nhiều mà không đồng tình cũng không ít.
Vậy những "người trong cuộc" tức là những nhà thơ, nhà văn được là "chân dung và đối thoại" với Khoa nói gì?

I. Với nhà thơ Tố Hữu
Nhà thơ Tố Hữu năm nay đã sang tuổi 79, ông đi lại chậm chạp vì bị đau xương hông nhưng từ đôi mắt đầy chất thơ của nhà thơ ánh lên tia sáng vui vẻ, lạc quan. Và đặc biệt ông có nụ cười mà tôi không thể tả được. Đành phải dùng từ hơi thô một chút là khi có điều gì mãn ý, ông cười tít cả mắt.
Chúng tôi dè dặt vấn đề với ông về "Chân dung và đối thoại" của Trần Đăng Khoa, ông cười:
- Chú chưa có ý kiến gì đâu. Cứ để các nhà phê bình, bạn đọc lên tiếng đã. Rồi sau đó chú sẽ có tiếng nói chính thức. Mà có lẽ tốt hơn cả là chú gọi Khoa tới... như ngày xưa Khoa còn bé tý. Mà này, cháu ở Văn hoá - Văn nghệ Công an hả. Chà chà, phải cẩn thận khi phát ngôn đấy. Kẻo người ta bảo ông Tố Hữu dùng "Công an đánh Khoa" thì gay. Cháu cứ ghi ý kiến của chú, đăng báo nào thì tuỳ, nhưng đăng ở Công an... Từ từ nhé!
Nói rồi nhà thơ Tố Hữu cười sảng khoái và đúng là cười tít cả mắt.

- Bài về tôi, Khoa viết dễ thương, về anh Xuân Diệu cũng vậy. Đọc vui, có nét lạ. Về tổng thể cuốn sách, tôi không có ý kiến vì tôi chưa đọc hết. Nhưng tôi chỉ đề nghị các nhà văn, các nhà phê bình hãy bình tĩnh khi đánh giá một cuốn sách. Nhà văn sống và tồn tại bằng tác phẩm. Khi viết, họ dồn hết tinh lực vào đó cho nên không thể tuỳ tiện đánh giá một tác phẩm được. Cái nữa, dù phê phán gì thì cũng có cái tình với nhau. Còn về phần tôi...

Ngừng một lát, bỗng giọng ông trầm hẳn xuống và ánh mắt chợt xa xăm...

- Tôi phải nói thêm một chút về Trần Đăng Khoa. Tôi và Khoa là chỗ thân tình, là tình cảm chú cháu, cha con. Tôi và anh Xuân Diệu phát hiện ra Khoa, bồi dưỡng Khoa. Tập thơ "Góc sân và khoảng trời" đến bây giờ vẫn giữ nguyên giá trị. Nhiều người gọi Khoa là "thần đồng", tôi không thích chữ này lắm. Nhưng có lẽ phải nói thế này: Tinh hoa văn hoá của dân tộc đã dồn đúc vào cho một số ít người, trong đó có Khoa. Giời đã mượn cái miệng trẻ con của Khoa để làm thơ cho người lớn đọc. "Ngoài thềm rơi chiếc lá đa / Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng". Không hiểu sao một chú bé 8 tuổi lại có được câu thơ như vậy. Đó là câu thơ của Giời. Rồi những bài thơ như "Bàn chân thầy giáo", đó là bài thơ hay nhất viết về người thầy... Nhiều lắm, thơ hay của Khoa trong "Góc sân và khoảng trời" nhiều lắm. Tập thơ này có vị trí xứng đáng trong thơ Việt Nam. Và tôi chưa thấy trên thế giới có trẻ em nào lại có những bài thơ như vậy cả. Có em làm được một hai bài, nhưng làm nên cả một tập và có vị trí như vậy thì chưa có. Sau này, Khoa không được như trước nữa,

có lẽ là vì "đứt rễ", vì phải xa cái sân gạch nhà mình, xa cây na ngày gọi chim, đêm gọi trăng... Nhà văn, nhà thơ mà xa mảnh đất đã làm nên mình là hỏng. Đặc biệt sai lầm là cái việc đưa Khoa đi học Trường viết văn Goócki. Làm gì có trường dạy viết văn. Nghề văn không dạy được. Nhà văn hình thành là do cuộc sống, do một năng khiếu bẩm sinh. Nhà văn là phải học ở trường đời. Tôi cho Trường viết văn Nguyễn Du là thứ tào lao, không nên có. Chỉ nên mở lớp bồi dưỡng khoảng một năm. Trở lại chuyện cuốn sách của Khoa. Khoa viết về tôi, nhận xét về thơ tôi, đúng đấy. Viết về anh Diệu cũng vậy. Rất tình cảm và dễ thương... Nhưng mà này, tôi có cảm giác Khoa đang sống xa dân, xa cuộc sống thật... Nguy đấy. Gần đây, văn học nước nhà không có cuốn tiểu thuyết nào gây ấn tượng. À, tôi thấy có câu này không ổn. Khi nói đến Đảng, đến Bác là chúng ta hay nói "ơn Đảng, ơn Bác Hồ". Nói thế Bác buồn đấy. Phải là "ơn dân" rồi mới đến Đảng, đến Bác. Cậu Khoa có cái hớ là đặt tên cuốn sách "Chân dung...". Một bài thơ "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên" làm sao có thể khắc hoạ chân dung của Tố Hữu, cũng như tạc chân dung Xuân Diệu... Nhưng thôi, bài viết thế là tốt. Tôi kể cho Khoa viết đấy chứ. Cũng có một vài chi tiết Khoa viết nhầm nhưng lặt vặt. Viết như thế có gì đâu mà không phải với tôi. Ờ, mà tại sao có người lại tức giận hộ cho tôi nhỉ. Nhưng cuốn sách cũng có nhiều vấn đề cần phải xem xét nghiêm túc. Có nhiều đoạn hơi tuỳ tiện, phê phán mang tính tự nhiên chủ nghĩa và có những vấn đề Khoa chưa hiểu, nhất là khi viết về cụ Nguyễn Tuân. Khoa phải cẩn thận lắm mới có thể vượt qua "Góc sân và khoảng trời" nhà mình. Từ

đó đến nay đã 30 năm rồi còn gì. Vậy mà sau lưng Khoa trống đấy. Cháu là công an hả, phải thổi còi cho Khoa thôi. Nhưng đừng để nó giật mình, ngã xe nhé!

... Nói rồi ông lại ngửa mặt lên trời cười tít cả mắt.
Tôi được gặp nhà thơ Tố Hữu không nhiều và trước đó chủ yếu là trong các hội nghị. Nhưng lần này, được gặp ông trong ngôi nhà như ẩn giữa rừng cây và nghe ông nói chuyện, tôi thấy mình thật may mắn. Từ ông, toát ra vẻ đĩnh đạc, uyên thâm và độ lượng. Ngoài những chuyện nói về Khoa, ông còn nói với tôi những kỷ niệm về Bác Hồ, về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Và có đôi lúc ông rút khăn tay lau nước mắt khi kể về Bác trong ngày nhận được tin giải phóng Điện Biên. Bác bảo nhà thơ Tố Hữu và các cán bộ tuyên truyền: Trận này ta thắng Pháp nhưng thực chất là thắng Mỹ. Các chú nhớ lấy, kẻ thù của chúng ta bây giờ là Mỹ.

(...)
N.N.P.

nhiều tác giả

Hậu Chân Dung và đối thoại

Bài 24

HậU CHÂN DUNG VÀ ĐốI THOạI TạI HảI NGOạI

Thưa bạn đọc gần xa,
Gọi nôm na là người-mơi-chuyện, gọi cho quy củ thì là người-mời-chuyện - Đó là cái bổn phận mà ông chủ báo Cánh Én trao cho Người Tràng An tôi, trên khoang đất nhỏ Câu chuyện làng văn của bổn báo.
Để làm gì? Để làm một việc vừa rõ ràng, vừa không rõ ràng: đưa đẩy một cuộc mang cái tên khá dài là Giới thiệu - Bàn thảo -Tranh luận - Phê bình - Phê phán v.v.. và v.v... - những gì khả dĩ liên quan đến cuốn sách Chân dung và đối thoại của nhà thơ Trần Đăng Khoa do Nhà xuất bản Thanh Niên - Hà Nội phát hành lần đầu vào tháng 10-1998, lần thứ 8 vào tháng 3-1999 với 375 trang khổ 13x19cm kèm lược trích 14 bài báo bàn luận về cuốn sách. Theo Lời nói đầu của Nhà xuất bản, nơi trang 5, thì Nội dung chính của tập sách là lao động nhà văn và các vấn đề văn học đương đại.
***
Ngó nhanh bài phóng sự của nhà văn Ngô Minh Khôi dưới đây hẳn bạn đọc khắt khe nhất cũng chịu cùng Người Tràng An điều rằng, ít ra về hình thức, Chân dung và đối thoại đáng coi là chuyện làng rồi: hơn nửa năm qua, đó là một câu chuyện ở mức sự kiện của làng văn nghệ Việt Nam. (Vâng, nói cho chắc cờ thì là của làng văn nghệ Việt Nam quốc nội).

Trong tay Người Tràng An và văn hữu bốn phương trời mười phương đất, hiện có ngót 40 bài, trích đoạn bình luận, trao đổi, nhận xét, phê phán... của giới cầm bút và độc giả trong nước. Đủ cả! Khen có khi tới quá ngọn đình. Chê thì sát sạt vũng chân trâu. Phê và bình tạng trung dung cũng lắm; mà kiểu wait and see thật vô khối. (Dần dần bổn báo sẽ trình làng hết cho mà coi!)

Còn ở hải ngoại? Trong dư luận giới sinh hoạt văn nghệ, giữa những vành đai văn hữu, đã có những xôn xao, kiểu pháo hoa: vọt lên một cái màu, rồi tắt. Hành trang của đôi kẻ yêu sách từ Việt Nam trở về... hải ngoại cũng có Chân dung của Trần Đăng Khoa hay bản copy của nó, như một món quà lạ. Trên mạng Internet, thi thoảng ở vài cuộc trao đổi tay đôi, tay ba, thậm chí cả những mailing list, các chữ Chân dung và đối thoại, Trần Đăng Khoa vụt thành những chủ đề sinh động. Song, trên mặt báo chí dường như câu chuyện này mới đang ở kỳ bắt đầu, với Cánh Én hôm nay là nơi tái sinh nó một cách chỉnh chu. Trong vòng 4 tháng đổ lại đây, cũng đã có 2-3 tờ báo, tạp chí văn nghệ (hay có phần mục văn nghệ) quan trọng của hải ngoại đăng lại một bài quan trọng của cuốn sách (như bài Phù Thăng, Xuân Diệu...) mà hầu như chả có bình bàn gì sất! Tất nhiên, trên những tờ báo đại chúng nào đó ắt phải có bài phê bình lẻ loi nào đấy về Chân dung và đối thoại của nhà-thơ-trong-nước Trần Đăng Khoa theo lối... ngày xưa, như phê phán bất kỳ một ấn bản quốc doanh nào của quốc nội!

***

Văn Nghệ, trong cả ý nghĩa nguyên thủy và tân thời của từ này đều lấp lánh một Cuộc Chơi. Ở cuộc chơi Hậu Chân dung và đối thoại tại hải ngoại, Người Tràng An sẽ cùng bạn đọc mở tâm trí để chơi cuộc chơi đây theo kiểu... tháng này qua tháng khác, tức là trên mỗi số báo Cánh Én cho tới khi... Khi nào? Có giời mà biết! Đã là chơi văn, ai nỡ đo con chữ cái nghĩa chúng vắn dài đến đâu! Dài cũng vẫn ngắn. Mà ngắn cũng đã dài. Thiện căn ở tại lòng ta .

Được biết bổn báo, trong số 92 - tháng 7-1999 này mở màn bằng các bài:
* Chân dung tự họa của Trần Đăng Khoa (trích Chân dung và đối thoại);
* Tố Hữu và bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên (trích Chân dung và đối thoại);
* Về một cuốn sách Chân dung và đối thoại của Trần Đăng Khoa(Nguyễn Quốc Trụ - Canada; bài gửi cho Cánh Én);
* Tâm sự người đi hội thảo (Văn Thanh - Mỹ; bài gửi cho Cánh Én);
* Chuyện lạ: Chân dung và đối thoại (Ngô Minh, trích báo Tuổi trẻ trên Internet);
* Người trong cuộc bàn luận về tác phẩm Chân dung và đối thoại (N.N.P.; trích báo An ninh thế giới số 116)
Như thế, khung bài của mỗi kì Hậu Chân dung và đối thoại trên mỗi số báo Cánh Én, đại để, theo 3 phần:
a- Phần luộc lại bài đã có của sách-báo trong nước (1 bài nào đó từ Chân dung và đối thoại, 1 bài phê bình về cuốn sách...);

b- Phần bài phê bình của chúng ta (về riêng bài đó của cuốn sách, về cả cuốn sách...);
c- Phần trao đổi, nhận xét, tranh luận... của bàn dân thiên hạ về tất cả những gì xoay quanh vụ này.
***

Đã, đang và sẽ có câu hỏi: Chuyện có cần phải ầm đến thế không? Thưa: Có! Vì lẽ:
1- Ở trong nước đã ầm lên rồi. Chí ít, ngoài nước không thể không tìm hiểu tự làm sao mà nó ầm đến thế? Cứ cho là vụ này chỉ đáng ầm ở trong nước mà thôi, không ăn nhậu gì với người Việt hải ngoại thì việc báo giới tái hiện nó âu cũng là làm cho xong cái chức năng thông tin của đệ tứ quyền cao cả!
2- Đây mới là lẽ quan trọng: Người Tràng An ngẫm rồi, thưa bạn đọc đáng quý! Trộm nghĩ, bản thân một cuốn sách Chân dung và đối thoạicủa ông nhà thơ Trần Đăng Khoa, dù hay dẫu dở, điều ấy không hệ trọng lắm. Nhưng may quá: nó lại là một nguyên cớ tốt! Đó sẽ là cái đinh theo đó chúng ta treo lên các bức tranh điển hình của một nền văn học mang tên Văn học Hiện thực Cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Ấy là ngôn ngữ của các nhà khoa bảng. Với kẻ sính lối dân dã, Chân dung và đối thoại có thể được coi như... cái thớt, cái mâm trên đó người Việt hải ngoại mổ xẻ, bày biện những nội dung, những sinh hoạt đặc trưng và hiển hiện của dòng văn nghệ của miền Bắc hiện đại trước 1975 và của cả nước sau 1975. Nói cho nghiêm, một câu: Đây có lẽ là một dịp lạ đầu tiên, từ những câu chuyện văn chương, những

chân dung tác giả, tác phẩm trong làng văn Việt Nam đương đại - với Chân dung và đối thoại - người Việt hải ngoại có thể nhận chân được hầu hết các đặc thù của một thể chế (mà phần lớn trong số họ, vô tình hay hữu ý, đang quay lưng lại nó) qua cái văn hóa, cái chính trị của nó - tức là cái văn hóa chính trị và cái chính trị văn hóa của thể chế đó.

Hơn 24 năm nay, từ khi có khu vực địa lý ngoài Việt Nam là Việt-Nam-hải-ngoại-về-chính-trị, người Việt ngoài Việt Nam mà nhất là người Việt hải ngoại thường chỉ được dịp phê phán văn nghệ trong nước qua luồng văn nghệ phản kháng. Những con mắt phê bình theo phương pháp thẳng băng hay lười nhác đánh giá gia cảnh qua những đứa con bị bỏ rơi. Không sai; Và, không bao giờ đúng! Gấp khúc hơn, hãy quan sát kỹ những đứa con cưng ngoan mới có thể có được hết lịch sử một gia đình. Mà lại là loại gia đình thần thánh cha là chủ nghĩa toàn trị, mẹ là chủ nghĩa ngoại lai; thì đứa con văn hóa-văn nghệ phải như thế nào đây?

Gần như 100%: tất cả các bài viết (23 bài), tất cả các nhân vật văn nghệ (ước tính hơn 90 nhân vật), tất cả các tác phẩm văn học (có dễ phải tới hàng trăm?) cùng tất cả các đề tài văn nghệ được tác giả kể đến trong Chân dung và đối thoại đều là - và muốn chỉ là - những gì thuộc về dòng văn học chính thống của miền Bắc sau 1954 và của cả Việt Nam sau 1975.

Trong tính ước lệ tự thân đó, cuộc bàn thảo ở ngoài Việt Nam về văn học cùng những gì liên hệ đến văn học Việt Nam đương đại qua cuốn sách loại bình luận văn chương mang tên Chân dung và đối thoại của tác giả Trần Đăng Khoa vừa

được xuất bản ở trong nước sẽ không chỉ là giọt-nước-tràn-ly. Biết đâu được đấy: Sẽ có một-ly nước-mới dành cho những ai yêu, thương số phận một nền văn học của mọi người Việt Nam!

Được hay không, tự ở các bạn! Có thể chưa là hôm nay... Chưa ở đây...

***

Khung bài là vậy. Mục đích là thế. Song, cũng như các phương trình, đôi khi, còn thông minh hơn cả người tìm ra chúng, (nhà toán học H. Poincaré từng tự thú). Người Tràng An những tin rằng nội dung và hình thức đó sẽ chỉ là những vẫy gọi vào cuộc mà thôi. Bởi, một cuộc thảo luận tốt - đó là một diễn dàn chỉ bị trong biên giới của những trái tim, khối óc.

Cuối cùng, lại một ước lệ nhỏ: Mong đợi của Người Tràng An tôi hôm nay là Người Tràng An không chỉ là một, ngày mai. Đấy sẽ là danh chung cho mọi danh riêng khác muốn cùng hân hưởng cái phận của kẻ mơi ý, khơi bài, thu vén việc chuyện, dựng tạo vấn đề sao cho cuộc vui kéo dài, nói thẳng ra là... góp bài vở cùng bổn báo!

Hẹn nhau ở mục Câu chuyện làng văn này, kỳ sau. Đã tới lúc các bạn mở những trang bài tiếp, khởi đầu cuộc thảo luận Hậu Chân dung và đối thoại tại hải ngoại, trên Cánh Én...

Chúc vui và... đa tạ!

Người Tràng An

Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Mõ Hà Nội
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003